

NGÀY NAY

ĐĂNG NHỮNG BÀI VÀ TRUYỆN
CÓ GIÁ TRỊ BẤT CỨ THỜI NÀO NƠI NÀO

NHẤT LINH CHỦ TRƯỞNG

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN	1
CHÈO CỎ của Vũ-huy-Chấn	4
QUA LỐI CŨ của Bình-nguyên-Lộc	10
VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT của Nhất-Linh	16
XÓM CẦU MỚI — CÔ MÙI của Nhất-Linh	19
LÒNG MẸ của Nhất-Linh	26
CÔ MAI của Nguyễn-thị-Vinh	33
TUYỆT VỌNG của Duy-Lam	39
NGƯỜI QUÂN TỬ của Linh-Bảo	50
CHUNG QUANH BÀI THƠ CHIỀU VẮNG CỦA THỰC-VÂN	55
BÃI CÁT của Trường-Hùng	57
HỢP TAN của Vũ-hoàng-Chương	60
QUÊ NGOẠI của Nguyễn-thị Kim-Liên	61
ĐÀN BÀ THẬT ĐÀN BÀ của Duy-Lam	63
NHỮNG ĐÊM MƯA của Linh-Bảo	67
GIA ĐÌNH của Đặng-phi-Bằng	71
CHIỀU của D.	76
MỘT BẢN ĐÀN của Tolstoi — Bảo-Sơn dịch	77
TÂM SỰ TÀN THU — Ý LOẠN ĐÊM TRƯỞNG — BÀI THƠ LUÂN LẠC của B.K.Đ.	80
CÁC CẬU MƯU MEO LẮM của Tuyết-Hương	81
GIA ĐÌNH TÔI của Duy-Lam	84
VƯỜN THƠ	89
TƯ TƯỞNG CHIỀU của D.	92
Phong Hóa Ngày Nay — KHÓC — CÂU CHUYỆN ĐỎ GIỌC của Tư-Đồ	93



PHƯƠNG-GIANG

do NHẤT-LINH chủ trương từ năm 1952

ĐÃ RA :

Nắng Thu của Nhất-Linh (hết) — Đẹp của Khải-Hung (hết) — Đi Táy của Nhất-Linh (hết) — Giọng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thoát Ly của Khải-Hung (hết) — Thẽ Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gói Thuốc Lá của Thẽ Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thẽ Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khải-Hung (hết) — Đứa Con của Đồ dục-Thu (hết) — Trại Bồ Tùng Linh của Thẽ Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thẽ-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Tình-Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo Sơn dịch (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa Vòng Vang của Đỗ-Tồn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hung (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh (hết) — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khải-Hung (hết) — Nửa Chừng Xuân của Khải-Hung — Thừa Tự của Khải-Hung — Hạnh của Khải-Hung — Đợi Chờ của Khải-Hung

MỚI RA :

TRỒNG MÁI của KHÁI-HUNG — **XÓM NGHÈO** của NGUYỄN-THỊ-VINH — **HỒN BƯỞM MƠ TIỀN** của KHÁI-HUNG — **ANH PHẢI SỐNG** của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — **TIÊU SƠN TRẮNG SÌ** (tập I và II) của KHÁI-HUNG — **BƯỞM TRẮNG** của NHẤT-LINH — **BẮN KHOẢN** của KHÁI HUNG — **DỘI MŨ LỆCH** của KHÁI-HUNG.
NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI HUNG

SẼ RA :

Thẽ Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Đi Táy của Nhất-Linh — Nửa Chừng Xuân của Khải-Hung — Gánh Hàng Hoa của Nhất-Linh và Khải-Hung — Đời Mưa Gió của Khải-Hung và Nhất-Linh — Đoạn Tuyệt của Nhất-Linh — Đôi Bạn của Nhất-Linh — Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hung — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh — Nắng Thu của Nhất-Linh — Đẹp của Khải-Hung — Thoát Ly của Khải-Hung — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Tình Nghĩa Vợ Chồng của Tolstoi do Bảo-Sơn dịch
Gia Đình của Khải-Hung

Quý-vị muốn mua sách của Phương-Giang xin giao dịch thẳng với
NHÀ TỒNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG
185 Nguyễn-thái-Học — Saigon

GIẢI PHẨM VĂN HÓA **NGÀY NAY**



Bảng những bài và truyện có giá trị bất cứ thời nào, nơi nào.

NHẤT-LINH CHỦ TRƯỞNG

với sự cộng tác thường xuyên của

ĐỖ-ĐỨC-THU. NGUYỄN-THÀNH-VINH. NGUYỄN-THỊ-VINH.
DUY-LAM. BẢO-SƠN. BÌNH-NGUYỄN-LỘC. TƯỜNG-HÙNG.

Địa chỉ : 337/3B Phan-Thanh-Giản-SÀI GÒN

Tu kết tinh anh
giữa gió sương,
Muôn màu muôn vẻ
thoảng muôn hương.
B.K. ĐẢN

Vẽ tranh và trình bày : Duy Lam, Tường Hùng, Duy Thanh, Huy Tường, Tường Vũ, Nhất Linh.

GỬI ĐỘC GIẢ XA GẦN

Các bạn không nhận được VHNN : Nguyễn-văn-Nghĩa (Huế), Bùi-văn-Trú (K. B. C. 4027) Nguyễn-duy-Nhung (Phan-thiết), Lê-văn-Minh (Pleiku), Lê - Thơm (K.B.C. 4100), Phan - đình - Dậu (KBC 4122) Nguyễn - hữu - Hối (Đàlat), Nguyễn - Tửu (Hội-An), Nguyễn-quang-Tự (KBC. 4206).

Thư của độc giả mua dài hạn than phiền không nhận được giải-phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay do chúng tôi đã gửi qua nhà bưu điện (và KBC) mấy kỳ trước gửi về có vài ba cái, chúng tôi nghĩ vài ba tập giải phẩm không đáng bao nhiêu, nên đã lẳng lặng gửi đến các bạn đó rồi. Trong tập 4 trang 148 chúng tôi lại ghi mấy hàng : ĐỘC GIẢ Ở XA MUA DÀI HẠN MUỐN TRÁNH SỰ THẤT LẠC XIN GỬI THÊM 48\$00 CHO 12 KỲ (MỖI KỲ 4\$00) ĐỂ GỬI BẢO ĐẢM, mục đích một phần cũng để cảnh cáo những vị nào có tính chơi lố « phồng tay trên » ấy. Không ngờ

đến bây giờ những thư than phiền như trên gửi về tôi tập. Có bạn mất luôn từ tập 1 đã chịu khó kiên nhẫn chờ đợi đến tập 4 mới nói ra.

Chúng tôi thiết tưởng lúc đầu khi Văn-Hóa Ngày-Nay tập 1 mới ra, số in còn ít, nhiều người tìm kiếm mua không được nên sự thất lạc Văn-Hóa Ngày-Nay không lấy gì làm lạ cho lắm ; không ngờ cái lối chơi xấu kia vẫn tiếp diễn mãi, nên buộc lòng chúng tôi phải lên tiếng kêu gọi những vị nào có tính ấy hãy bỏ đi và các vị hữu trách hãy lưu tâm ngăn ngừa những cái tệ vốn được dung túng ở thời thực dân phong kiến.

Văn biết yêu chuộng văn chương là một điều đáng quý và đáng khuyến khích nhưng tham lam lấy của người khác làm của mình nhất là của người cũng yêu chuộng văn chương như mình, e rằng đó không phải là một hành động tốt đẹp của con người có

tâm hồn văn nghệ. Mong quý vị hãy tự đặt mình vào địa vị người mất sách báo. Xin trân trọng cảm ơn quý vị trước và thành thực tạ lỗi cùng các độc giả thân mến đã bị mất giai phẩm Văn - Hóa Ngày-Nay.

CÁC BẠN YÊU VĂN - HÓA NGÀY-NAY.—

Gần đây có một người tự xưng là Duy-Lam, hoặc ký giả của Văn-Hóa Ngày-Nay, kiêm giáo sư ở Huế mới ra. Có khi lại đem theo cả một tập Văn-Hóa Ngày-Nay có đóng dấu « Báo Biểu » lấy cớ nó có kia như là đi xa bị hỏng xe Lambretta chữa mất nhiều tiền không tiện về nhà lấy thêm, v.v... để vay tiền một vài người nhẹ dạ. Chúng tôi xin thanh minh là ông Duy-Lam viết trong giai phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay không hề làm những việc như thế bao giờ. Nếu các độc giả thân mến gặp người nào tự xưng là nhân viên, hoặc ký giả của Văn-Hóa Ngày-Nay, hoặc quen biết ông Nhất-Linh và các nhà văn trong ban biên tập Văn-Hóa Ngày-Nay để lợi dụng làm tiền các bạn, xin các bạn giữ ngay người ấy lại và báo cho nhà chức trách biết để trừng trị.

Bạn Thanh Khanh (Saigon).—
Về việc xuất bản giai phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay xin coi những tập trước. Số đặc biệt là những số khác với số thường. Ví dụ thường thường Văn-Hóa Ngày-Nay bán 15\$, nhà in Trung Thu hoặc Tết v.v... ra một số đặc biệt dày hơn, in giấy tốt hơn, bán giá đắt hơn. Từ nay chúng tôi không nhận bán dài hạn nữa. Sách gửi bưu điện bị thất lạc nhiều, xin coi bài trên cùng trong mục này. Hai chữ « Ngày Nay » trong « Văn-Hóa Ngày-Nay » nghĩa là hiện tại, văn hóa hiện tại. Bài trong Văn-Hóa Ngày-Nay không cần phân loại gì cả. Các

bạn có thể viết đủ các loại, miễn là hay.

Tác giả bức thư « tâm sự Cô Gái Điếm ».— Xin cứ gửi tới.

Ông Ngọc-Hữu (Phủ-Nhuan).—
Đầu Nhất-Linh có từ chối, xin ông cứ gửi tới, nếu hay cố nhiên sẽ đăng.

Các bạn muốn gửi bài.—
Chúng tôi vẫn nhận được nhiều thơ hỏi về việc gửi bài, vậy xin nhắc lại một lần nữa :

1.— Xin các bạn viết bài trên một mặt giấy nếu có thể đánh máy càng tốt.

2.— Bài ký tên thật hoặc bút danh tùy ý.

3.— Xin ghi tên thật và địa chỉ tác giả trên bản thảo.

4.— Nếu tác giả dưới 16 tuổi, xin cho biết cả tên cha mẹ hay người đỡ đầu. Từ 17 đến 21 xin cho biết tuổi.

5.— Chúng tôi rất tiếc không thể trả lại bản thảo, không đăng trên V.H.N.N. những tựa và tên tác giả những bài đăng được hoặc không đăng được, vì quá nhiều không đủ chỗ.

6.— Các bạn có bài không cần hỏi trước xin cứ gửi tới địa chỉ sau này :

Văn-Hóa Ngày-Nay
42 đường Phạm-ngũ-Lão
SAIGON

7.— Nhất-Linh rất lấy làm tiếc phụ lòng các bạn yêu mến nhờ sửa chữa bài, và không thể trả lời bằng thư riêng được trừ những trường hợp đặc biệt.

Bạn Vũ-Nguyên (Định-Tường)
Cám ơn bạn, ý kiến rất hay của bạn cũng là ý kiến của chúng tôi. Tuy nhiên về vấn đề quảng cáo cũng như về chính tả chúng tôi đã tỏ bày trong một số trước. Về vấn đề in giấy tốt (như tập giai phẩm Mùa Thu) chúng tôi còn đương nghiên cứu. Mấy tập trước

vì vội phát hành sớm nên buộc lòng chúng tôi phải đóng bằng dính. Nếu thời giờ cho phép chúng tôi lại cho đóng bằng chỉ như tập Mùa Thu vừa rồi.

Bạn Đỗ-Tứ-Hải (Gia Định).— Xin coi bài « Các bạn muốn gửi bài » cũng trong mục này.

« Các cậu các cô rắc rối ».— Chúng tôi đã được biết « Các cậu các cô rắc rối » quá lắm rồi, nhất là đã nhận được quá nhiều bài về câu chuyện ấy. Xin các bạn đừng làm « rùm beng » lên nữa, hãy để mặc cho các cô các cậu rắc rối và hãy chuyển sang câu chuyện khác hoặc đề tài khác.

Các bạn Phi-Bằng, Hoài-Xuân (Nha-Trang), Phan-Dung (Quảng-Nam), Phượng-Hải (Chợ-lớn).— Đã nhận được « Đêm Ba Mươi », « Lỡ Một Mùa Xuân » « Bốn Mùa Thơ » của các bạn sẽ đăng khi XUÂN tới. Mong các bạn khác nếu có đề tài gì về XUÂN gửi về sớm sớm để cho Ban Đọc có đủ thời giờ đọc trước khi xuân tới kẻo « Lỡ Một Mùa Xuân » thời đáng tiếc lắm. Lại mong các bạn khác, hưởng ứng về đủ các loại, như bạn Phan-Dung đã có ý kiến rất hay, xin cảm ơn bạn. Mỗi sáng kiến của các bạn sẽ được hoan nghênh để cho tập Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay được xuân muôn màu muôn vẻ.

Bạn Nguyễn-Văn : Bạn nghi ngờ như thế cũng phải. : Văn-Hóa Ngày-Nay chưa ra tập 1 sao đã có bài « Gửi Độc Giả Xa Gần » và trả lời các thư của những người như cô Thanh-Tùng, cậu Nguyễn-văn-Phương, v.v... được. Xin thưa đề bạn rõ là hàng một tháng hay nửa tháng trước khi ra mắt Quốc dân, Văn-Hóa Ngày-Nay và bạn Nhất-Linh đã được nhiều báo nói đến như báo Tự-Do, Dân-Nguyên, Bách-Khoa, Tân - Dân, Sáng-Tạo, Bông - Lúa, v.v... vì vậy nhiều

người biết tin đã gửi thư, gửi bài đến.

Còn bạn bảo các cây viết chỉ quanh đi quẩn lại có mấy người trong nhóm với nhau, thực quả bạn đã không lưu tâm nhận xét kỹ.

Trước hết trong mục *Gửi Độc Giả Xa Gần* tập 3 chúng tôi đã nói rõ : **Giai-Phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay** không phải là riêng của một nhóm chúng tôi và chỉ đăng những bài của người trong nhóm viết ra. Việc chính của chúng tôi là bao giờ cũng kiếm thêm nhân tài và làm cho tên tuổi nhân tài đó tỏ rạng. Dầu sao chúng tôi cũng phải có một bộ biên tập chia nhau ra giữ những mục thường xuyên, nhất là trong buổi đầu, khi chưa có thêm người !

Sau đến nếu bạn đề ý kiểm điểm sẽ thấy mới có năm số mà chúng tôi đã có thêm rất nhiều cây viết nam nữ, từ già đến trẻ như Quý-Hương, Vũ-hoàng-Chương, Nhật-Tiến, Thu-Vân, Tuyết-Hương, Nguyễn - thị - Nữ, Phương - Khanh, Sa-Giang, Trần-tuấn-Kiệt, Lê-tất-Điều, Trần-thị-như-Mai, Nguyễn-thị-kim-Liên, Tường-Cường, Phạm-Ngọc-Châu, Tùng-Hương, Lê-Hương, Tô-Hoàng, Bùi-khánh-Đản, Nhất-Anh, Anh-Hoa, Kỳ-Quan, Cao-Hoành-Nhân, Ái-Trinh, v.v...

Trong tập 6 này có thêm Phi-Bằng, Vũ-huy-Chấn, Phạm - công - Thiện, Tùng - Linh, Nguyệt - kiều-Khanh, Bích-Hoài, v.v...

Chúng tôi tin chắc rằng sau này còn nhiều cây viết nữa.

Mấy lời trình bày, mong rằng bạn đã thông cảm và hết thắc mắc. Tuy nhiên rất cảm mến lời hỏi thăm của bạn.

V.H.N.N.

CHÈO CỎ

HÁT chèo là lối hát đặc biệt, thuần túy của dân tộc Việt-Nam, không bị pha trộn một lối hát ngoại lai nào, mặc dầu nước Việt-Nam đã từng bị ngoại bang thống trị hàng ngàn năm. Có thể lối hát này có từ đời Hồng Bàng, đời Thục thuộc, Triệu thuộc, đời Tiền Lý, Tiền Lê... và cũng có thể nó có từ khi dân tộc Lạc Việt mới đi xuống miền Nam dựng nước. Nó cùng với phong tục và ngôn ngữ Việt-Nam tồn tại đến tận bây giờ.

Ở nước ta, ngay từ khi chưa có văn tự, người bình dân trong nước đã biết đem tư tưởng, tình cảm, diễn thành những câu tục ngữ, những bài ca dao theo giọng điệu tự nhiên. Đó là văn chương bình dân, đời đời do sự khẩu truyền mà lưu lại đến nay... Ca dao là những bài hát không có chương khúc... lời hát còn lưu lại đến nay... nhưng còn điệu hát thì thế nào?

Có phải là hát chèo không?

Kể viết bài này không dám quả quyết là phải, nhưng rất băn khoăn, vì một bên ca dao là văn chương bình dân, một bên hát chèo là lối hát bình dân, hai bên không thể không liên quan với nhau được.

Vả lại người Việt-Nam xưa rất hay hát. Họ hát bất cứ lúc nào, bất cứ trong công việc gì, miễn là hoàn cảnh cho phép: đi chơi, đi cấy, đi cày, chèo thuyền bán hàng... làm gì cũng hát, họ hát cả trong lúc học hành, lúc cầu nguyện (nếu ngâm thơ, bình văn, giảng sách, đọc kinh v.v... có thể gọi được là hát)... thì không có lẽ gì khi truyền khẩu những câu ca dao, họ lại không hát.

Một chứng cứ nữa là những bài hát chèo, tất cả, đều là những câu ca dao. Nếu bảo là hát chèo mượn những câu ca dao sẵn có để hát, nghĩa là ca dao có trước, hát chèo có sau, thì khi ca dao mới đặt ra, điệu hát của nó như thế nào? Chẳng lẽ người ta cứ đọc xuôi tuồn tuột như đọc vè thì khó lòng ca dao có thể lưu lại được tới ngày nay. Nhất là trong ca dao có nhiều câu rất trúc trắc, chỉ có thể hát lên theo điệu hát chèo, mới có thể nhớ và truyền tụng được thôi.

Thoạt đầu, hát chèo không có quy tắc gì, nhưng cách trình diễn có thể gọi là vô cùng linh hoạt:

Một nông phu tráng kiện vừa đi xa về... Trông thấy lúa đã trở bông, vàng rực cánh đồng, anh chứa chan hy vọng, tưởng đến

ngày gặt hái tung bừng của dân
làng ngày mai. Anh cất tiếng hát :

Lúa chửa chia về,

*(Ai ơi, thời) lúc ra đi, lúa chửa
(chứ thôi thời) lúa chửa... chia về
(ý ý ý... ý ý ý) ...*

*(Chứ) khi về (ối a) lúa đã (ý ý ý
ối ý) ấy mời đỏ, (ối ý ý) đỏ hoe đầy
đồng.*

*(Ơi chứ hi ơi) thời lúc ra đi...
em chửa (chứ thôi thời) em chửa có
chồng (ý ý ý... ý ới ý)*

Một anh khác từ trong xóm đi
ra. Anh cũng đi xa vừa về nghe
tiếng bạn hát, anh chợt nhớ đến câu
chuyện tình duyên của anh. Bất
giác một niềm chua xót dâng lên
trong lòng anh nghẹn ngào cất
tiếng hát tiếp :

... Em chửa có chồng...

*Lúc ra đi... em chửa (chứ thôi
thời) ... em chửa có chồng... (ý ý ý...
ý ới ý)...*

*Chứ khi anh về thời em đã...
(ý ý ý ới ý)... (ấy đấy) đã (ới a) tay
bồng, mang chừ tay mang...*

*(Ơi chứ ai ơi) thời duyên kiếp
kia... thời đâu nên nỡ (chứ thôi
thời) nên nỡ... nhẽ... ý ý ý... ý
ới ý.*

*(Một điệu hát đường
trường ; dịp suốt)*

Một thôn nữ đương sát gạo
bên sông, ý chừng đương thả hồn
theo dòng nước chảy và đương
mơ một cuộc tình duyên... Giọng
hát tha thiết của hai chàng trai trẻ
làm cô cảm động ; cô tưởng là
tiếng hát của người trong mơ, nên
cô đã vô tình cất tiếng hát góp :

*...Duyên kia đã trót lỡ làng
Thời duyên dấy chửa rắp, sao chàng
(chứ) sao chàng không trao ;*

*Muốn tấm mắt phải lên ngọn sóng
đào...*

(Điệu sa-lệnh ; dịp thường.)

Cô đương hát, bỗng có cảm-
giác như bị ai nhìn. Cô ngừng đầu
lên thấy hai chàng trai trẻ đương
lặng tai nghe. Cô chợt nhớ ra rằng
cô là gái chưa chồng, nghĩa là ngọc
kia còn đợi giá... mà hát như thế,
thì có khác chi đem ngọc bán rao.
Biết là lỡ lời, cô cúi đầu xuống,
hai má nóng bừng. Cô xấu hổ sát
gạo thật nhanh, tưởng như tiếng
gạo sát có thể át được dư âm câu
hát còn trầm lắng trong không
gian.

Nhưng chậm mất rồi, sau lũy
tre có tiếng cười lên sáng sặc rồi
một tiếng khác cất lên, lời như
trêu cợt :

*... Muốn ăn dẫu mà sim chín (này a)
ấy thì vào (tình tình tình) rừng
xanh...*

*Hai tay có... định vin cả đôi ngành.
Hai tay có... thời vin cả đôi ngành
(ý ý)*

*... Quả chín dẫu mà thì bẻ (này a)
chứ quả xanh (tình tình tình) xin
dừng...*

(Điệu Bến Giang Đình ; dịp xô)

Đại khái như thế : sân khấu là
cả một cánh đồng bao la, bối cảnh
là trời nước cỏ cây, âm nhạc là
tiếng sáo diều vi vu, là tiếng gió
đùa trong khóm tre sào sặc. Thỉnh
giả là những người đi trên đường
đê, những người ngồi trong quán
nước. Họ sẵn sàng nghe và, cũng
sẵn sàng hát góp. Tiếng hát ở dưới
đồng, tiếng hát trên bờ đê, tiếng
hát trong xóm vọng ra, tiếng hát
ngoài bến đưa vào... cứ như thế
truyền đi : có thể nói là cả một
dân tộc tung bừng ca hát.

Rồi đêm xuống, trăng lên, các

traí làng rủ nhau ra đầu làng hóng mát, tiện thể xem lại quảng đề quái hôm trước. . . Sau khi đã yên trí về công việc làm ăn, một anh có tiếng là hay bông đùa duyên dáng kể lại câu chuyện lúc ban ngày. Anh bắt chước dáng điệu từng người, hát lại những câu mà mọi người đã hát. . .

Giọng anh hát đã hay, tài bắt chước của anh lại ngộ nghĩnh, khiến mọi người vui vẻ phá lên cười. Trước khi chia tay, người ta yêu cầu anh hát một câu hát vui, chiều bạn cũng có, mà muốn khoe tài cũng có, anh vui vẻ cất tiếng :

*Chồng rồi, chồng rồi, ời chị
Nhiều ời, sao chị đã có chồng rồi.*

*Tôi đây mà chưa có... khổ cái
thần tôi làm vậy.*

*Ới thầy mẹ ời, cấm đoán con
làm chi...*

*Mười lăm, mười tám chẳng cho
con đi lấy chồng...*

*Ới ông trời ời, sao ông ăn ở bất
công ;*

*Duyên tôi đã lỗi, tôi trách cái
ông tơ hồng, sao khéo trêu người.*

*Cứ đêm đêm, tôi nằm tôi vượt
bụng tôi gọi trời,*

*Xin ông ra ơn thì bỏ cho tôi
chút chồng.*

Tôi xin về làm lễ tế ông.

*Mồ con bỏ béo, ông cho tôi lấy
đức anh chồng cho rõ thật to.*

Bổ công tôi mượn chủ lái mồ bỏ...

(Điều chồng rồi)

Anh hát bằng quơ mua vui cùng chúng bạn, chứ thật không có ý ám chỉ ai... Nhưng câu hát vô tình của anh đã làm cho một vài cô ở thôn gần đó động lòng. Các cô đương giả gạo thấy tiếng hát hay, liền để ý lắng tai nghe, rồi yên trí rằng anh chàng ở xóm họ

cố ý trêu cợt, nếu không là mỉa mai các cô đã bằng sào bằng vác cả mà vẫn chưa có chồng... Các cô bàn tán một lúc, rồi một cô thông minh nhất và có giọng tốt nhất được đề cử lên tiếng trả lời :

Chồng con là cái nợ nần,

Thà rằng ở vậy nuôi thân béo

tròn,

Còn hơn lấy phải thằng bé cón

cón con

Nó ăn nó hát om sòm cả đêm.

(Điều hát cách)

Tiếng hát vừa dứt, các anh trai làng bưng miệng cười rũ rượi. vì thân hình của anh chàng có giọng hát hay quả thật thấp bé loắt choắt, đúng với lời cô họ vừa hát. Anh tức quá, không nhịn được, lại hát :

Đi đâu mà chẳng lấy chồng,

Người ta lấy hết chồng mỏng mà gào

Gào rằng đất hết trời ời,

Sao không thi bỏ cho tôi chút chồng.

(Điều Nồi niêu)

Thế là một cuộc hát đấu trường kỳ bắt đầu. Anh thua, anh cũng tức khi, chị thua, chị cũng bực mình. Nghĩa là không ai chịu ai cả.

Người ta không thù hằn nhau, nhưng từ đấy hẳn thấy bóng nhau là họ hát, anh đương lạt nước dưới đồng, thấy chị đi chợ vừa qua, là lên tiếng hát trêu cợt bằng quơ. . . Chị đương cấy, thấy anh tháo buổi vác cây về, cũng hát tiễn mấy câu chơi... Nhất là những khi làng có hội, hoặc lễ thượng điền, lễ hạ điền, hoặc lễ thần thánh, các anh các chị có cơ hội gặp nhau... anh không tha chị, thì chị cũng chẳng nể anh. Tiếng hát cất lên... rồi liên miên cả ngày, kéo dài đến tận đêm khuya. Anh có bạn anh, chị có bạn chị, họ bênh nhau từng câu, đổ cho nhau từng điều hát...

Những tấn kịch sống, giản dị như thế, cứ nhẹ nhàng kéo dài ngày ấy qua ngày khác, năm ấy sang năm khác... Và người nông dân Việt-Nam qua những biến thiên trọng đại của lịch sử, vẫn cứ bình thản hát như thường: vui, họ hát cho vui thêm, buồn, hát cho khuây khoả, nhọc mệt, họ hát cho quên nhọc mệt... hay có lo sợ, thì họ cũng hát cho quên sợ... rồi khi cần đến sức trai để giữ yên bờ cõi thì họ cũng can đảm, và vui vẻ vác gươm giáo cao tiếng hát mà ra chiến trường...

Những câu hát phần nhiều là ứng khẩu nên rất tự nhiên. Có những câu thanh thú nhẹ nhàng, nhưng cũng có nhiều câu ngụ ý mỉa mai điều cợt rất thâm thúy. . . Một người thông minh ứng khẩu được một câu hay, lập tức được người kém trí ghi nhớ, thuộc lấy làm lòng, đề lỡ có đi đâu gặp người trêu chọc, thì cũng có lời lẽ đối đáp. Do đó mà những câu hát được truyền tụng trong dân gian.

Dần dần câu hát mỗi ngày một nhiều, người hát chỉ cần nhớ được nhiều câu hát, là có thể đứng vững được một ngày hay một đêm trong hội hát. Vả lại đồng bọn, mỗi người nhớ được một số câu hợp cộng lại thì cái « vốn hát. » đã khá lớn... chỉ cần một người nhanh trí cầm đầu, đề nhắc cho anh em chị em, hát những câu cho hợp tình hợp cảnh, hay thêm bớt, và vin cho lời hát được thanh thếp hơn mà thôi... Các lối hát phần nhiều được đặt theo thể thơ lục bát, một thể thơ cổ kinh và thuần túy nhất, nên nhớ cũng dễ, mà có phải thêm đặt cũng không khó lắm. Có mấy điệu trúc trắc, không theo thể thơ lục bát như :

*Con chim nó kêu... con chim nó kêu
Tê lao xao xác, tê lao xao xác,
Bác ơi hồi bác, kia trong ngõ ngác,
Con vượn nó trèo, tình tình tình tình
trèo*

Trái núi này, lối nọ đường tề...

(Nhịp đuổi)

Đọc thì không thể nhớ được, nhưng nếu hát lên theo điệu hát chèo, thì lại rất dễ thuộc.

Nói về cái « vốn » hát, thì lẽ tất nhiên, những người đứng tuổi biết nhiều câu hát hơn; họ thường dạy những người trẻ tuổi, và có khi người đứng tuổi biết nhiều câu hát nhắc cho bọn trẻ tuổi biết đường đối đáp, trong những khi hát đấu. Nhưng về những điệu hát mới lạ, thì phải nhường cho bọn thanh niên hay đi đó đi đây. Bọn này mỗi khi đi công dịch, hay đi gặt thuê về, lại học thêm được mấy điệu hát mới. Vì những điệu hát gọi là mới này chỉ là những giọng hát đặc biệt của từng giới, từng địa phương, mà họ có dịp tiếp xúc đấy thôi.

Ngoài những câu hát đề đối đáp, trêu cợt, hay vui đùa với nhau, trong những khi làm việc tập đoàn, hay những ngày hội hè đình đám, người nông dân Việt-Nam còn có những câu hát tâm tình, những câu hát mà người ta chỉ hát lên, khi trở về với đời sống cá nhân. Đó là những nội lòng thâm kín, những chua xót, những chán chường hay những ước vọng xa xôi... có khi người ta hờn duyên lủi phận :

*Thương thân phận tôi là gái...
Trái nhân duyên nên nhớ nhàng,
Khóa ngọc cánh then vàng.
Song khóa ngọc cánh then vàng,
Ơi phông khi tình có ơi khóa ngọc
cánh then vàng.*

Cánh cửa lăm bảy giờ có khóa chặt
chứ khôn đường vào ra
Song gió lọt trống canh . . . ba.
(Hát làn thăm...)

Có khi người ta hậm hực, thù
ghét những kẻ phụ tình :

Đồng tiền Vạn-Lịch thích bốn chữ
vàng
Công anh đan diều với nàng đã lâu,
Bảy giờ nàng lấy chồng đầu.
Đề anh đem phúng trâu cau ngàn
vàng,

Trăm cau anh đề cúng nàng
Nghìn vàng anh đốt giải oan lời thề.
Xưa kia nói nói thề thề.

Bây giờ bẻ khóa trao chìa cho ai,
(điệu Trần tình)

Và cũng có khi người ta thấy
cần phải tán tụng :

Đào liễu em ơi một mình.
Đôi vai gánh chữ chung tình đường
xa
Tấm áo nâu xếp nếp, em để trong
nhà
Ba vuông nhiều tim phất phơ em
đội đầu

Tấm áo đào em nó hãy còn màu,
Răng đen rung rúc, cái mái tóc đầu
em hãy còn xanh.

Ấy thế mà sao em ở vậy cho đành,
Sao em chẳng kiếm chút chồng
lành để miệng thề khỏi mĩa mai.
Sách có chữ rằng xuân bất tái lai...

(điệu luyện Tam lừng)

Nhưng được chú ý và hoan
nghênh nhất, là những câu hát kể
lại một chuyện đã xảy ra, hay bịa
đặt cũng được, miễn là có tính
cách hài hước, mỉa mai... Đó là
một vở kịch... mặc dầu là kịch
ngắn. Cùng với màu mè điệu bộ,
nhưng câu hát này đã vượt lên
một bước để đi dần vào qui tắc sân
khấu hát chèo sau này. Ví dụ như

đề mĩa mai một quả phụ sắp tái giá,
hay tình nết lẳng lơ, người ta bịa
ra chuyện chị chàng làm lễ cúng
chồng và dặn con cái :

(Vía) Giầu thì thị cá cơm canh.
Nghèo thì lưng đưa đĩa muối, cúng
anh thiếp tôi đi lấy chồng.

(Hát) Hỡi anh chồng cũ tôi ơi,
Anh có khôn thiêng, xin anh trở
đây ăn xối nghe kèn

Anh đã về nghiệp ấy xin anh đừng
có ghen,
Đề cho người khác cầm quyền thế

nhì,
Miệng em khóc, tay em bẻ cái ống
thần vì,

Tay em gạt nước mắt, tay em thì
thấp nén nhang,

Bởi vì đâu mà chua xót muốn vản...
(Đổi giọng)... Hỡi thằng cu nhớn,
hỡi thằng cu bé,

Cu nhớn, cu bé, cu tí, cu ti, là
thằng cu con...
Con ăn, con chơi, con ở với bà.

Đề mẹ đi bước nữa, kiếm một vò ba
bốn chút em
Cha con chết đi lòng mẹ vẫn còn
thèm,

Mẹ xem quẻ bói thấy còn đàn em
con trong cái bụng này.
Con ra gọi chú con vào đây.

Đề mẹ giao phó cái cơ nghiệp này
mẹ bước chân ra đi...
(Điệu khúc chồng : Cơm canh)

Người hát phải làm điệu bộ
khấn vái rồi khóc lóc, chỉ chỗ...
nghĩa là phải diễn kịch, bắt
chước điệu bộ đàn bà (vì câu
hát này đàn bà không dám hát)

Có khi một người phải sắm
cả hai vai, ba vai, để hát một câu
hát. Ví dụ như câu hát « Mẹ bắt
con về » :

Tay mang khăn gói sang sông
Mẹ gọi mặc mẹ, theo chồng con cứ
theo...

*Thuyền bồng trở lái về đống,
Con đi theo chồng để mẹ cho ai?
Mẹ già đã có con trai,
Con là phận gái dăm sai chữ lòng...*
(điệu Con không về)

Người hát phải vừa khóc vừa lon ton chạy, tay vẫy, miệng mếu máo... Hát xong lời mẹ, lại phải liến thoắng, ngừng nguầy, hát tiếp lời con...

Hay trong câu hát :

*Tôi tiếc cái công tôi xúc tép nuôi cô..
Đến khi có lớn có dò có bay...*

Hát đến chữ xúc tép, người hát phải làm điệu bộ của người xúc tép... và đến chữ có dò có bay, lại phải làm điệu bộ của con cò...

Những điệu bộ này có thể gọi được là « vũ » không ? Kể viết bài này không dám cả quyết, chỉ viết rằng cách đây chừng 40 năm người hát chèo còn phải vừa hát vừa múa... Và những điệu bộ của các vai độc như Thị Mầu, Đào Huế, không phải ai cũng có thể bắt chước được.

Chính về phương diện hát múa này, mà lối hát chèo tiến triển nhưng nó mất dần tính cách phổ thông. Nó đòi hỏi những người vừa phải có giọng tốt, vừa phải khéo chân dẻo tay, lại vừa phải duyên dáng, trơ tráo và có tài hài hước, để biến dẫn họ thành những tài tử chuyên môn...

Những tài tử này dần dần chiếm được địa vị độc tôn trong ngày hội hè đình đám, nói đến hát là phải nói đến họ. Những đêm trăng ở thôn quê, họ tụ tập ở đâu là người ta kéo đến đó. Ban ngày họ cày bừa hay gặt hái dưới đồng, vừa làm vừa hát, thì trẻ già trai gái ai đi qua cũng phải chậm bước lại để nghe một hai câu.

Những người thích hát, dần dần thích nghe đề rồi không thích hát nữa. Hay có hát, thì chỉ hát những lúc vắng mặt, vắng tiếng những người kia.

Cái nghề đã hát hay thì lại hay hát. Cho nên hằng năm, cứ tiết xuân sang, khi việc đồng áng đã tạm được gọi là xong, thì bọn người hát hay này lại tụ hội, hoặc chè chén, hoặc vui hát với nhau. Có khi họ mang theo lương thực, thả một con thuyền, thả đường sông, sang các làng khác, tìm kết giao với những tài tử các nơi. Hễ nghe nói ở đâu mở hội có hát, là họ tìm ngay đến nơi, có khi đến đề trở tài, có khi đến đề học hỏi..

Chính nhờ sự chuyên môn hóa và sự tiếp xúc rộng rãi này, mà lối hát chèo được phong phú thêm và đồng thời được xếp đặt lại cho có qui củ và thống nhất được các điệu hát.

Hát chèo là con đẻ của đồng quê, thì chỉ ở đồng quê nó mới nảy ngành xanh ngọn được. Ở đồng quê, với không khí phóng-khoảng tập tục hồn nhiên, hát chèo giữ nguyên được bản chất của nó. Nó hát lên tất cả những cái gì nó « nghe » thấy và « trông » thấy ; từ những truyện mất vệt trong thôn xóm, đến những truyện cãi cọ nhau chốn đình trung. Tất cả sự sinh hoạt nông thôn là đề tài sáng kiến của nó.. Nếu đem giam nó vào bốn bức tường cao, bắt nó sống giữa người mũ cao áo dài đi đứng nghiêm trang, ra quỳ vào lạy, ăn nói dẹt dẹt, lúc nào cũng lăm lăm lì lì, thì nó còn biết nói gì, và hát cái gì ?

QUA LỐI CỬ

của
Bình - Nguyên - Lộc



NHÂM đang gặm cán viết, xoay đủ chiều một câu đề diễn tả một ý khó, thì bỗng nghe một tiếng : « cẳng » ! Chàng giựt mình ngừng mặt lên.

Trong giây phút làm cử chỉ nhỏ này chàng nhận rằng tiếng ấy phát ra nơi phòng khách và tiếng trẻ ồn-ào vẫn có từ lâu cũng vừa im bật cùng một lượt với tiếng động kia.

Đó là tiếng một vật bằng sứ hay bằng pha-lê, rơi xuống gạch rồi bẻ ra. Chàng hiểu hết. Ngoài đó chỉ có hai cái bình cắm bông, là bằng hai chất ấy; một bình Tàu bằng sứ và một bình Nhật bằng pha-lê nhiều màu. Còn tại sao nó rớt thì, thì chàng đã chán biết.

- Má đánh chết !
- Con Nga đụng đó !
- Tại anh Tâm xô em.

— Ai biều mảy níu áo tao, tao mới xô.

— Thôi lượm miếng rồi dấu, ba má không để ý đâu.

Nhâm phân-vân không biết có nên rầy con hay không. Chúng nó đập bẻ đồ thì phải rầy. Đó là lẽ tự-nhiên. Nhưng chàng đoán thấy vẻ sợ-sệt của thằng Tâm và con Nga vốn nhỏ xiu lại càng nhỏ xiu hơn trong dáng điệu ké-né vì sợ bị rầy của chúng. Chàng không nỡ. Vả lại nếu kêu chúng vô mà rầy thì phải điều tra, rồi đưa này chối đưa kia cãi, có khi chúng dở chuyện gì đâu cũ hơn tuần lễ ra mà mách, rồi lại phải phân xử, rồi có đưa khóc nói là Ba xử úc, có đưa thỏa nguyện hô : « Nhào ! Nhào ! » Thả thì chàng chỉ còn nước quăng viết, bịt tai lại thôi.

Những ý nghĩ ấy làm chàng

hoảng, không dám tính chuyện rầy rả nữa. Giả bộ không nghe thấy là hơn. Chúng nó có lỗi chắc sợ mà bớt làm ồn, chàng sẽ làm việc được.

Một tuần lễ này, chàng lui dúi mãi viết một truyện ngắn, mà không viết xong. Truyện gọi một thời dĩ vãng êm đềm. Những lúc chàng say sưa sống lại thời ấy, tìm những cảm giác tươi mát, tả cho trung thành, thì bị sắp con nó quấy rầy; bao nhiêu cảm hứng trốn đâu mất hết. Giờ đây, chàng phải chịu thua lũ con đề được yên thân.

Nhâm cúi xuống tiếp tục viết thì nghe phía ngoài, chúng nó hề nhau, la inh ỏi: « *Mạnh thầy, thầy ăn, mạnh rần, rần ăn né... ề, ề* ». Rồi có tiếng chơn chạy bình bịch, tiếng trẻ la hoảng, tiếng ghế bị xô đẩy. Sự ồn ào dịch lẫn vô buồng trong. Chàng day lại thì, ồ, trẻ nhỏ đâu mà đông dữ vậy? Chàng chỉ có năm con, mà cái đám này ước tới một chục cái đầu. Chúng nối đuôi nhau, đứa này níu vạt áo sau đứa kia, chơi cái trò «Thầy bắt rần». Cái đuôi rần, có lẽ bị rượt nà, thụt lui vào buồng chàng. Thằng Tâm làm đuôi. Nó sợ quá, thụt riết, miệng kêu « ba... ba... » không ngớt. Tới gần chàng, nó kéo tay chàng đưa ra vạt áo sau của nó.

Nhâm hiểu ý muốn của con, nắm lấy vạt áo và chính chàng làm đuôi.

Thằng Mật, con trai người bên cạnh làm Thầy. Con trai lớn của chàng, thằng Khai làm đầu rần mà không dịch nổi với Mật nên cái đuôi Tâm cứ bị thầy chụp hoài cũng phải.

Thằng Mật tóc sãi nhí, mặt

vuông, miệng rộng. Nó trợn con mắt, nghiêng rần, la: « Ngoàu ngoàu... » nghe mà phát lạnh xương sống. Mỗi lần những ngón tay nó quấu lại đề chụp tới là mỗi lần chàng rồn ốc, tràng qua một bên đề tránh,

Ông thầy chụp bên trái, chụp bên phải. Rần né, tránh tùy theo hướng tấn công của Thầy. Có khi Thầy cứ chụp một bên liên tiếp, thành ra rần cứ phải tránh bên đó. Rần và Thầy xây tròn y như là con chó muốn đớp đuôi và không được cứ xây quanh mãi.

Nhâm hoàn toàn sống trong cuộc chơi, hoảng sợ thật tình và vui với trẻ con, thấy mình cũng nhỏ như lũ ấy với tất cả ham mê của chúng.

Đã lâu lắm rồi, chàng không có dịp sợ hãi, vui đùa hồn nhiên như vậy. Đã lâu lắm rồi, bị những lo âu của tuổi lớn chiếm hết tâm trí, chàng quên rằng đã có lần chàng thơ dại và biết vui vẻ suốt ngày.

Hôm nay, được nhảy sang thế giới trẻ con một cách đột ngột chàng quên hết thực tế, và không cần phải tưởng tượng, chàng hoạt động một cách tự nhiên trong cái quê hương cũ mà đã bao năm chàng xa cách. Chàng cũng giận thằng Khai làm đầu rần không nên thân, tức thằng Mật rượt nà, và những lúc sợ quỳnh chàng cũng có ý muốn tìm người bảo vệ.

Bỗng mấy đứa nhỏ rã ra, không chơi trò ấy nữa. Nhâm ngẩn người bàng hoàng tiếc và vừa muốn xúi chúng nó chơi nữa thì sực nhớ ra rằng mình là người lớn.

Chàng có cảm giác như vừa

vượt qua biên giới. Chỉ một bước thôi, là đã qua tới xứ khác. Cảnh vật vẫn y nguyên, bên này giống hết bên kia, nhưng mà đó là hai nước khác nhau, một nước thanh bình giản dị, một nước chộn rộn phiền phức, đầy lo nghĩ và xấu xa.

Có điều khi bước qua bên kia biên giới, chàng không hay, mà lúc trở về chàng lại biết.

Cái què hương cũ ấy, chàng có cảm tưởng rằng chỉ được chơi một lần, một lần này thôi, rồi không bao giờ nữa chàng có hy vọng trở lại. Nhâm nhắm mắt, lòng quặn thắt như kẻ bị đày xa xứ, day lại nhìn lần chót què cha đất tổ phải ly biệt đến ngày cuối cùng của đời mình.

Chàng nhớ cũng có đôi khi sống lại buổi thơ ngây, như khi xem tập ảnh gia đình chẳng hạn. Những dịp ấy, chàng chỉ được thấy một mờ hình bóng mờ của thời thơ ấu, không có những cảm giác sống như hôm nay, hôm đầu tiên, mà cũng có lẽ là hôm chót chàng thấy mình trẻ dại thật tình.

Nhâm thở hồn hển, mồ hôi chàng chảy đầm đề. Chàng lấy làm lạ sao mình lại mệt đến thế, còn sắp nhỏ thì như không. Mà kia chúng nó bàn soạn với nhau chơi trò gì nữa kia.

— Chùm núp, chùm niệu, tay ti, tay tiên, đồng tiền, chiếc đũa...

— Thăng Tâm ngủ !

— Hồng thềm đâu, ăn gian.

— Con rắn, con rít, bò qua tay này... là tay mây, ai cũng thấy hết, ăn gian gì ?

— Sao cứ em bị ẹp hoài. Hồi nãy em bị làm đuối rắn, bây giờ bị ngủ.

— Tại mây xui, mây phải chịu chớ !

— Ba chơi, em mới chịu ngủ ? Ba chơi, Ba !

Nhâm mỉm cười. Chàng chắc chắn là không mong vui được như lần trước, vì sự bất ngờ lần này không còn nữa. Cảm giác tự nhiên phải khi không mới có. Cố tìm và ý thức rằng đang tìm, không bao giờ cảm thấy được.

— Thôi, Ba hồng chơi, em hồng ngủ.

— Ba chơi. Ba...

— Đi, Ba...

— Như hồi nãy vậy, vui lắm Ba.

Thấy bộ nhõng nhẽo của thằng Tâm, Nhâm cung quá, ôm con nựng :

— Ba cút, con bắt nhá ?

— Dạ, sróng a, bắt ba được, ba cho cái gì ?

— Con nhắm mắt đi. Coi kia, ai giao hi hi. Lấy tay bịt mắt lại.

Nhâm vừa nói vừa đi thụt lùi, trong khi sắp nhỏ chạy tản ra như đàn chuột trong phòng vắng, lúc chủ nhà mở cửa bước vào.

Chàng không tìm chỗ trốn đâu xa cho mệt, sẵn cánh cửa đó, chàng đến núp sau. Chàng thấy đã có một đũa ăn đó rồi.

— Rồi chưa ? Tâm hỏi lớn.

— C... u... t... t !

Nhâm muốn xếp ve mình lại cho nhỏ thêm trong kẹt cửa nhưng không được. Mà lạ, sờ sờ ra đó mà Tâm nó vẫn không thấy !

— Được con Nga rồi, trốn gì dở dữ vậy.

Nhâm nín thở, nín cười muốn tức ngực. Nhưng chàng thất vọng

không thấy sợ bị bắt. Cuộc chơi thế là mất hết hứng-thú.

Đợi lâu quá mỗi chơn, chàng ngồi chồm chồm xuống và nhìn lại đũa núp phía trong.

Đó là một đũa con gái độ chừng mười hai tuổi, tên gì, con ai chàng không biết. Mặt nó trông cũng dễ thương. Nó dán mũi vào ván cửa như để hít bụi. Mà ồ, này lạ, gương mặt nó trông nghiêng sao mà giống . . . giống ai kia ?

Nhâm bươi tri nhớ. À, giống con Dung thuở nhỏ. Nhâm như tất thờ. Thời gian như lùi lại mấy mươi năm và ngừng trên một cảnh cũ.

Cũng trong kẹt cửa như vậy, chàng, một cậu bé mười ba và con Dung, mười một, đang nín thở sợ bị bắt.

Tìm chàng bây giờ xe lại vì xúc động, tìm cậu bé thuở ấy đập mau vì hồi-hộp. Không phải chỉ hồi-hộp vì sợ, mà vì những tình cảm và ý nghĩ hỗn-độn, cậu không biết là cái gì, vì sao mà có, nhưng cứ như vậy mỗi lần gần Dung, ở một nơi kín hay vắng vẻ.

Một đêm sáng trăng ở quê trên một xóm nhà đông-đúc, trăng càng sáng rõ, bóng cây, bóng bụi càng đậm đen, cậu bé và con Dung lại « cút bắt ». Cậu bé cứ tìm Dung trước cho kỳ được. Có khi cậu thấy đũa khác trong bụi cây, cậu giả đo không hay biết, đi lục-lạo nơi xa hơn.

Dung ! Rõ-ràng Dung trong bụi này đây. Dung không cục - cựa, không la hoảng vì bị lôi ra. Cậu bé lại gần, không buồn bắt. Cậu nắm tay Dung, hai đũa nhìn nhau, không nói gì hết, lâu, lâu lắm ; Mấy đũa trốn khác ngồi lâu bị

muối đốt đau, tức mình ra mặt, chườm cậu bé om-sòm. Mà cậu có cần gì chơi nữa đâu. Trốn như vậy đến sáng cũng được.

Một buổi chiều mưa dầm. Cậu bé tan học che dù về nhà. Dung chạy theo xin núp. Cậu bé không nghe lạnh nữa. Mưa càng nặng hạt mà hai đũa càng đi chậm. Đọc đường hai đũa còn đứng lại chơi trò nắm mỗi.

— Nè, nắm mỗi tàn, nè !

Cây dù sập xuống lần lần, nhót hai cái đầu xanh trong ấy.

— Nè, nắm mỗi nở, nè !

Cây dù ngấp ngừng giương lên, hai mặt trẻ nhìn nhau, mỉm cười im lặng.

Lòng Nhâm thơ thới như một sáng xuân, tim già của chàng xúc động như mới biết sao xuyến lần đầu tiên. Tế bào chàng như sanh sản thêm, thớ thịt như nở nang ra. Máu chàng chảy dồn lên mặt.

Chàng lắng nghe hơi thở của đũa bé, của Dung mà ! Cái mùi của Dung đã bao năm rồi sao lại chưa phai, cái mùi thơm của sự trong sạch, cái vị ngọt của má non !

Lần qua lối cũ, chàng bắt gặp Dung cất nhà trên miếng đất sau hè. Chàng nhìn Dung nấu cơm bằng nồi gốm. Chàng cùng Dung sống riêng biệt người đời, trong cái giang sơn đó được bao năm ?

Lối cũ đã sanh rêu, mà dấu chơn Dung nay còn in rõ rệt trên đó.

Lối cũ mà mỗi hòn sỏi, mỗi cọng rơm chàng đã thuộc lòng, chàng trở về qua đó với tất cả tươi mát trong lòng, tất cả phần khởi của tuổi dại, tất cả rung

động của mỗi tình trẻ thơ, với Dung, tất cả. . .

— Được Ba rồi, nhào, nhào !
Chị Thiện nữa Hà ! Hà. Được Ba.
Tâm giỏi hơn Ba ?

Nhâm mắc cỡ như bị bắt chọt đang làm điều quấy ! Chàng ngẩn ngơ như vừa ra khỏi mơ.

— Má về ! Má ơi, má có mua bánh kẹp cho con hôn ?

— Tâm bắt được Ba, Má à.

— Chà, cha mầy nhỏ em dữ.
Cha con bây giờ cho bề bình bông.

— Ba, Ba đập bề đó a Má.

* *

Thôi thế thì hết. Không bao giờ, thật không bao giờ chàng còn trở về được quê hương cũ nữa.

Cái bà tiên mà trong phút giây đã đem chàng vào một thế giới kỳ ảo, biến mất rồi, và được thay thế bằng một bà tiên khác, lời chàng trở về thực tế. Bà tiên này thì thiết thực, hiện về với một rổ đồ ăn mua ở chợ, và mới bước chân vào nhà đã thấy ngay thiếu mất bình cầm bông.

Nhưng Nhâm không khỏi ngậm ngùi, bàng khuâng, ngơ ngẩn. Chàng hát nho nhỏ :

— Nhắc chi ngày xưa đó...

Xa thật xa, từ trong đáy thời gian nổi lên những tiếng gọi. Chàng lắng nghe, tiếng ấy lần trốn rồi lại nổi lên, đi xa, xa dần, đi mất.

Lòng Nhâm quặn thắt đau...

* *

Vợ Nhâm đem lên đặt trên bàn viết của chàng một bình trà và một đĩa bánh gan.

Sắp con chàng bu quanh lại để hoan nghinh cái trò chơi của người lớn ấy. Con Nga đòi một miếng « thật bự », bự hơn hết vì nó viện cớ là nó nhỏ. Thằng Tâm cãi rằng nó đã chịu ẹp trong cuộc chơi, thì giờ phải bù cho nó.

Vợ chồng Nhâm nhìn con, thấy vui vui trong lòng. Nhâm thấy mình hoàn toàn sung sướng trong cảnh hiện tại. Trà nóng rót ra tách, đưa hương lên thơm ngào ngạt. Bánh gan xắt từng miếng mỏng khoe màu đỏ dợt của trứng gà trông thấy mà thèm.

Nhâm thấy bớt tiếc thương mơ hình bóng mong manh lúc nãy. Rồi chàng không thấy tiếc gì nữa hết.

Mà tiếc làm gì chứ, chàng nghĩ. Buổi thanh xuân; mình lại tiếc thời thơ ấu, rồi đến lúc xế chiều của cuộc đời có lẽ mình sẽ tiếc lúc bây giờ. Trọn đời mình cứ lo tiếc thương cái dĩ vãng không bao giờ trở lại, và không bao giờ biết hưởng việc đương xảy ra.

Dĩ vãng phải qua, ngậm ngùi vô ích và kia là bánh gan, trà nóng của mẹ sắp nhỏ mua về dọn lên, sao mình lại không nếm bánh ngọt trà ngon của một người vợ đảm. Mình phải hái lấy ngay đang qua : chỉ có cái hiện tại là đáng kể.

Nhâm lấy muỗng xắn một miếng bánh, lòng hoàn toàn thư thái há-hê. Chàng ngược mặt lên, đưa bánh vào miệng. Bỗng chàng chú ý đến một bức « phong » thư nhĩ, sau lũ con chàng bu quanh đó ; sắp con người hàng xóm, bạn chơi của con chàng hồi nãy, đứng đằng xa nhìn. Chúng lặng lẽ ngắm chúng nhưng mắt chúng nói nhiều về sự thèm thuồng. Có thằng Khinh, con

nhà khá giả, chắc là không phải nó thềm bánh, nhưng nó mồ côi mẹ, có lẽ thềm cảnh sum vầy, đầm ấm chăng ? Trừ Khinh ra, chúng nó đều rách rưới, bần thủ.

Miếng bánh vừa ngậm, chàng không thấy mùi vị nữa. Cuộc đời chàng vừa tìm ra là tốt đẹp bỗng dưng xám lại, như một cơn chuyển mưa tới thỉnh linh giữa nắng trưa.

Nhâm không biết mình còn đủ trí tĩnh hay không. Cái gì mà sự thật cứ lần trốn hoài, vừa cầm nó trên tay, nó lại tuột đi mất. À ! Thế là hiện tại có tốt đẹp như chàng vừa nghĩ chăng ?

Nhâm ngoắt chúng nó lại hết và hỏi con :

— Nga không mời anh em, chị em ăn bánh sao ?

— Mời chứ Ba, Ba cho con đi, rồi con chia.

« Hiện tại có thiệt là tốt đẹp chăng ? » Nhâm lập lại trong trí câu hỏi đó. Chắc chắn là không,

vì chàng đang nghe khó chịu « Nhưng, cái gì mới thật tốt đẹp chứ ». Nhâm rối trí, điên đầu « Ngày mai, ừ, ngày mai sẽ tốt đẹp chăng ? Hôm nay đã là ngày mai của quá khứ, mà nó không đẹp được thì ngày mai của hôm nay chắc đẹp gì hơn ? Thế thì không bao giờ mình yên lòng được à ? Hay là mình sẽ ráng làm sao cho ngày mai trở nên tươi đẹp ? Ừ, có thể được lắm chứ ? ».

Nhâm bỗng mừng rỡ như tìm gặp lối ra khi lạc trong rừng âm-u. Cái truyện ngắn tiếc thương quá khứ chàng viết mãi không rồi, thật ra không phải vì trễ làm ớn lắm mà chính vì chàng không biết kết thúc làm sao cho phải lẽ.

Rồi chàng đề mặc vợ phát bánh cho lũ trẻ, cái xuống ghi mau những giòng tư tưởng mới nảy ra, dâng trào lên, cuộn cuộn như mạch sống mới.

BÌNH-NGUYỄN-LỘC

ĐÃ RA :

BUỐM TRẮNG

CỬA

NHẤT - LINH

viết và đọc TIỂU THUYẾT

(tiếp theo)

của NHẤT-LINH

Ngay trong vở kịch « Romeo và Juliet » bất hủ của Shakespeare đoạn cuối tả Romeo đến nơi, tưởng Juliet chết thật, chàng uống thuốc độc tự tử; khi chàng vừa chết nằm xuống thì Juliet cũng vừa tỉnh giấc (vì nàng có uống một thứ thuốc khiến nàng trong một thời gian như người chết thật) và khi nàng thấy Romeo đã chết thì nàng cũng lấy dao tự tử chết theo tình nhân. Thật là nhiều sự dồn dập đến đúng lúc quá thành đoạn này có vẻ « nhân tạo ». Nhưng ở trên sân khấu những cảnh đó không chừng quá nếu người đóng giỏi.

Lại có những tiểu thuyết hay mà không có truyện gì cả, thí dụ một vài truyện vừa hoặc ngắn của nữ văn hào Anh Mansfield và của văn hào Nga Tchekov,

Edmond Jaloux, nhà văn Pháp đã viết : « Tchekov và Mansfield đã có cái khôn ngoan muốn tả đời sống với những phức tạp của nó mà không có định tâm làm cho có vẻ tuông, (không như Maupassant nhà viết truyện ngắn hay nhất của Pháp), ý muốn dàn cảnh, làm choáng mắt rất tai hại cho nhiều nhà văn giỏi nước ta (tức nước Pháp). Ở Mansfield không có gì

như thế cả. Trong truyện, muốn đi tìm một cái kết thời rất dễ, nhưng cần phải tài giỏi lắm mới có thể viết mà không cần kết (tôi muốn nói : kết nổi bật lên và gò gẫm không ít thì nhiều) hay đúng ra mỗi một đoạn, mỗi một chi tiết tự riêng nó thôi nó đã có kết của nó rồi ».

Tóm lại tiểu thuyết không phải là không có truyện, nhưng truyện đây là những việc xảy ra, những chi tiết hay và đúng về các việc xảy ra, đi theo cái đại cương đề diễn tả được cái đề mình đã chọn.

TÌM CHI TIẾT

Truyện ngắn hay truyện dài đều do một hay nhiều cảnh liên tiếp nhau tô tạo lên. Mỗi cảnh đều diễn tả bằng những chi tiết về người, về việc, về phong cảnh.

Vậy việc cần nhất, cái việc nó định đoạt giá trị một cuốn tiểu thuyết là TÌM CHI TIẾT.

Chi tiết về người (tính tình, cử chỉ, hình dáng, ngôn ngữ) trên kia tôi đã nói. Bây giờ nói đến những chi tiết về việc.

Thường thường, trong những cuốn sách hay, người ta tìm những

việc để diễn truyện, như vậy linh động hơn. Tác giả nên tránh dùng lời nói, nhất là lời nói dài giòng, hoặc lời giảng giải, hoặc nghị luận. Cũng cần là đừng nói rõ hết cả ra ; cứ để những việc xảy ra ấy tự nó, nó làm cho độc giả nhìn thấy nghĩa lý của nó, tác giả đừng chêm lời phê bình, đừng chỉ cái này giảng cái kia như ông thầy giáo.

Thí dụ : viết một cuốn tiểu thuyết về ảnh hưởng lớn lao của kim tiền trong đời sống. Điều cần nhất là tìm những việc xảy ra, tự nó, nó bày tỏ một cách linh động cái ảnh hưởng ấy. Cuốn sách hay là chính ở chỗ tác giả nào tìm được nhiều chi tiết hay để diễn tả.

Đừng sợ viết nhiều chi tiết nếu những chi tiết ấy đúng và hay, cái đáng sợ là tả nhiều chi tiết mà những chi tiết ấy sai và lặt lẻo. Thí dụ trong truyện, có một người đăng trí, nếu chỉ nói « Ông X. có tính đăng trí lắm » thì ai nói chẳng được. Hơn nhau là ở chỗ tìm một vài việc xảy ra để tỏ rõ sự đăng trí. Nhưng mình phải cố tìm ra những chi tiết mới, chứ đừng mượn những việc người khác đã tìm ra trước. Thí dụ « bút chì dắt ở tai mà cứ đi tìm bút chì » là chi tiết mà nhiều người đã tìm thấy. Còn như việc tả sự đăng trí kẻ dưới này là mới (do một người bạn kể lại) :

« Một hôm tôi cởi áo ngủ. Vừa cởi xong áo ngủ, tôi vội lấy quần áo táy mặc rồi đi ra cửa. Đi một lúc tôi mới sực nhớ ra là lúc này cởi áo ngủ để đưa đi giặt và để mặc bộ áo ngủ mới chứ không phải là để định đi đâu. »

Đây là việc, viết theo lời ông bạn kể ; trong việc này, các bạn có thể tìm thêm chi tiết cho hay hơn lên, thí dụ :

Một hôm tôi cởi áo ngủ. Trong lúc đương cởi áo, một vết rọu vang ở tay áo khiến tôi nhớ đến bữa cơm thân mật hôm trước và vẻ mặt Lan nhìn tôi. Tôi thấy vui và thoải mái, vừa thoải mái vừa vui quần áo táy mặc. Tôi chải đầu nhìn ngắm mình trong gương và thấy nét mặt mình hôm nay có duyên hơn. Tôi thất lại cái ca-vát và lấy làm mãn ý. Trời hôm ấy lại đẹp. Đi một lúc tôi tự hỏi :

— Mình đi có việc gì nhỉ ?

Tôi nghĩ mãi đề cổ nhớ mình định đi đâu, nhưng nghĩ mãi không ra. Tôi lăm băm tự trách :

— Mình thì lúc nào cũng đăng trí, hay quên, lần sau phải ghi ngay vào sổ tay mới được (tôi đã nhiều lần nghĩ ra việc gì để dặn ai, yền trí là sẽ nhớ, thế mà một lúc sau lại quên hẳn).

Rồi bỗng tôi vụt nhớ ra, tự nhiên nhớ hay vì lẽ gì tôi không biết rõ, có lẽ bởi mấy chữ quảng cáo nào đó ở tường đã cho tôi liên tưởng đến chữ « giặt ». Thì ra lúc này, tôi cởi áo ngủ là cốt để đưa đi giặt và thay bộ áo khác. Chung quy chỉ lỗi tại cái vết rọu vang và lỗi nặng nhất là có Lan. Nhưng đã mặc quần áo rồi lại về sao ?

— Hay là nhân tiện mình đến thăm Lan.

« Rồi tôi mỉm cười phân vân không biết lúc này quả thực mình vì đăng trí mà đi hay là mình định đi thật mà không tự biết. »

Trên đây chỉ là một thí dụ về tính đăng trí : trước hết là một việc tỏ sự đăng trí sau là cách dùng việc đó. Cũng là một việc

nhưng nếu tìm được chi tiết hay thì việc đó thành linh động và sâu sắc ngay. Tuy đoạn văn có dài thêm nhưng nếu hay hơn thì càng dài càng tốt; có khi mười trang hay đọc giả lại thấy ngắn và thích thú hơn là một trang nhạt nhẽo.

Đoạn ngắn ở trên chỉ cho ta biết một việc đáng tri nhưng chỉ có thể thôi; đoạn dưới vừa linh động hơn vừa cho ta biết cả tâm hồn nhân vật, một anh chàng đáng tri thật, mặc quần áo đi là vì đáng tri nhưng ngằm ở trong tiềm giác (1) cái ý định đến thăm Lan gọi ra bởi cái vết rượu vang nó làm cho anh ta vui, thôi sao miệng, mặc quần áo tây, quên hẳn đi rằng mình cởi quần áo ngủ để thay quần áo ngủ mới; cái ý định đến thăm Lan nó điều khiển việc anh ta làm nhưng nó không lộ ra để anh ta biết.

Còn bao nhiêu thí dụ khác nữa, như tả hai người cãi nhau, tả cái tình e thẹn mới nhóm ở trong lòng một thiếu nữ, tả một buổi chiều buồn ở một ngõ con trong đám dân nghèo, tình thương yêu của hai anh em v.v... có đến hàng nghìn vạn cảnh như vậy và cùng một cảnh ấy nghìn vạn người tả vẫn khác nhau. Nhưng hơn nhau chỉ ở chỗ tìm được những chi tiết hay để cho cảnh linh động, và để diễn được tâm hồn nhân vật một cách sâu sắc.

Tóm lại có hai việc cần mà người viết văn bao giờ cũng phải chú ý hơn cả: tả người cho có vẻ « sống » và tả việc một cách linh động. Bằng những chi tiết hay

(các nhà văn hơn kém nhau ở chỗ tìm chi tiết) mình không những diễn tả việc xảy ra hoặc cử chỉ bề ngoài nhân vật, mà lại còn đi sâu vào tâm hồn nhân vật.

Một cuốn tiểu thuyết cần nhất là sâu sắc. Thế nào gọi là sâu sắc? Sâu sắc chính ở chỗ mình diễn tả được tất cả những cái rung lung, bí ẩn của tâm hồn.

Dưới đây là mấy lời phê bình cuốn A-Na Kha-Lê-Ninh của Tolstôï:

« A-Na Kha - Lê - Ninh không những chỉ là cuốn tiểu thuyết của thế kỷ » (nghĩa là trong một thế kỷ cuốn ấy trội lên trên hết) và tầm bi kịch muôn đời tả tình yêu tội lỗi; tác phẩm của Tolstôï đứng lên trên hết và hoàn toàn nhất trong loại văn ấy, ngoài ra không thay có gì nữa. Fielding trong cuốn Tom Jones, Balzac trong cuốn Cousin Pons, Flaubert trong cuốn Madame Bovary, không một nhà văn nào lên tới được cái mực cao đó. Tất cả các nhà phê bình từ Voguë đến Brandès, nói đến cuốn A-Na Kha-Lê-Ninh đã dùng hết các loại tiếng khen và tất cả những tiếng khen đó chung qui gói ở trong điệp này: cuốn A-Na Kha - Lê - Ninh không phải là nghệ thuật nữa, không phải là sự diễn tả đời sống nữa, nó chính là đời sống, đời sống rung động và hồi hộp, mà không những chỉ là đời sống bên ngoài mà còn là đời sống bên trong, đời sống bí ẩn của tâm hồn. Không một ai—ngay cả đến Shakespeare—đã đi xét lòng người thấu tới mực sâu như thế. »

Vậy giá trị của một cuốn tiểu thuyết là đi sâu vào tâm hồn người đời.

(Còn tiếp)

NHẤT-LINH

(1) Tiềm giác là cái ngằm ở trong đáy lòng mình, chính mình không biết là có, nhưng chính cái ngằm ấy nó điều khiển nhiều công việc mình làm.

TRƯỜNG GIANG TIỂU THUYẾT
CỬA
NHẤT LINH
XÓM CẦU MỚI



CÔ MÙI

TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

MƯỜI mấy hôm sau quả như lời bà chủ nhật trình nói, vợ cả ông Hai Minh «củ nâu» đến Xóm Cầu Mới vào lúc nửa đêm, bắt gặp chồng và vợ bé, đánh chửi hai người một trận rầm cả xóm rồi đuổi vợ bé đi, đuổi cả con Sen (vì bà ta cho là cùng một tụi với nhau) còn chồng thì bà ta nhốt lại với bà ta ở trong nhà luôn mấy hôm.

Mùi mừng rõ lắm nhưng nàng khó chịu không tìm được cách nào tỏ cho ông Hai Minh biết là mình định thuê nhà. Ông Hai Minh không được đi ra khỏi cửa; còn nàng, nàng không dám đến vì không quen bà ta và lại có đến cũng không biết nói thế nào cho khỏi mất lòng.

Ba ngày hôm sau, nhà ông

Hai Minh lại bắt đầu mở cửa. Mùi vờ sang thăm cụ Hai Huế để có dịp đi qua trước cửa nhà ông Hai Minh mong gặp ông ta và nếu tiện thì hỏi về việc thuê nhà.

Nàng đưa mắt nhìn vào thấy ông Minh ngồi ở một đầu giường, bà Minh ngồi ở một đầu giường, hai người cùng nhìn ra phố. Ông Hai Minh rõ ràng trông thấy nàng nhưng không cất tiếng chào. Bà Hai Minh nhìn nàng một cách tò mò và đầy ác cảm. Nàng có cái cảm tưởng là cả hai vợ chồng đều cho là nàng xấu bụng, định đến xem mặt họ. Nhìn mặt bà Hai Minh không biết vì sao nàng thấy đáng ghét tẻ. Nàng cũng không cất tiếng chào, vội vàng quay mặt đi.

Lúc trở về, khi đi qua trước cửa nhà ông Minh, nàng ngửa mặt nhìn thẳng như muốn tỏ cho họ biết là không phải nàng xấu tính muốn sang xem mặt họ; nàng thấy trong người tức bực và lại càng ghét bà Minh hơn.

Hôm sau nàng lại đến thăm bà Năm Bụng để có dịp gặp mặt ông Minh. Đến gần nhà ông Hai Minh, nàng chợt nghĩ chắc thế nào bà Minh thấy nàng đến cũng rửa thềm: con bé này lại vờ vờ vĩnh vĩnh. Nghĩ thế Mùi lại không dám rẽ vào, mắt nhìn thật thẳng, không dám cả liếc vào nữa. Lúc trở về Mùi lại quay hẳn mặt nhìn sang nhà trước cửa ông Hai Minh.

Mùi lấy làm khoan khoái đã tỏ ra được cho bà Hai Minh đáng ghét kia biết rằng nàng không thèm nhìn đến cái mặt bà ta, nhưng nàng thấy bực tức là việc thuê nhà của nàng, nếu cứ thế, thì không tiến được bước nào.

Nàng thấy mình có chịu khó

gặp ông Hai Minh một lần cũng vô ích; trong khi vợ chồng người ta đương ở một tình trạng như thế không có cách nào hỏi thẳng ngay, phải đợi người ta nói ra trỏ lờc và như vậy cần phải lân la sang chơi một vài bận và nói chuyện lâu với cả hai vợ chồng, nghĩa là phải tìm cách làm thân với bà hai Minh. « Làm thân với bà Minh? » Mùi nghĩ thế và cười hất ra một cái. Nàng chỉ còn cách là đợi. Nàng cũng không sợ ai thuê tranh vì ngoài nàng ra còn ai thuê nhà ở Xóm làm gì.

Một hôm bà Kỳ Ân vào hàng và hỏi ngay:

— Cô không thuê nhà nữa à?

Mùi nhìn bà Kỳ Ân hơi ngạc nhiên:

— Ai bảo bà thế?

— Thế sao cô không hỏi hai Minh.

Mùi ghé vào tai bà Kỳ nói cho bà rõ những sự khó khăn, Nghe Mùi nói xong, bà Kỳ Ân thở dài một cái bảo Mùi:

— Nhà ấy có người thuê rồi.

Mùi sững sốt nhưng tự nhiên nàng lại thấy trong lòng vui vẻ nhẹ nhõm hẳn,

— Ai thế? chắc bà chủ nhật trình thì phải biết.

— Ông giáo Đông Công Ích tin lành.

— Thế sao ông ấy biết mà thuê?

— Ông ấy quen Hai Minh và ông ấy hỏi thẳng Hai Minh không như cô.

Ông « Giáo Đông Công Ích tin lành » có cái tên dài thế vì ông làm rất nhiều nghề nhưng chỉ có một nghề là nghề thật; ông làm người đi cỗ động và bán phiếu cho hãng Công Ích để dành

tiền. Muốn cho người ta tin, ông tự gán cho ông là một ông giáo mặc dầu ông không dạy học bao giờ và đi đâu ông cũng rút ở trong cặp ra cùng với những giấy giảng giải về cách thức đề dành tiền, lời lãi, số số v.v... một hai cuốn sách đạo và ông nói vài câu cổ động cho hội Tin-Lành.

Chính bà Ký Ân vẫn thường nói truyện với Mui về ông giáo Đông luôn ; có một lần đương khen ông giáo Đông bà ta lại chêm vào một câu nói ông ta chưa có vợ. Giá là người khác nói thì Mui đã cho là ông giáo Đông nhờ người bán tin nàng nhưng đối với bà Ký Ân lúc nào cũng chỉ nghĩ đến sự kén chồng cho sáu cô con gái đến tuổi hay sắp sí đến tuổi lấy chồng thì Mui không đề tâm.

Bỗng nàng vừa sức nghĩ ra điều gì, đưa mắt nhìn bà Ký rồi cười nhạt. Linh cảm vừa báo cho nàng biết là chính bà Ký đã bảo ông giáo Đông biết là Hai Minh sắp dọn đi, đề ông giáo thuê cái nhà đó, ở gần gũi bà và nàng đi lại nhà bà tự nhiên.

Nàng cất tiếng nói với bà Ký :

— Bà này, cái ông giáo Đông thế mà giỏi nhĩ không kém gì bà chủ nhật trình. Châu ở ngay bên cạnh không biết... phải nhờ bà bảo, thế mà ông ta ở xa cũng biết được... mà không cần bà bảo.

Ngừng một lát ; nàng lại hừ lên một tiếng rồi tiếp theo :

— Ông ta tài thật đấy, nhĩ bà chủ nhật trình nhĩ :

Khi Mui nói tiếp câu sau cùng sau một hồi ngừng lại và sau một tiếng « hừ » ngẫm nhiều ý nghĩa, bà Ký chợt dạ. Chính bà đã bảo ông giáo Đông thuê tranh Mui. Thấy Mui có ý nghi ngờ, bà vội

nói đối thêm một câu nữa cho Mui hết nghi :

— Thì chính ông giáo Đông bảo tôi là vợ cả hai Minh biết hai Minh có vợ bé ở đây.

Thấy Mui vẫn có vẻ không tin, cứ nhìn chòng chọc vào miệng mình nói, bà Ký ngượng quá, cái môi dưới đương uốn éo định nói thêm bỗng rung rung rồi yên tấp. Bà Ký đứng dậy :

— Thôi con này đi về thôi.

Mui không tức gì về việc không có nhà thuê ; sự thực thấy sự lắt đắt dĩ không thuê được nhà nàng lại mừng nghĩ đến cái vui được ở cùng nhà với Siêu trong ít lâu. Nàng chỉ đâm ghét bà Ký Ân xấu bụng mà xưa nay nàng vẫn không ưa gì và sáu cô con gái của bà xưa nay nàng vẫn có ác cảm thì nay nàng lại thấy đáng ghét, đáng ghét như mẹ.

Nàng lại lấy làm bằng lòng vì đã không cần dùng lời nói rõ ràng mà cũng tỏ ra được một cách rất rõ ràng rằng nàng biết bà Ký Ân đã xấu bụng đánh lừa nàng ; nàng đã làm cho bà Ký Ân bứt rứt đề báo thù bà mà bà không dựa vào có gì để giận nàng được.

Nàng vừa sức nhớ là bà Ký Ân quên không ăn trâu và nàng cũng quên dứt không mời bà ta ăn trâu như mọi lần. Mui nhìn theo bà Ký đi về phía chợ ; bỗng nàng cau mũi :

— Nói thế nào với ông cụ bây giờ.

Nàng bực mình và tự trách mình nhanh nhẩu đoảng chưa chi đã nói ngay với cha là thuê được nhà của ông Hai-Minh mà lại nói cả số tiền thuê là hai đồng một tháng. Mui thấy ngơ ngẩn ở gáy và cho

tay lên gãi và càng gãi càng ngứa thêm.

Chợt thấy ông Ninh-Ký đương thố lỗ hai mắt lờn nhìn mình. Mùi lăm bằm :

— Người ta đương bức mình đây. Nhìn cái gì ?

Nhưng Mùi không quay mặt đi nhìn ra chỗ khác như mọi lần : nàng nhìn thẳng vào mặt ông Ninh-Ký không chớp và mắt nàng cũng cố mở to như mắt ông Ninh-Ký. Nàng cứ nhìn như thế cho đến lúc ông Ninh-Ký chịu thua phải cúi mặt xuống.

— Nào xem, còn nhìn nữa không nào.

Mùi gọi Bé lên :

— Chị trông hàng, tôi phải về nhà có tí việc cần.

Mùi về nhà không phải để báo cho ông Lang biết không thuê được nhà nữa, tin ấy nàng muốn để chậm lại càng lâu càng hay. Bao giờ cũng thế, hễ khi nào có việc bức mình là Mùi về thẳng nhà rồi ra vườn sới rau nhặt sâu để không nghĩ ngợi gì nữa.

Mùi về đến cổng nhà, gặp ông Năm Bụng đương đứng nấp sau dậu dâm bụt. Ông Năm thấy Mùi về, mừng rỡ nói :

— May quá.

Mùi nhìn vào bụng ông Năm Bụng, hiểu ý và mỉm cười nói :

— Ông cứ vào không sợ gì.

Không sợ đây tui là không sợ chó. Ông Năm Bụng có cái tài dắt ở bụng tới năm chai rượu lậu mà lúc đi vẫn ngang nhiên như trong bụng không có chai nào ; dẫu những người đã biết chắc chắn là ông có rượu ở bụng nhìn cũng chỉ thấy bụng ông hơi phình một tí thôi. Có một lần đương đi ở phố Phủ Lê gặp một bọn tây

đoan và lính đoan ở ga xuống đi ngược lại phía ông mà bụng ông lúc đó cũng như mọi lúc dất năm chai rượu lậu. Cả phố Phủ lo sợ nhưng họ thấy ông mặt vẫn lăm lì và thản nhiên như người đi chơi mát. Vì người ông ca / lóm, trán rộng mắt sâu lại có một bộ râu quai nón đen và dài như râu một ông cố đạo, trông ông bề vệ và đạo mạo như một vị quan to ; bụng ông có to một tí cũng là sự thường. Lính đoan nhìn ông không đời nào ngờ được trong bụng ông chứa đến năm chai rượu lậu. Khi tây đoan đi xa rồi, có người hỏi ông có sợ không, ông thản nhiên đáp :

— Không sợ bằng chó.

Họ tưởng ông ghét tây đoan nên nói sỗ một câu chơi nhưng chính ra ông Năm Bụng cả đời không nói sỗ ai bao giờ, dẫu cho là nói sỗ tây đoan mà cố nhiên vì nghề ông phải ghét. Một lần phải chống cự lại một con chó dữ ông đã đánh rơi và vỡ mất cả năm chai dất ở bụng và từ hôm ấy ông bắt đầu sợ chó hơn sợ tây đoan. Vì thế ông đi đâu cũng cầm một cái gậy trúc để đuổi chó và trong túi ông bao giờ cũng có kẹo vùng kẹo bột để cho trẻ con chạy ra đánh chó cho ông. Trẻ con nhà nào có chó lành không bao giờ được ăn kẹo của ông.

Ông vừa vào đến trong nhà, thoáng một cái Mùi đã thấy năm chai đặt trên phản trước mặt ông Lang. Mỗi khi ông bán bao nhiêu thì ông chỉ lấy ra có bấy nhiêu thôi ; nhà Mùi thì chỉ cần rượu cúng và vì thế thường mua rượu ti để được lâu trong nhà không sợ. Có mua giúp ông Năm Bụng thì nàng chỉ mua một chai ngâm

thuốc tỉnh thoảng cha nằng uống hay đề phòng xa thết khách.

Thấy ông rút ra cả năm chai Múi vọi kêu :

— Nhà tôi làm gì mua nhiều rượu thế !

Ông Năm Bụng quay mặt về phía ông Lang nói :

— Ông mua giùm cho lấy may.

Rồi ông lại quay về phía Múi :

— Lần này lữa rượu tốt. Có mua cho cả năm chai. Không uống thì đề đó có thiệt đi đâu,

Múi mỉm cười :

— Đề đấy tây đoan nó đến khám, ông bắt tôi ngồi tù thay ông à ? Mà đào đâu ra thuốc mà ngâm cả năm chai, hồi trời !

Ông Năm Bụng nói nằn nĩ mãi, sau cùng ông nói với ông Lang :

— Thì ông mua hộ tôi hai chai vậy. Đã đến kỳ trả tiền học cho cháu Nghĩa.

Ông Năm Bụng sờ dĩ đi bán rượu lậu không sợ tù tội một phần lớn để nuôi người con trai đi học. Mỗi năm hai lần cứ khi nào đến kỳ trả tiền học là ông đi tất cả các nhà quen thuộc và gần như bắt mỗi nhà mua thêm mấy chai. Ông vẫn nói :

— Ông cố mua thêm mấy chai, không có tiền trả tiền học, nhà trường có đuổi cháu đi rồi ông có mua thêm cũng vô ích.

Thường thường thì ai cũng nề ông và mua thêm, Cả vùng ấy và ngay đến cả bà chủ nhật trình nữa không một ai biết là ông ở đâu đến và vì cơ gì ông lại đến ở xóm Cầu Mới làm cái nghề hèn hạ ấy. Nhưng thấy ông diện mạo khôi ngô ra vẻ con nhà giòng và cách cư xử cùng lời ăn tiếng nói đường hoàng đứng đắn (đã có lần cả nhà ông chịu nhịn đói hai hôm liền mà

ông nhất định không chịu đi vay ai cả) nên ai cũng đoán ông thuộc về một nhà gia thế chỉ vì một việc buồn uẩn khúc nên phải bỏ đi tha phương cầu thực. Trước kia chưa biết, tỉnh thoảng có người vô tình hỏi ông về lại lịch của ông; những lúc đó ông không đáp lại, hai mắt ông nhìn thẳng vào, quăng không một cách đau khổ và mắt ông vốn lúc nào cũng đỏ thì lúc đó đỏ thắm lên như tiết lợn, trông thật ghê sợ, nét mặt đã sẵn lăm li của ông lại lăm li hơn và ông ngồi yên không động đậy một thờ thệt — sự yên lặng ấy lại làm người hỏi ông sợ ông hơn là ông tỏ vẻ tức giận — rồi sau một lúc ông đứng dậy và bỏ đi thẳng, vẫn không nói nửa lời bất kể người hỏi là ai và bất kỳ giữa hai người đương có việc gì quan trọng đến đâu mặc lòng. Bấy giờ thì ai cũng biết thế nên không ai dám hỏi ông duyên do vì sao ông đến đây. Cũng không ai biết cả đến tên ông nữa, vì cái tài đất mỗi năm chai rượu ở bụng nên mọi người gọi ông là ông Năm Bụng làm như ông là con trai thứ năm và tên là Bụng.

Ông Năm Bụng nói xong vọi cầm lên ba chai đút vào bụng chỉ để lại hai chai cho Múi khỏi thấy nhiều quá, sợ không mua. Múi nghe ông nói đến kỳ trả tiền học mới sực nhớ ra tại sao hôm nay ông lại nằn nĩ đòi mình mua nhiều thế. Nằng nghĩ đến Nghĩa, anh chàng học trò nét mặt sáng sủa, thông minh, bằng chục tuổi nằng, tỉnh thoảng đi qua cửa hàng, mỗi lần nghĩ học ở Hà nội về thăm nhà. Anh chàng giống ông Năm Bụng như tạc khuôn chỉ khác là mắt không đỏ, cằm không có râu và bụng thì không có chai. Anh chàng bao giờ cũng nhìn

thẳng trước mặt y như cha và Mùi đã thấy nhiều lần đi qua cửa hàng mà chưa một lần nào nhìn vào ; năng nghĩ có lẽ anh chàng cũng chưa biết mặt mình nữa. Hình như anh chàng chỉ biết có học, ngoài ra không biết đến chuyện gì khác.

— Bụng cha thì đầy rượu, bụng con thì đầy chữ.

Mùi mỉm cười nghĩ đến câu mọi người vẫn bình phẩm về nhà ông Năm Bụng. Nàng đưa mắt nhìn ông ta đứng đợi và thương hại. Nhìn nét mặt thẳng thắn của ông, Mùi lại nghĩ đến bà hai Minh mặt mày chơ chẽn và đáng ghét, đến bà chủ nhật trình đã lừa nàng, đến sáu cô con gái của bà cũng quý quýt như mẹ và đến mặt xù xì, phụng phịu của ông Ninh Kỳ bị thế nào được với nét mặt sáng sủa, lịch sự của Nghĩa. Nàng bảo ông Năm Bụng :

— Ông để đấy tôi lấy cả năm chai. U già ơi, đem hũ rượu ra đây.

Ông Năm Bụng ngạc nhiên vui sướng nhưng không tỏ ra nét mặt và cho tay vào bụng rút ba chai kia ra. Ông Lang Hàn cũng ngạc nhiên và mỉm cười. Thấy con gái mình đương chê nhiều rượu, vừa nghe ông Năm Bụng nói đến việc trả tiền học cho Nghĩa đã vội vàng mua cả năm chai, ông chợt nghĩ ra một điều và tươi hẳn nét mặt. Ông vui sướng vì thấy con gái mình đã mười chín tuổi mà quanh vùng không thấy một ai xứng đáng ; cử chỉ vô tình của Mùi đã làm ông chợt nghĩ đến Nghĩa. Ông Năm Bụng tuy nghèo nhưng thuộc về nhà gia thế, ông không biết rõ nhưng tin chắc như vậy mà Nghĩa lại học giỏi, thế nào cũng đỗ cao và làm nên. Ông nhẹ hẳn người :

— Thế mà sao mình không nghĩ ra.

Rồi ông cất tiếng vui vẻ thân mật bảo ông Năm Bụng :

— Ông Năm ở đây uống với tôi vài chén cho vui. Sáng ngày cháu Mùi mới mua được con cá béo lắm.

Ông Năm Bụng nhanh nhẹn dứt cả năm chai không vào bụng, vội nói :

— Ông cho tôi đi ; tôi còn đi nhiều nơi lắm, vì sáng mai tôi phải đi Hà-nội kịp trả tiền học cho cháu.

— Không, tôi không để ông đi đâu.

Rồi ông Lang rới rít gọi Mùi bảo làm cơm :

— Mùi đi rán con cá đi — đừng để u già rán.

Ông quay lại phía ông Năm Bụng :

— Sợ ông thiệt, tôi mua thêm ông năm chai nữa để giúp cháu.

Lần này thì lại đến lượt Mùi ngạc nhiên. Ông Năm Bụng cũng ngạc nhiên, nhưng còn lưỡng lự. Ông lang Hàn chợt nghĩ đến chỗ tự nhiên vô cớ mời ông Năm Bụng uống rượu, khác hẳn mọi lần, ông vội nói :

— Tôi muốn hỏi về cách thức cậu Nghĩa học ở trường Bưởi thế nào, để sau tôi cũng lo cho cháu Triết lên theo học.

Ông Lang đã tình cờ nói đúng vào chỗ yếu của ông Năm ; hễ ai nói chuyện hỏi han về sự học của con ông thì ông thích lắm, ngồi nghe bao lâu cũng không chán và chỉ những lúc đó thì trên nét mặt lầm lì — lầm lì gần như đau khổ — của ông người ta mới thoáng thấy một vẻ tươi cười rất nhẹ ở khóe mắt. Ông Năm Bụng không nói gì, từ từ rút năm cái chai

không ở bụng ra, đặt xuống chân cột. Mùi biết là ông đã nhận lời vội cất tiếng gọi u già đương đi cất hũ rượu vào trong buồng :

— U già đem hũ rượu ra đây.

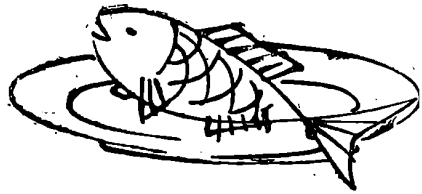
U già ngơ ngác rồi lầm bầm : vừa đem rượu cất đi xong lại thấy gọi đem rượu ra, u tưởng là Mùi trả lại ông Năm Bụng không mua nữa.

— U điếc à ? đem mau ra hai ông nhắm xuống trước rồi làm cá đề tôi rán.

Nàng cũng chạy ngay xuống bếp làm cơm và quên cả việc ra vườn sới rau như ý định lúc còn ở ngoài cửa hàng. Lần này Mùi cho nhiều dầu rán cho cá vàng giòn và ngon rồi nàng đi lấy ít tương Cừ-đa đã mua ở Hà-nội về, thái mấy miếng ớt thật mỏng cho vào. Ông Lang thích uống rượu với cá rán chấm tương, nhưng con cá phải thật tươi, rán phải chín vàng, thịt trắng và thơm, còn vậy và vậy ăn phải vừa giòn không mềm mà cũng không cháy vụn quá. Chỉ có Mùi là rán được như ý muốn của ông. Rán xong con thứ nhất, chính tay Mùi bung lên, hơi ở con cá còn bốc nghi ngút và trong những vảy con cá cong queo còn nghe lách tách tiếng dầu nổ.

— Mời ông, mời thầy xơi cho nóng.

Ông Lang nhắc chén rượu mời ông Năm Bụng :



— Mời ông dùng. Rượu của ông phải có cá của tôi.

Mùi đưa mắt nhìn ông Lang, ngẫm nghĩ không biết cha mình có sự vui vẻ đột nhiên gì. Mỗi khi ông Năm Bụng đến, ông Lang chỉ nói vài câu lấy lệ, và có khi chẳng nói câu nào ; lần này cha nàng lại mời ông ở lại uống rượu, nói chuyện luôn miệng và nhất là mua thêm năm chai ; cha nàng chỉ hay nói khi nào trong lòng vui vẻ đặc biệt. Mùi đưa mắt nhìn ông Năm Bụng làm như nhìn ông ta thì có thể tìm thấy duyên do sự vui vẻ của cha mình. Ông Năm Bụng cho miếng cá vào miệng, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ gặt đầu :

— Cá của ông phải có rượu của tôi !

Ông mở nút hũ, rót rượu vào chén ông Lang :

— Mời ông xơi một chén nữa.

Mùi nhìn ông không ngăn nổi mỉm cười : ông nói đến rượu và mời ông Lang uống rượu tự nhiên như rượu trong hũ vẫn còn là rượu của ông. Mùi quay xuống bếp để rán con cá thứ hai.

(còn tiếp)

NHẤT-LINH

SẮP RA

NÀNG THU

của **NHẤT-LINH**

LÒNG MẸ

NĂM giờ sáng, bác Lê gái sức thức dậy, nhưng bác không đánh thức Út và tung chăn của Thêm và Nửa như mọi buổi sáng. Bác khẽ bước sang chỗ Tý nằm và cúi xuống cốc vào đầu Tý nhưng cốc rất nhẹ. Sau một đêm, cơn tức chồng của bác đã hết; bác lại hơi hối hận đã mắng chồng quá thậm tệ đêm qua. Chính bác đã mua những thức ăn ngon về như sủi chồng nhớ đến rượu và chính bác cũng đã có lúc nghĩ đến mua một ít rượu cho chồng uống vì là ngày bán lợn lại có thức nhắm ngon như thế. Bác cũng hối hận đã đánh Tý một trận đòn quá đau, còn về chỗ Tý không được ăn lòng, ăn thịt lợn thì không sao vì bác đã để phần riêng cho nó. Bác định đến đánh thức riêng Tý rồi dắt nó xuống bếp cho nó ăn trong khi cả nhà còn ngủ. Nồi cơm bác cũng đã để sẵn ở dưới bếp rồi. Bác không muốn một ai trong nhà biết là bác cho Tý ăn. Dưới ánh trăng mờ mờ, bác thấy Tý cựa quậy nhưng vẫn không dậy. Bác cho tay xuống lay vai và bác giật nảy mình: vai Tý nóng như lửa. Bác vội cho tay lên trán sờ rồi kêu lên :

— Thắng Tý nó sốt, thầy nó ơi.

Bác ra thắp đèn rồi quay về bế Tý vào lòng. Hai mắt Tý mở to nhìn bác. Bác gọi, nhưng Tý không trả lời, vẫn cứ nhìn chùng chùng vào bác.

— Thầy nó ơi, dậy mau, nó mê man không biết gì nữa. Cô Mùi ơi ! Thắng Tý nó sốt mê không biết gì nữa. Mời cô sang ngay. Nhớ ơi, Tý nó sốt. Út ơi, dậy ngay. Bé ơi, Tý ơi, tỉnh đi con ! Cô Mùi ơi, mời cô sang.

Bác lại lấy tay lay người Tý : nhưng Tý vẫn không tỉnh và mắt cứ nhìn ngược lên làm cả nhà càng sợ hơn. Mùi chạy sang. Mọi người đều dẫn ra để Mùi xem bệnh. Tuy Mùi không biết một tí gì về thuốc nhưng cả nhà cũng đỡ dần hy vọng vào Mùi vì nàng là con gái một ông lang và lại đứng chủ một cửa hàng bán thuốc. Mùi đến sờ tay lên trán Tý, ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Hóa nó bốc.

Câu nói ấy cũng không khác gì câu nói : « Tý nó sốt », (mà ai không biết là Tý sốt) nhưng nghe Mùi nói thế bác Lê gái nhìn chồng một cái và nhắc lại một cách đầy trịnh trọng :

— Hóa nó bốc thầy mày ạ.

Mùi lại nói tiếp :

— Bây giờ phải cho nó hạ hỏa.

Mùi đứng lên chạy sang cửa hàng để lấy một liều thuốc sốt. Bác Lê gái lại lay đầu Tý :

— Tý ơi, tỉnh mau, uống thuốc hạ hỏa thì khỏi ngay. Cô Mùi đã bảo thế.

Nhưng Tý lúc đó đương nghĩ ngợi cố hiểu xem tại làm sao cả ruột gan phỗi cùn nó lại chạy ra ngoài người nó, nhưng nó nghĩ không ra ; người nó như chơi vơi trên quãng không một cách rất khó chịu và óc nó thì rức như búa bổ. Tý nói với mẹ :

— Bu ơi, ruột con làm sao lại chạy ra ngoài bụng thế ?

Bác Lê gái nhum chổng nói :

— Không khỏe nó chết mất, thầy mầy ạ. Đấy nó đã đến lúc mê sáng rồi...

Nói thế rồi bác oà lên khóc rồi rít gọi tên thằng Tý. Mùi đi sang cầm gói thuốc, bảo Bé đi lấy chén nước. Nghe bác Lê gái khóc, Mùi vừa hoà thuốc, vừa dưng dưng nước mắt đến lúc nàng nhắc đầu Tý và thấy hai con mắt của Tý như ngược lên, — một triệu chứng mà nàng tin là triệu chứng của người sắp chết — Mùi lại kuộc nhiều hơn nhưng lúc đó nàng khóc không phải vì nghe bác Lê gái khóc mà vì thương Tý sắp chết, thằng Tý mà nàng vẫn yêu nhất đám trẻ con ở xóm và nàng càng yêu hơn từ khi đã vụng trộm cho nó ăn bánh.

Bé biết tính Mùi nên bảo mẹ :

— Bu có nín mi không để cô Mùi chữa...

Nhưng cả nhà ai tưởng là Bé

bảo mẹ nín sợ làm rối trí Mùi. Mùi cho Tý uống xong, rồi cất tiếng hỏi :

— Tý ơi, Tý có biết ai đây không ?

Mùi vừa hỏi vừa lấy ngón tay chỉ vào mình. Tý thấy cô Mùi vừa khóc vừa hỏi nó thế, nó chẳng hiểu vì sao nhưng cũng đáp :

— Cô Mùi.

Mùi tươi nét mặt nhìn bác Lê gái. Bác Lê gái cốc một cái lên đầu Thêm ngồi bên cạnh :

— Nó tỉnh rồi. Thuốc có hiệu nghiệm thật.

Mùi muốn biết rõ hơn nên lại hỏi :

— Tại sao hôm nọ Tý lại được ăn bánh cuốn.

Tý yên lặng một lúc lâu rồi nói :

— Cô cho ăn.

Mùi biết Tý không nhớ lại được duyên cớ nhưng nó cũng còn nhớ là nàng cho nó ăn. Thế đã khá. Mùi bảo bác Lê cứ hai giờ thì cho nó uống một lần, rồi đứng lên đi về hàng. Nhớ xuống thổi cơm. Ăn xong bác Lê trái đi nhất lộ thay vợ; Nhớ kéo xe sang phố Phủ đón khách chuyển xe lửa sớm. Đã cho Tý uống thuốc rồi chỉ còn đợi thuốc ngấm và Tý đã tỉnh nên mọi người yên tâm đi làm công việc hàng ngày. Út cũng bế em ra chợ chơi với Thêm và Nữa. Chỉ còn một mình bác Lê gái ngồi bế Tý ở nhà.

Một lúc sau, bác Lê gái thấy Tý chỉ lên đầu :

— Bu ạ, con cứ rức nhói ở đầu.

Bác lấy tay xoa nhẹ lên đầu Tý. Bỗng bác sực nghĩ đến có lẽ vì đêm qua cốc đầu mạnh quá

nên nó long óc và đâm ra sốt. Nghĩ ra vậy, bác ứa nước mắt, ôm Tý vào lòng chặt hơn :

— Con đừng chết. Từ rầy bu không bao giờ cốc đầu con nữa.

Tý nói :

— Bu cho con uống nước.

Nhìn thấy nét mặt Tý đã tỉnh táo, hai con mắt đã nhanh nhẹn không lơ đãng như trước nữa, bác Lê vui vẻ. Con bác lại thêm uống nước và uống ừng ực nghe ngon lành lắm. Nghĩ ra điều gì bác mỉm cười đặt Tý xuống ổ rơm.

— Con nằm đây một tí nhé. Bu đi lấy cái này cho con.

Bác chạy ra chỗ thờ ở gốc đa, vái lia lịa và lâm râm khấn rồi bác đi xuống bếp. Lúc lên, bác đặt trước mặt Tý một cái đĩa đầy thịt và lòng :

— Tao để phần cho mày đêm qua đấy.

Rồi bác nhìn Tý một cái như để bảo cho Tý biết là tuy hay đánh mắng Tý luôn nhưng bác vẫn thương Tý trong lòng. Rồi bác bế Tý lên, cầm đĩa gấp miếng thịt lợn sào dút vào mồm Tý :

— Ăn đi, ăn được thì chóng khỏi. Còn lòng lợn thì độc không ăn được, hôm nào khỏi tao mua riêng cho mà ăn.

Tý nhai miếng thịt nhưng không thấy ngon gì. Nó cũng cứ cố nhai và nhắm mắt nuốt cho được miếng thịt vì Tý thấy mẹ bảo cố ăn cho chóng khỏi. Nuốt hết bốn miếng thịt, Tý lắc đầu :

— Con không ăn được nữa bu cho con uống nước.

Vừa lúc ấy Mùi chạy sang đề nhắc bác Lê cho Tý uống thuốc

vì đã được hai giờ rồi. Mùi giắt mình nhìn thấy đĩa thịt đặt ở trước hai người và tay bác Lê còn cầm đĩa :

— Chết, bác cho nó ăn lòng lợn đấy à ?

— Không tôi cho nó ăn thịt thôi. Thịt sào lành mà.

— Thịt gì ăn vào thì cũng nguy.

— Thế à cô ?

Bác lại lo sợ nói với Mùi :

— Nhưng nó có ăn được đâu. Đây là hôm qua nó đi cả ngày sang cầu tôm bên bến Trờ, giờ ăn cơm cũng không về, tôi để phần cho nó.

— Thế nó có bị ướt mưa không ? Chiều hôm qua mưa to.

— Tôi không đề ý nhưng chắc là ướt.

— Thôi thế nó bị cảm rồi. Cảm thì không sao.

Bác Lê nhẹ hẫng người, một là vì Mùi nói cảm không sao hai là vì không phải nó sốt vì bác cốc đầu long óc. Mùi về rồi. Bác vừa bế Tý vừa thông thả gấp các miếng lòng, miếng giả cầy ăn vã. Bác thấy ăn ngon và ăn hết cả đĩa lúc nào không biết. Nhưng đến hai giờ chiều. Tý lại sốt nặng hơn : nó nằm thiêm thiếp, thở mạnh và nói lảm nhảm luôn mồm.

Nghe bác Lê gái gọi, Mùi lại phải sang, rất bức mình vì thuốc của mình không công hiệu. Vừa sang đến nơi thì Tý cũng vừa nôn ra đầy chiếu nào cơm nào thịt. Mùi thì nhìn vào những miếng thịt và lấy làm mừng rằng không phải vì thuốc không công hiệu nhưng vì tại bác Lê gái đã cho nó ăn thịt và vì thế nó bị sốt nặng lên.

Nhưng Mùi không nói cho bác Lê biết sợ bác Lê áy náy. Bác Lê thì nhìn vào chỗ cơm nôn ra và lấy làm ngạc nhiên cả ngày hôm qua Tý nhin đói, cơm ở đầu mà nôn ra nhiều thế kia. Bác Lê trai cũng nhìn vào chỗ nôn và hỏi vợ :

— Tối hôm qua cho nó ăn lòng vào thảo nào nó sốt.

— Rõ thật ngủ mê. Ai cho nó ăn lòng. Tại hôm qua thầy mày say rượu đánh nó nên nó sốt. Từ rày còn uống rượu vào thì cả lũ con cũng chết dần chết mòn hết mà cả tôi cũng chết quách đi cho xong truyện Tý ơi, tỉnh đi con.

Nhưng Tý vẫn nói mê sảng :
« ... con tôm ... lằng cụt quận... »

Bác Lê gái nói với Mùi :

— Cô Mùi, nó nói lắm nhảm như bị ma làm.

Nói đến đây bác Lê gái sức nghĩ ra :

— Phải rồi, cả ngày hôm qua nó đi câu tôm, chắc lúc đi qua lằng cụt Quận bị ma làm. Thầy mày trông nó, đề tội chạy đi lễ tạ.

Thế rồi bác chạy ra cây đa lễ chỗ thờ thần đa, lễ cái bình với rồi bác đi thật nhanh ra bến dò Trò. Giộc đường thấy bụi cây nào, bác cũng đứng lại lễ và khấn; đến lằng cụt Quận bác lễ mộ cụt Quận, lễ hai con chó đá ở cạnh lằng và lễ đủ cả năm cây thông. Ra bến dò Trò thấy không có gì đề ma ẩn nấp, bác lễ đất, lễ trời, lễ sông, vái huyện thuyền. Đồi ngồi ở thuyền nhìn lên thấy bác Lê đương thì thụp lễ mình, lâm râm khấn làm như mình là một ông thần sống, chàng tưởng bác Lê vừa phát đại, vội đứng lên hỏi :



— Làm sao thế bác Lê ?

Bác Lê nhìn thấy Đồi :

— Anh Đồi ơi, Tý nó bị ma làm sốt nói mê nói sảng.

Thật ra lúc đó, thấy nét mặt hốt hoảng của bác Lê, miệng vẫn lâm bâm khấn, tay vái trên trời dưới đất, Đồi cho chính bác Lê bị ma làm. Đồi nói :

— Tý nó ốm à, đề tôi chạy lại thăm nó một tí.

Đồi vừa mới sức nhớ đã lâu Bé không đến và Tý ốm là một cơ chàng đến thăm Bé rất tự nhiên.

Bác Lê thấy lễ đã đủ khắp nơi, quay trở về. Lúc đến phố, bác rẽ sang tay trái, đi về phía nhà ông Năm Bụng bán rượu lậu. Lúc đó thì bác không nghĩ đến ma quỷ nữa,

bác cho là mọi sự đều do ông Năm Bụng gây nên. Vì ông Năm Bụng bán rượu nên chồng bác mới đánh con đến phát sốt, bác mới đánh Tý đến long óc, vì ông bán rượu nên Tý chết mà không được ăn lòng, ăn thịt giả cầy. Lúc thường thì bác sợ ông Năm Bụng lắm, sợ và trọng nữa vì có người nói với bác rằng ông Năm Bụng là con một ông Bố ở Sơn Tây. Nhưng cơn tức bác lên thì ai bác cũng không sợ. Thấy ông Năm Bụng đứng ở trong nhà bác tiến thẳng vào, lấy tay dí vào trán ông Năm Bụng :

— Làm sao cái nhà ông lại bán rượu cho chồng tôi. Con tôi chết, tôi cho ông thì tù một gông.

Ông Năm Bụng thấy bác Lê gái vào, không lấy làm lạ ; ông vẫn đợi bác đến, nhưng nghe bác Lê nói thế ông biết là bác Lê trai say rượu đánh con gần chết. Ông hối hận và sợ hãi. Bác Lê gái thấy thế càng làm già :

— Ông cày ông con ông Bố à ?

Rồi bác ấn mạnh ngón tay vào trán ông Năm Bụng làm ông Năm Bụng phải lùi lại một bước và cho hai tay ôm bụng sợ rơi năm chai rượu đất ở trong.

— Con ông bố, con ông mẹ gì thì cũng kệ bố, kệ mẹ ông.

Bà Năm Bụng ở trong nhà chạy ra, nhưng bà không nhìn bác Lê gái, dơ tay chỉ vào mặt chồng :

— Nhục nhã chưa ? Mấy năm giờ khổ thân này lắm rồi. Đã bảo về, không về ; ở đây để bất cứ một con đĩ đại nào nó cũng mắng được vào mặt mình.

Bác Lê gái chạy lại gần bà Năm :

— Bà bảo ai là đĩ đại. Chồng

bà bán rượu cho chồng tôi uống đánh con tôi suýt chết, bà lại còn mắng tôi là đĩ đại à ? Bà cày thế à ?

Bà Năm Bụng làm như không nghe thấy bác Lê gái nói và bà cũng không quay nhìn bác Lê, tiếp lời nói với chồng :

— Ê chưa, không về thì mai tôi về một mình tha hồ ở đây mà nghe người ta chửi bố chửi mẹ cho.

Bác Lê gái thấy ông Năm Bụng rút cả năm chai rượu đất ở bụng ra đặt xuống phần rồi lừ lừ đi đến phía bà Năm và bà Năm thì cứ lùi lùi dần vào cửa buồng. Ông Năm vẫn không nói gì giờ tay ấn mạnh vào má vợ một cái. Bà Năm khóc òa lên

— Cứ đánh chết người ta đi, đồ vũ phu.

Ông Năm Bụng vẫn không nói gì, đẩy mạnh vợ vào trong buồng rồi khép cửa buồng lại. Ông thông thả cầm năm chai rượu đút vào trong bụng ; mất ông lúc đó, bác Lê gái thấy khổ lắm hơn cả chỗ tiết lợn mua hôm qua. Bác Lê vội quay trở ra và hối hận. Bác tưởng ông Năm đánh vợ vì vợ mắng mình là con đĩ đại và bác phục ông Năm là người lớn biết điều :

— Con ông Bố có khác.

Và sự tức mình của bác lại đỡ rớt cả vào bà Năm mà bác cho là khinh người và hờn mình.

Lúc bác về tới nhà thì Tý đã tỉnh và sốt nhẹ hẳn đi. Mùi nói :

— Tại nó nôn ra được.

Bác Lê gái thì cho là vì bác đi lễ và đã lễ đúng vào cái bụi cây hay đồng đất mà Tý đã nghịch. Bác bế Tý vào lòng, nói lầm bầm một mình :

— Ông Năm Bụng thật là người tốt, biết điều.

Bác Lê trai nhìn vợ một cái. Bác biết là vợ mình vừa rẽ qua nhà ông Năm để mắng ông ta bán rượu cho mình nhưng còn tại sao lại biết là ông Năm Bụng bán rượu cho mình và tại sao khi về lại khen ông Năm là người tốt thì bác không hiểu. Bác thấy ngậm sung sướng vì bác vừa chột nghĩ ra là lần sau có thêm rượu thì có thể lại đến ông Năm mua được.

Đổi bước vào nhà và ngạc nhiên thấy nét mặt mọi người đều vui vẻ; tự nhiên Đổi cũng vui vẻ vì đoán là Tý đã khỏi và nhất là vì Bé cũng ngồi đấy đương nhấc một bên khăn trắng lên nhìn mình. Đổi lại hồi hộp vì lần đầu tiên vào nhà bác Lê mà chàng coi như là nhà vợ mình. Chàng nhìn vào mặt mọi người cất tiếng chào chỉ trừ riêng Bé là chàng làm như không nhìn thấy. Đổi hất hàm hỏi Tý :

— Khỏi rồi à ?

Rồi Đổi nhe răng cười với Tý. Bác Lê gái nói :

— Sao anh lại không bảo nó về để nó câu cả ngày quên cả ăn cơm.

— Thì nó bảo tôi là chính bác cho nó đi chơi.

Bác Lê gái lúc đó mới sực nhớ ra :

— Thật là mình lú gan lú ruột, đánh oan con một trận.

Bác mỉm lòng ứa nước mắt.

Tý hỏi :

— Chỗ tôm của con hôm qua đâu ?

— Ăn rồi, sáng ngày anh Nhở đem rang.

Bác Lê gái nói thế rồi quay nhìn Đổi hỏi :

— Tự nó câu được nhiều thế hay là anh cho thêm ?

— Một mình nó câu được. Trước cháu chỉ dạy nó cách thức câu có một hai lần, nó tinh ý và học chóng lắm.

Bác Lê gái nghĩ chỗ tôm ấy cũng bán được đến bốn năm xu và định bụng để nó đi câu tôm lại có lợi hơn là ở nhà làm các việc khác, Bác cúi xuống bảo Tý :

— Cố chóng khỏi đi, thầy may vớt cho ít cần đi câu tôm cả ngày cũng được.

Tý mỉm cười nhìn lại mẹ.

Mùi đứng lên để đi về nhà ; nàng mừng rằng Tý đã đỡ, khỏi phải mời làm phiền cha mình ra. Bé cũng đứng lên sang bên cửa hàng. Đổi cũng muốn đứng lên đi về nhưng không dám vì sợ cùng đi một lúc với Bé; trừ khi mới vào, còn thì không một lần nào Đổi được nhìn mặt Bé cả. Chàng định gọi chuyện nói với hai bác Lê để làm thân nhưng không biết nói về truyện gì ; chàng nghĩ mãi không ra câu bắt đầu. Thấy tay Đổi cứ vật mãi những cái đầu cói làm chỗ rách ở chiếu to dần ra, bác Lê gái nói :

— Rút mãi làm chiếu rách to ra bây giờ.

Đổi giật mình ngừng nhìn bác Lê gái và đứng lên :

— Thôi, cháu về đây.

Lúc đi qua cửa hàng bánh cuốn, Đổi đánh liêu nhìn vào và thấy Bé lật khăn lên để hờ cả hai mắt cho chàng nhìn và mỉm cười nhìn lại chàng. Lần đầu tiên Đổi thấy Bé

lật khăn cho mình nhìn mà chàng không cần bảo mà lại lật những hai lần và lại mỉm cười cả với chàng nữa. Đỗi sung sướng bàng hoàng và đi chập choạng như người say rượu.

Ngày hôm sau Tý không sốt nữa và cách ba hôm sau Tý khỏi hẳn và khỏe khoắn như thường. Bác Lê gái mua lòng và dồi về cho Tý ăn, và bữa cơm nào cũng có nôi trứng chưng để riêng cho Tý. Buổi sáng nào Mùi cũng gọi Tý sang cho ăn hai chiếc bánh cuốn nóng, nhưng không cho Tý ăn ớt và cà cuống. Bác Lê trai lại ngồi vót cho Tý đến chục cái cần câu... Tý mới ốm khỏi, trong người dễ chịu, khoan khoái lại thấy cái gì cũng khác hẳn trước, nó như sống một đời đổi mới. Mẹ nó lại không cộc đầu nó nữa và cũng không cộc đầu các em nó.

Hôm đầu tiên đi câu tôm, Tý, trở nên nghiêm trang. Nó thấy không phải là đi chơi nữa mà là đi câu để được nhiều tôm đem về bán lấy tiền; nó nghĩ nó cũng sắp được như anh Nhở nó mỗi buổi chiều kéo xe về đưa cho mẹ bao nhiêu là tiền. Nó cũng có thể để dành riêng một ít tiền, thỉnh thoảng ra chợ ăn bánh đúc riêu của bác Mạnh.

Ăn cơm sáng xong, bác Lê gái đáp nhẹ một cái lên vai Tý nói:

— Chiều về cố đem thật nhiều tôm về. Đừng đi chơi loăng quăng,

và thấy có cái đồng hay bụi cây thì đừng có nghịch, đừng có đá vào mà lại sốt như hôm nọ.

Mùi thấy Tý đi qua, vai vác cần câu tay xách dõ, vội gọi vào và cho ăn hai chiếc bánh.

— Bây giờ khỏi rồi thì mai không có bánh ăn nữa đâu.

Bé hỏi Tý đi câu ở đâu. Tý đáp:

— Em sang bến đò Trò, ở chỗ ấy nhiều tôm lắm.

— Ngày nào mây cũng đi câu ở bến Trò.

— Vàng ngày nào cũng thế. Chị hỏi làm gì cơ?

Bé giắt mình nhưng cũng tìm ngay được câu ứng phó:

— Như thế tao không phải thỉnh thoảng sang bến Trò mua tôm nữa.

Tý đi khỏi, Bé chạy ngay xuống bếp vò đầu vò tai, miệng lầm bầm:

— Đã bảo đừng cho nó câu lại cho nó câu để bây giờ thế này! Còn mình nữa, tự nhiên lại nói câu ấy ra với Tý để bây giờ không còn có gì sang bến Trò nữa.

Bé tức Đỗi và tức cả chính mình. Nàng dứt mạnh cái khăn che mắt xuống, ngồi thừ người ra một lúc:

— Thì cần gì sang bến Trò! Đáng ghét cái mặt!

NHẤT-LINH

SẮP RA

ĐOẠN TUYỆT

của NHẤT-LINH

CÔ MAI

TRUYỆN DÀI
của NGUYỄN-THỊ-VINH
(Tiếp theo)

TỪ khi Kỳ Tư được bố mẹ cho phép đưa Mai ra ở riêng, cụ Lang ông có nhờ một người bạn thuê cho Kỳ Tư một miếng đất ở Ô - Đông - Mác khu ngoại thành Hà-nội, và cụ xuất vốn cất cho vợ chồng Mai ba căn nhà lá. Vợ chồng Mai giữ lại một căn nhà giữa để ở, còn hai căn hai bên thì cho thuê được sáu đồng một tháng. Số tiền cho thuê nhà đó, cụ Lang cho cả Mai để phụ tiêu trong gia đình ; vì cụ cũng biết là Kỳ Tư không kiếm ra tiền, mọi việc chi tiêu đều do Mai phải lo hết cả. Hàng ngày cứ độ năm giờ sáng, Mai đã trở dậy thu dọn nhà cửa, gọi cái Gái, đưa ở nàng mượn để trông bé Nga, con gái của Mai mới sanh được tám tháng. Sau khi giao công việc và tiền chợ cho Gái xong thì Mai lại mặc áo dài lên phố để chạy hàng sách. Hồi đó vào thời kỳ Nhật-Bản chiếm đóng nên các hàng hóa

rất khan, nhất là về hàng vải. Suốt ngày Mai cứ chạy tìm chỗ có hàng rồi lại tìm chỗ cần mua để giới thiệu bán ăn hỏa hồng. Mai có tài tháo vát nhanh nhẹn, nói năng có duyên, ai cũng mến, nên được nhiều nhà buôn tin cần dành hàng cho nàng mọi giới mua bán, vì vậy số tiền Mai kiếm cũng đủ chi dùng, trong gia đình không đến nỗi túng thiếu. Còn Kỳ Tư thì suốt ngày ở nhà cũng bận rộn không nghỉ tay, lúc thì chàng buộc lại cái hàng rào, khi thì cuốc cái hố để đổ rác, đắp lại cái hè đất bị lở v.v. Nếu có rảnh rỗi chàng ngồi chơi với con hay chẻ đóm để hút thuốc. Ấy là chưa kể chàng còn phải luôn luôn đề mắt tới các người thuê nhà của chàng, sợ họ bầy bần sán hoặc không cần thận lửa củi v.v...

Bây giờ Mai không còn phải khổ vì cảnh mẹ chồng nàng dâu nữa, nhưng càng

ngày càng buồn vì chồng. Khi còn ở Lang-Tài, Mai hy vọng nếu ra ở riêng Ký Tư sẽ tìm việc làm, nhưng đến nay tính từ ngày rời Lang Tài ra Hà-nội đã gần hai năm mà Ký Tư vẫn chưa tìm được công việc gì để giúp sinh kế cho gia đình. Hay nói chàng chẳng chịu tìm việc gì để làm cả thì đúng hơn, nhưng trái lại chàng rất chịu khó về những việc tầm thường vụn vặt ở nhà. Trong khi Ký Tư vì bận làm việc nhà nên quần áo chàng mặc mỗi ngày một luộm thuộm, thì Mai vì hàng ngày phải giao dịch với khách hàng nên nàng luôn luôn mặc chải chuốt gọn gàng, trông Mai lại càng trẻ đẹp hơn lên. Có lẽ vì vậy nên Ký Tư sinh ra tính hay bần gắt, hoặc chàng tự thấy mình bất tài không nuôi nổi vợ con, nhưng lại muốn cho vợ con phải phục tòng mình. Ký Tư không toại nguyện vì Mai luôn luôn bận lo về sinh kế nên không thể hầu chồng nuôi con, trông coi từng hũ tương, chén mắm như người đàn bà khác vẫn làm.

Sau hôm bị chồng gắt gỏng vô lý, chiều này lúc bán xong hàng Mai không về nhà ngay mà xuống thẳng nhà Thân. Gặp anh, Mai khóc và kể cho anh nghe những truyện bất bình với chồng. Thân nhìn em thương sót nói :

— Cô giục chủ ấy tìm việc làm đi.

— Em vẫn giục đấy chứ, hôm nọ chủ Hàn cố giới thiệu cho anh ấy làm thư ký trong một hãng xuất nhập cảng quen với chủ, em đã đi may cho anh ấy một bộ quần áo tây để anh ấy mặc đi hỏi việc, em may bằng thứ vải màu ngà ấy mà, thứ ấy rẻ nhất, về em lại nói dối ít tiền đi nữa, mà anh ấy vẫn còn cần nhả là phí.

Thân cau mặt nói :

— Việc gì cô vừa mất tiền lại vừa phải nói dối, thế chủ ấy đã hỏi xin việc chưa ?

— Hồi lâu rồi nhưng mãi tới nay mà vẫn chưa thấy người ta gọi đi làm. Em chán lắm, em chắc trông đáng điệu anh ấy người ta không muốn mượn.

Khánh ngồi gần đấy nói xen vào :

— Chị mới may quần áo tây cho anh Tư, thảo nào hôm thứ ba vừa rồi, em ngồi tàu điện về gặp anh chị đi với anh Khang ở phố hàng Giấy. Trông anh ấy mặc tây cũng « oai » hơn đấy chứ, chỉ còn hơi lù dù một tí thôi.

Nghe nói tới Khang, ánh mắt Mai vụt sáng lên, đôi môi hồng khê rung động ; trên khắp mặt nàng các thớ thịt nhỏ ẩn dưới làn da trắng mịn như đang nở ra để che một nụ cười. Mai cố làm ra vẻ bình tĩnh nói :

— À, hôm ấy anh Khang đưa anh chị tới hiệu ảnh quen để giới thiệu cho anh Ký nhận

ảnh về vẽ truyền thần.

Thân hỏi :

— Thế có nhận được không?

— Chưa, nhưng cũng được anh ạ, vì người ta hứa nếu có ai đưa vẽ truyền thần người ta sẽ nhận giúp rồi đưa cho anh Tư làm.

— Thế thì được rồi còn gì, đề chú ấy có việc làm cho bớt tính nhỏ mọn đi.

Mai nói :

— Nhưng lấy đâu ra việc đều mà làm, bấp bênh lắm anh ạ.

Khánh bảo Mai :

— Thế sao chị không bảo anh ấy xin quách ngay một chân làm tùy phái cho rồi. Với tài sức anh Tư em chắc xin việc ấy còn hy vọng hơn, chứ xin làm thư ký thì khó lắm.

— Đời nào anh ấy chịu làm tùy phái hở Khánh, có bao giờ anh nghĩ sức học của anh kém đâu, anh ấy chỉ nghĩ đến anh ấy là con một gia đình khá giả thôi.

Thân nói :

— Thế cứ ai làm tùy phái thì không phải là con nhà khá giả hay sao ? Giá cứ để tôi đứng trước một người phu xe và chú Tư thì tôi bằng lòng người phu xe hơn. Vì người ta không đến nỗi ích kỷ cứ tự cho mình là con nhà khá giả rồi ngồi nhà mà bảo thủ cái gia đình khá giả của mình để mặc cho vợ phải lo kiếm

sinh kế một mình, như thế thì khá giả cái gì ?

Khánh tiếp lời Thân :

— Em nghĩ giá cứ để cho anh Tư ở Lang-Tài ăn xong lại ngồi hút thuốc lão vật, hay viên thuốc, trông vườn cho cụ Lang lại còn hợp với anh ấy hơn.

Thân vừa định đáp « hợp với anh ấy chứ hợp gì với chị Mai » nhưng chàng lại ngừng kịp vì chợt nghĩ ra để cho Mai lấy một người chồng mà cả về tuổi tác, tính nết và hoàn cảnh đều không hợp với Mai một chút nào như vậy Thân tự cho chàng cũng có một phần lỗi với em. Thân thoáng nghĩ, giá Mai lấy được Khang. Nhưng nhớ tới gia đình Khang là gia đình quan, cũng không hợp với cảnh gia đình nhà chàng vậy chưa chắc Mai đã được sung sướng. Nhưng nếu không kể tới gia đình thì Mai lấy Khang còn xứng đáng hơn Kỳ Tư nhiều. Bỗng Thân bật cười vì chàng đã so sánh Khang và Kỳ Tư làm như Mai vẫn chưa lấy chồng còn đang thời kỳ chọn lựa. Thấy Thân cười tự nhiên Mai cũng nhìn anh mà cười theo. Khánh tưởng anh chị cười vì câu mình vừa nói nên nhìn hai người cười mà nhắc lại :

— Thật đấy, em nghĩ anh Tư cứ ở Lang Tài còn hợp với anh ấy hơn chứ lý.

Mãi nói chuyện với Thân và Khánh, đến lúc Mai đứng

lên ra về thì trời đã tối. Mai cũng còn chuyển xe điện, Mai vội leo lên. Trong xe chỉ thừa thớt có mấy người hành khách nhưng Mai cũng tìm chỗ khuất ở góc toa mà ngồi. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài. Thành phố đã lên đèn nhưng vì trong thời kỳ phòng thủ nên các ngọn đèn đều bị bọc trong những chiếc chao đen, mỗi ngọn đèn chỉ chiếu lọt xuống dưới mặt đường từng vòng tròn ánh sáng không rộng lắm: Mọi nhà trong phố cũng đều đóng cửa kín mít, các cửa sổ được căng vải đen để che ánh sáng khỏi lọt ra ngoài sợ phi cơ có thể nhìn thấy. Trên hè đường một vài người vì công việc giờ này chưa về đến nhà đang bước đi mãi miết và im lặng. Không phải bây giờ là lần đầu Mai mới trông thấy cảnh thành phố phòng thủ, tất cả cảnh ấy đã có từ ít lâu nay khi máy bay đồng minh thường thả bom xuống những vị trí quan trọng của quân Nhật. Nhưng sao lúc này Mai bỗng sợ sợ cảm thấy một không khí khủng khiếp đang bao quanh thành phố, tự nhiên Mai sốt ruột và lo ngại, nàng nghĩ đến tất cả những người thân yêu. Giá nàng được ôm chặt lấy bé Nga ở trong lòng, có anh Thân chị Dậu, em Khánh, Ký Tư và cả Khang nữa ở bên nàng thì dù cho có nguy hiểm nàng cũng yên tâm. Nghĩ tới Khang Mai thấy một cảm giác êm

dịu. Giá ngay bây giờ có Khang ngồi bên nàng thật, chỉ ngồi bên thôi không cần nói với nhau một lời, Mai cũng không sợ gì cả. Hoặc Mai sẽ có cái sợ thích thú như hồi nhỏ nằm trong chăn bông nghe u già kể chuyện ma, trong khi bên ngoài gió lạnh thổi rít từng cơn, tiếng gió mà lúc ấy Mai tưởng tượng như những bước chân và tiếng rên của ma quỷ, khiến Mai càng sợ hơn. Nhưng trong cái sợ Mai vẫn cảm thấy nổi êm ái và yên trí vì đang được ủ mình trong chăn ấm và nhất là có u già nằm bên.

Từ khi Mai và Ký Tư ra Hà-nội, Khang thường xuống thăm vợ chồng nàng luôn. Nhờ cách cư xử rất tự nhiên và thẳng thắn Khang đã làm cho Ký Tư cũng mến chàng. Nhưng riêng Mai nhận thấy trong sự giao thiệp nếu Ký Tư mến Khang thì cũng chỉ có bề ngoài. Hoặc vì mỗi lần xuống chơi Khang mua rất nhiều quà nên được Ký Tư nể. Vì tính bủn xỉn, hà tiện, nên Ký Tư rất thích được người khác cư xử rộng rãi với mình, dù người ấy Ký Tư không ưa đi nữa. Có lần hai vợ chồng đang ngồi chơi với bé Nga, nhân nhắc tới Khang Ký Tư chê chàng là trẻ con không có tư cách v.v... Đúng lúc đó thì Khang tới, chàng mang theo một gói to những cam, lê và cả một con vịt quay

nữa, Khang nói là bữa đó chủ nhật được rồi không biết đi đâu nên xuống ở chơi và ăn cơm với vợ chồng Mai. Lúc sau nhìn chồng nói chuyện vui vẻ và còn có vẻ «nịnh» Khang, Mai ngao ngán và buồn lạ lùng. Tự nhiên nàng không muốn nhìn thấy Ký Tư. Trong lúc ăn cơm, Mai ghê sợ cả từ tiếng nhai nhóp nhép của chồng. Khi đó Mai cảm thấy yếu và cần Khang. Còn bình thường nếu Ký Tư không làm điều gì khiến nàng chán nản thì Mai được tự hào rằng nàng đối với Khang hoàn toàn chỉ là một tình bạn, lòng nàng không hề vẩn một ý nghĩ tội lỗi nào, Mai không còn ao ước gì hơn thường được gặp Khang trong tình bạn cao đẹp ấy.

Xe điện ngừng, Mai xuống xe nhưng phải đi bộ một quãng xa mới đến nhà. Mới có chín giờ tối nhưng ở về vùng ngoại ô và nhất vào thời kỳ chiến tranh nên trời có vẻ như là đã khuya lắm. Mai lo ngại và biết trước nếu nàng về chậm thế nào Ký Tư cũng kiếm chuyện, chắc chắn hai vợ chồng lại sẽ cãi nhau như mọi lần. Mai gọi cửa một hồi khá lâu, mới thấy cái Gái còn mắt nhắm mắt mở ra mở cửa. Lúc vào nhà Mai thấy bé Nga đang ngủ say ở trong giường đã buông màn kín, Ký Tư còn ngồi xồm trên chiếc ghế kê cạnh bàn trên mặt bàn có đề

ngọn đèn dầu nhỏ và cái điều đèn cạnh mâm cơm để phần Mai còn dậy lồng bàn. Mai nghĩ Ký Tư chưa ngủ thế mà nữ đề nàng phải gọi cửa lâu cũng không mở ; nhưng vì muốn tránh sự cãi nhau, Mai không nói gì, nàng thay quần áo rửa mặt qua loa rồi lên nằm ngủ cạnh bé Nga. Cũng tưởng nhìn đi thế để khỏi cãi nhau, không ngờ Ký Tư giọng gắt gỏng gọi nàng bảo :

— Này, cô không ăn cơm à ?

— Tôi không đói.

— Phải rồi đói sao được. Bây giờ ra đường thiếu gì thằng mời mọc. Mà cần gì cô phải ăn cơm rau với chồng con ở nhà kia chứ.

Mai tức lắm nhưng biết không cổ nhịn lại có chuyện to tiếng mà Mai rất sợ, nhưng nếu cứ nằm yên lờ đi cũng không xong. Mai ngồi dậy ra bàn ngồi đối diện với chồng tránh nhìn chồng, cổ nén tức hạ giọng nói khẽ :

— Sao mình cứ nói giọng ấy mãi, tôi đã bảo vợ chồng nên tin nhau và đừng cố tình làm khổ nhau.

— À bây giờ cô lại không thích cả cái giọng của tôi nữa đấy. Còn tin cô thì tôi muốn tin lắm, nhưng cô có đề cho tôi tin được đâu.

— Tôi làm gì mà mình bảo không tin được ?

Giọng Ký Tư trở nên hằn học :

— Còn hỏi « làm gì » nữa à ? Có vợ con nhà ai mà đi biệt suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt mới về không còn thiết gì đến nhà cửa chồng con nữa.

Hai vợ chồng Mai cứ cãi nhau như thế. Gian bên cạnh hai vợ chồng bác bán « kem » bấm nhau đề nghe, tiếng Mai nói rất ít và rất khẽ, giọng nằng đôi lúc như bị tắc nghẹn.

Còn Ký Tư thì sau mỗi câu nói lại rít một hơi thuốc lao rồi dẫn mạnh xe điếu trên bàn. Cuối cùng vợ chồng bác hàng kem không nghe tiếng Mai nữa mà chỉ thấy tiếng Ký Tư rít khẽ lên :

« Ông thì giết, giết hết cả vợ lẫn con »

(còn tiếp)

NGUYỄN-THỊ-VINH

TƯ TƯỞNG HAY

Muốn làm bình tĩnh mà làm, một sự nghiệp, một sự nghiệp vĩ đại, người ta không nên gặp ai, vì ai, yêu ai. Nhưng nếu vậy thì làm sự nghiệp để làm gì ? Lại một vấn đề nan giải nữa. Chỉ toàn là những vấn đề nan giải.

G. DUHAMEL (Combat contre les ombres)

MANUFACTURE INDOCHINOISE
DE TABACS ET CIGARETTES

« MITAC »



CIGARETTES
MÉLIA

tuyệt vọng

truyện ngắn của duy lăm

TÔI lơ đãng dọn dẹp đồ đạc trong nhà. Những đồ vật quen thuộc quây chung quanh tôi thân mật và gần gũi. Cuộc sống trầm lặng không sôi nổi giữa chồng và các con trong khung cảnh nhỏ bé của gia đình không mấy khi để tôi có dịp tiếp xúc mật thiết với nỗi đau khổ của người khác.

Nhưng từ hôm Sâm đến thuê căn phòng, trước thưng bỏ trống dùng chứa những đồ đạc cũ, tôi bắt đầu nhận thấy cuộc đời không giản dị như tôi tưởng.

Không hiểu tại sao ngay từ phút bắt gặp đôi mắt nhỏ với hàng lông mi dài, hiền lành và luôn luôn xao động trong khuôn mặt tròn trĩnh không đặc sắc của Sâm, tôi đã có cảm tình ngay với chàng.

Thì, đưa con trai đầu lòng của tôi chạy từ ngoài vào, tóc bù rối, mặt nhem nhuốc những vết than. Nó ôm lấy chân tôi và lay như thường lệ nó vẫn lay mấy chiếc cây nhỏ ở ngoài vườn. Tôi mắng khẻ :

— Yên nào ! Để mẹ dọn.

Nó lay tôi thêm mấy cái rồi mới chịu bỏ đi. Tôi gọi đặt :

— Thì ! Con chạy xuống xem chú Sâm có nhà không. Nếu có mời chú sang chơi nhé !

Thì nhón mặt lắc đầu :

— Con chịu thôi.

— Thì nào ! Phải nghe mẹ bảo chứ !

Thì miễn cưỡng vâng lời. Ra đến cửa phòng nó quay đầu lại nói thật nhanh :



— Con không thích chú Sâm.
Chú làm sao ấy ?

Chú làm sao ấy ! Ngay đến trẻ
con cũng không ưa Sâm.

Sâm đến ở khu này đã được
hơn một năm. Chàng không quen
ai và cũng không người nào muốn
làm quen với chàng. Ngày ngày
Sâm đi làm, ăn cơm trưa và tối ở
một hiệu nhỏ trên phố. Về nhà,
Sâm vào phòng đóng chặt cửa lại.
Chàng làm những gì để giết thời
giờ tôi cũng không biết.

Khi đi về nếu chạm trán một
người nào ở cùng khu, ai chào
trước hoặc mỉm cười, Siêu lúng
túng mắt không biết nhìn đi đâu,
mặt đỏ lên và đáp lễ lí nhí trong
cổ họng. Ai lãnh đạm đi qua, Sâm
cúi đầu xuống và rảo bước nhanh
hơn. Về sau không ai buồn chào
Sâm và chàng cũng không dám hé
miệng chào ai.

Buổi chiều, thường tôi bắt gặp
Sâm ngồi cạnh cửa sổ, nhìn ra sân,
cầm tỉ lên tay và vui thích ngắm
bọn trẻ con chơi đùa. Chàng
không đủ can đảm nhập bọn với
chúng. Trẻ con nhìn chàng nghi
kỵ và ác cảm. Dần dần chúng
quên chàng và chỉ còn coi chàng
là một vật bất động như một chiếc
bình hoa hoặc một đồ cổ bày trong
tủ. Đó là đời sống của Sâm cho
đến hôm tôi giới thiệu chàng với
Lan.

Lan là con gái lớn của một bà
cô tôi. Từ bảy tám năm nay, gia
đình cô tôi vì lý do buôn bán đã
di chuyển và lập nghiệp ở S...
Gần đây tôi mới có dịp gặp lại
cô tôi và Lan.

Tôi mời cô tôi và Lan dùng
cơm trưa một sáng chủ nhật cách
đây hai tháng. Lan đẹp và rất

duyên dáng. Nàng không được phải
yếu ưa thích lắm vì nếu có mặt
nàng, đàn ông... đều đổi thái độ,
ồn ào hơn và nhiều khi trẻ con
đến độ khó chịu. Ngay chồng tôi
cũng không thoát khỏi thông
lệ đó. Lan đến, tôi thoáng thấy
xuất hiện trong mắt chàng một
ánh trẻ trung và kích thích. Tôi
không trách gì chàng. Cho đến tôi,
một người đàn bà cũng còn phải
thèm muốn bộ ngực cao, nét gáy
thanh tú và vòng bụng thắt nhỏ
của Lan nữa là chồng tôi.

Thường Sâm không mấy khi
dám nhìn thẳng vào mặt người
khác. Trái lại khi tôi giới thiệu
chàng với Lan, Sâm không thể rời
mắt khỏi đôi mắt to đen và nồng nàn
của Lan. Giống một người mù vừa
chữa khỏi mắt, đã được đặt vào
tay một bó hoa đủ màu sắc, Sâm
bàng hoàng không nói được một
câu Lan mỉm cười rộng lượng và tò
mò ngắm Sâm. Tôi đỡ lời :

— Anh Sâm ! Đây có Lan. Em
họ tôi.

Sâm bừng tỉnh, tai đỏ lên.
Chàng lúng túng chào :

— Chào cô... Rất... hân hạnh...

Rồi chàng im bật, hai tay vụng
về bỏ thông bên sườn, mắt van
lơn như một con vật bị đuổi đến
bước đường cùng.

Tôi bắt đầu hối hận đã mời
Sâm. Tôi lo sẽ có sự không hay xảy
đến. Tôi sợ hãi cho Sâm mà không
hiều tại sao. Thực ra tôi chỉ có ý
định rất thành thật là giới thiệu
Sâm với một thiếu nữ và hy vọng
nụ cười thiện cảm và thân hình
tươi trẻ của một thiếu nữ may ra
làm sáng được một chút nào cuộc
đời quá bình thản của chàng.

Nhưng tôi không nghĩ đến chuyện Sâm sẽ yêu Lan.

Suốt trong bữa ăn Sâm quên hết cả mọi người và khung cảnh quanh chàng. Sâm đưa mắt theo rồi từng cử chỉ của Lan...

Thỉnh thoảng tôi cố ý hỏi Sâm một câu đề lời chàng về thực tế nhưng Sâm chỉ trả lời một cách đáng trí.

Lan vẫn tự nhiên cười nói. Nàng đã quá quen với sự lưu ý của đàn ông. Sâm cũng chỉ là một người đàn ông không đặc sắc, bị sắc đẹp nàng cuốn hút. Nàng không nhìn Sâm luôn, nhưng tôi bắt gặp hai ba lần Lan nhìn thẳng vào đôi mắt ngáy dại của Sâm và mỉm cười, nụ cười của một người phù thủy ý thức sức mạnh khuất phục của mình.

Chồng tôi mới đầu vô tư tiếp chuyện Lan và cười luôn miệng, nhưng sau chốc chàng cũng nhận ra sự cư xử khác thường của Sâm. Lúc tôi xuống bếp dục người nhà mang thêm đồ ăn lên, chàng theo xuống. Chàng nghiêm khắc bảo tôi:

— Tại sao em lại mời Sâm đến làm gì?

Tôi im lặng không biết trả lời ra sao. Thấy vậy chồng tôi dụi giọng:

— Anh cũng biết không phải em cố ý. Nói nhiều cũng vô ích, chỉ có cách là đừng để chàng ta gặp lại Lan là tiện nhất.

Sau buổi gặp Lan ở nhà tôi Sâm hoàn toàn đổi khác. Nhiều lúc tôi tự hỏi Sâm bây giờ và Sâm lúc trước có phải là một hay không? Ngay sáng hôm sau Sâm sang tìm tôi. Một sự lạ — vì thường lệ tôi

phải gắng mời Sâm mời chịu sang. Phải tiếp chuyện một người lạ mặt, ví dụ ngay cả chồng tôi, chàng cũng ngại ngùng như một đứa trẻ. Sâm sợ dù một lời nói nhỏ bé nhất từ miệng chàng thốt ra cũng có thể xúc phạm đến người khác. Tôi biết chồng tôi không thể hợp với Sâm. Tuy vậy đầu chàng có ghét Sâm. Chàng có lần bảo tôi:

— Anh không có ác cảm gì với Sâm, nhưng thật là một cực hình nếu bắt anh ngồi đối diện và nói chuyện với Sâm. Anh có cảm tưởng đương tra tấn Sâm. Thật kỳ! Ai muốn làm khổ hẳn làm gi.

Vì vậy Sâm thường sang gặp tôi khi chồng tôi đi làm vắng. Sâm ngồi không yên trên ghế. Chàng băn khoăn định hỏi tôi điều gì nhưng lại rụt rè không dám. Chàng hết nhìn xuống chân lại nhìn vào vắn đồ đạc trong phòng. Tôi cũng đoán biết vấn đề Sâm muốn hỏi nhưng không gọi ra trước. Hai bàn tay ngấn và trắng trẻo của chàng hơi run run. Mặt chàng hơi đỏ và mắt long lanh sáng.

Sâm ngập ngừng:

— Chị... Tôi muốn hỏi...

Thấy tôi mỉm cười khuyến khích chàng vững tâm hơn và thâu hết can đảm chàng mới hỏi được một câu:

— Cô Lan... Cô Lan tuần sau có lại đây chơi không chị?

Tôi trả lời không rõ rệt:

— Có lẽ anh ạ!

Sâm hỏi tôi rất nhiều về Lan.

Nhịp sống bình thường của Sâm dần dần biến đổi. Chàng luôn luôn gặp tôi và hề gặp là chỉ hỏi về Lan. Chàng biết tôi là người độc nhất không chế nhạo hoặc

khinh thường chàng. Chàng không sợ tôi cười chàng.

Một tuần lễ sau Lan đến thăm tôi. Đang nói chuyện tình cờ qua cửa sổ Lan nhìn thấy Sâm vừa đi đâu về. Nàng cười bảo tôi, giọng chế nhạo :

— Thế mà anh chàng Sâm cũng tìm đến chơi nhà em hai bận...

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng không nói ra. Lan tiếp :

— Lần đầu tiên anh chàng đến, em không nhận ra được. Hôm đó em đang ngồi tiếp chuyện mấy người bạn. Thấy một người ngấp nghé ngoài cửa không vào em cũng không để ý. Hình như chàng ta phải mất mấy giờ đồng hồ suy tính rồi mới đủ can đảm. Giá chỉ ở đó và được ngắm giáng điệu khôi hài của chàng ta chắc chị cũng phải buồn cười. Người đâu mà kỳ quái không biết một tí gì về giao thiệp và lịch sự. Thế mà cũng chịu khó ngồi nghe chúng em nói chuyện trong mấy tiếng đồng hồ. Tại sao lại có hạng đàn ông tệ đến thế hở chị. Chưa ai hỏi đến mặt mũi đã đỏ lên...

Tôi ngắm đôi môi linh động và hàm răng đều của Lan. Mắt nàng sáng vui thú, thỉnh thoảng lại rĩ ra cười. Nàng đập và quẩy rĩ lắm. Nếu Sâm có mặt ở đây... Chợt Lan nhận ra vẻ mặt nghiêm trang của tôi, nàng hỏi :

— Chị làm sao thế ?

Tôi ngượng ngịu trả lời :

— Không ! Cô cứ kể tiếp đi.

— Mấy người bạn em, ai cũng ngạc nhiên không hiểu tại sao trong thời đại này một « nhân vật » như chàng ta lại còn tồn tại được... Nhưng cũng chẳng sao và cũng

không thiệt hại gì đến ai. Anh chàng ta nên đề vào Bảo tàng để trưng bày...

Nàng ngừng lại một chút đôi lông mày hơi cau lại rất đáng yêu đoạn phá lên cười.

— Mà chàng ta cũng biết tặng hoa cơ đấy !

Tôi yếu ớt nhắc lại :

— Tặng hoa ? Cô...

— Hoa chàng Sâm tặng em. Thật cảm động !

— Chỉ vì trong buổi hôm đó chúng em nói chuyện về nghệ thuật tặng hoa và ý nghĩa các loại hoa. Chàng ta về nghĩ ngợi ra sao không biết, lần thứ nhì đến thăm em mang một bó hoa đến. Mà lại là hoa cẩm chương trắng, ý nghĩa quá ! « tình bạn thắm thiết » — Tội quá ! Em cũng đành phải nhận.

Bây giờ tôi mới vỡ lẽ tại sao mấy ngày hôm nay Sâm không sang gặp tôi. Chắc chàng sợ vì Lan cho tôi biết về chuyện tặng hoa, tôi sẽ cười chàng. Tôi vội lảng sang chuyện khác. Sau khi Lan cáo từ ra về tôi tự hứa sẽ ước hỏi Sâm ý định của chàng về Lan và nếu có thể, khuyên chàng nên thôi gặp Lan. Vì nếu Sâm yêu Lan, dĩ nhiên tình yêu đó chỉ có thể là một tình yêu vô vọng.

Sâm vẫn tránh mặt tôi. Mấy lần tôi sai các con sang mời, chàng đều tìm cơ thoái thác. Tôi rất buồn và lo ngại. Tại sao Sâm lại không muốn thành thật với tôi. Tôi sợ một khi quá tuyệt vọng, Sâm sẽ có thể làm những điều rồ dại.

Vì nghĩ ngợi về chuyện Sâm nên trong gia đình, tôi thường lộ vẻ không được vui.

Một buổi tối, khi các con đã

ngủ hết, tôi và chồng tôi ngồi yên lộng bên nhau. Chàng đọc sách và tôi lơ đãng khâu. Tôi linh cảm chàng có câu chuyện riêng muốn nói với tôi. Quả nhiên chàng đặt sách đến ngồi gần bên tôi và nói thẳng vào vấn đề (Đó là một thói quen của chàng):

— Em lo cho Sâm phải không ?

Tôi đáp khẽ : — Vâng !

— Anh cũng biết em lưu ý sẵn sóc đến Sâm như vậy rất tốt. Bởi vì em là một người đàn bà giàu tình cảm. Em muốn giúp Sâm.

Chính ra anh không muốn can thiệp vào việc em làm. Nhưng tình trạng hiện tại đã đến lúc anh không thể yên lặng...

Giọng chàng đánh thép và nghiêm trang :

— Ý của anh là em nên đề mặc Sâm...

Tôi yếu ớt :

— Nhưng...

— Không có nhưng gì hết. Em không hiểu. Ngay hôm đầu Sâm gặp Lan anh đã bảo em nên dừng đề Sâm có dịp gặp lại Lan. Nhưng anh không dám quyết liệt vì anh sợ em hiểu lầm...

Tôi kêu khẽ :

— Anh !

Chồng tôi tàn nhẫn :

— Tại sao lại không ? Em có thể tưởng anh ghen với Sâm. Nhưng thôi ! Vấn đề đó chỉ là phụ, Điều chính là em tưởng em giúp Sâm nhưng thực ra chỉ là hại Sâm...

Chồng tôi vẫn tiếp tục. Chàng đã hiểu lầm tôi. Chàng tưởng tôi cố ý đề Sâm gặp Lan và sau đó

làm sợi giây liên lạc giữa Lan và Sâm. Chàng đâu biết tôi cũng như chàng chỉ là một người ngoài cuộc.

— Mỗi người có một tâm hồn và một đời sống bên trong riêng biệt. Em có cảm tình với Sâm. Được lắm ! nhưng em không thể chi phối hay ảnh hưởng dù trực tiếp hay gián tiếp Sâm về phương diện yêu hay ghét một người nào. Nếu Sâm yêu Lan. Nếu Lan thờ ơ Sâm thất vọng thì đó chỉ là chuyện giữa Lan và Sâm. Anh tin rằng em có đúng tay và kết quả vẫn không thay đổi. Tình yêu của Sâm chỉ có một chiều. Sâm sẽ khám phá ra sự thật không cần một ai bảo. Tình yêu của Sâm sẽ tiêu diệt Sâm.

Tiêu diệt Sâm ! Âm ảnh bất ngờ và ghê gớm đó không rời tâm hồn tôi. Óc tưởng tượng của tôi không đề tôi yên, luôn luôn gọi lên những hình ảnh đen tối. Tôi cố gắng theo lời chồng tôi, nhưng tôi thừa biết không bao giờ tôi đã can đảm bỏ rơi Sâm. Tuy có khi chán nản, tôi muốn đề mặc cho mọi sự muốn đến đâu thì đến, nhưng khi nghĩ lại tôi vẫn không nỡ. Chồng tôi là một người đàn ông, chàng có thể kim hãm tình cảm và hành động đúng theo lý trí và lẽ phải. Nhưng tôi ?

Mấy đứa con tôi luẩn quẩn nhau ốm, tuy không nặng nhưng cũng khiến tôi quên lãng chuyện giữa Sâm và Lan trong hơn một tuần lễ. Sâm vẫn không chịu dần mặt tôi. Biết các con tôi ốm, chàng cũng không sang thăm.

Chàng bắt buộc phải gặp tôi trong một trường hợp khá bất ngờ. Sáng hôm đó là sáng chủ nhật, các con tôi đã khỏi, tôi đưa chúng ra phố mua ít đồ vặt vặt. Lúc

về qua nhà cô tôi, tôi tạt vào thăm. Lan có nhà và đang tiếp mấy người bạn trai ở phòng khách. Nàng mặc một chiếc áo vàng tươi, tóc vén cao lên phía sau và thắt một chiếc nơ đỏ. Ngắm nàng ung dung đi lại giữa đám bạn trai, mỉm cười với một người này, trao đổi vài câu với một người khác, tôi càng cảm thấy rõ rệt sự cách biệt sâu rộng giữa cuộc đời Sâm và cuộc đời nàng.

Tôi ngồi nói chuyện với cô tôi ở sập phía trong của phòng khách. Một người bạn trai của Lan vừa mới đến. Mới đầu tôi tưởng ai, nhưng sau nhận được ra là Sâm. Chàng phục sức khác hẳn. Trước kia bao giờ chàng cũng mặc một chiếc quần kaki và một chiếc sơ-mi trắng, chân đi sandal. Sáng nay Sâm mặc một chiếc quần xanh mới, áo sơ-mi trắng là thắt nẹp, lại thắt cravate. . .

Tóc chàng không còn để tự nhiên và chải một lượt brillante mông. Quần áo không lợi cho chàng chút nào trái lại khiến chàng có vẻ ngớ ngẩn và vụng về.

Lan đứng dậy ra đón Sâm. Tôi ngạc nhiên khi thấy tất cả bạn trai của Lan đều ngừng nói chuyện và hướng về phía Sâm. Tôi bắt gặp một vài người nhìn nhau cười, hoặc ghé tai nhau thì thầm. Họ có vẻ đều quen thuộc với sự đến thăm của Sâm. Họ quan sát mọi hành động của chàng vui thú như khi xem một người hề làm trò.

Lan mời Sâm ngồi ở ghế. Nàng chỉ vào cravate Sâm và nói một câu gì làm Sâm đỏ mặt lên vì sung sướng và cảm động. Một người bạn Lan nói rất to cốt để mọi người nghe rõ :

— Anh Sâm ăn mặc chỉnh quá nhỉ? Khi người ta yêu có khác !

Sâm càng lúng túng hơn, ngồi không yên. Lan kín đáo thưởng cho người vừa nói câu khôi hài một tia mắt hưởng ứng và khuyến khích. Câu chuyện giữa mọi người lại tiếp tục nhưng lần này không phân chia ra nhiều vấn đề mà tập trung cả vào một mục tiêu : Sâm !

Tôi ngồi bên cô tôi mà không còn bụng dạ nào chú ý đến câu chuyện. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy xấu hổ và nhục nhã vì hành vi và cách cư xử của một người khác. Tại sao Sâm có thể mù quáng và tự hạ mình đến mực làm trò cười-cho mọi người. Tôi giận Sâm và mâu thuẫn thay, nỗi giận của tôi càng tăng tôi càng thương hại Sâm thêm. Sâm sẽ đau khổ đến thế nào nếu một ngày kia chàng khám phá ra sự thật.

Tôi không còn giữ được bình tĩnh và tự chủ như thường lệ. Về sau khi ôn lại những tư tưởng xâm chiếm tâm hồn tôi lúc đó tôi không thể ngờ một người đàn bà mực thước trong hành động cũng như yêu ghét như tôi lại có thể có được những nguồn tình cảm và sức động mạnh đến thế...

Tôi muốn đứng dậy và khôn khéo kiếm cách lỏl Sâm ra khỏi tình trạng hiện tại nhưng không dám. Bản tính giữ gia của một người đàn bà gắn chặt tôi xuống ghế.

Đúng lúc đó Sâm tỉnh cơ quay vào phía trong nhà và nhận ra tôi. Khuôn mặt tròn của chàng đương hồng lên vì kích thích và được ngồi gần người yêu vụt tái ngắt. Hai bàn tay chàng nắm chặt lấy thành ghế. Đôi mắt chàng nhìn tôi

trong một giây ngắn ngủi như thầm nói :

— « Chị tha lỗi cho tôi. Tôi đáng khinh lắm ! Nhưng tôi yêu. Hãy để tôi yêu ».

Từ đó trở đi chàng ngồi im lặng đầu hơi cúi và một lúc sau đứng dậy cáo từ. Lan và các bạn cũng rất ngạc nhiên. Nàng giữ Sâm lại ăn cơm trưa nhưng Sâm khẳng khăng từ chối. Cho đến khi bước chân khỏi nhà Lan, Sâm không dám ngừng đầu lên hoặc hướng tầm mắt về phía tôi ngồi.

Tôi nhìn theo Sâm đi vội vã trong ánh nắng buổi sáng và lại cả quyết sẽ cố gắng giúp chàng. Điều cần là phải làm thế nào để chàng chịu gặp tôi.

Về nhà không biết nghĩ ngợi ra sao Sâm sang thăm tôi. Tôi và chàng đều cùng ngượng ngập. Sâm chờ đợi tôi nhập đề trước, khuôn mặt chàng đau khổ như một tội nhân sắp nghe tuyên án. Tôi sẽ nói gì ? Những lý lẽ tôi sắp đặt trong óc từ trước và định nếu có dịp sẽ mang ra thuyết Sâm bây giờ biến đi dần hết.

Sau vài câu trao đổi tôi cả quyết hỏi Sâm :

— Anh có cảm tình với cô Lan lắm phải không ?

— Vâng...

Không nhìn vào mắt chàng, tôi vội vàng nói không ngừng. Tôi khuyên chàng đừng yêu Lan. Lan không phải thuộc hạng người hiền mỗi tình yêu chân thật của Sâm. Lan không yêu chàng và chỉ coi chàng là một đồ chơi. Sự Lan tiếp chàng chỉ là một hành động giả dối và tàn ác của một người con gái đẹp coi thường tình yêu...

Chung quanh Lan thiếu gì người cầu cạnh. Họ hơn Sâm về cả địa vị xã hội và trình độ học thức. Yêu Lan chỉ có thể là yêu tuyệt vọng.

Sâm lắng lắng ngồi nghe. Càng nói tôi càng cảm thấy rõ rệt là hình như Sâm đã nghĩ đến những điều lợi hại đó từ lâu. Sự tôi khuyên chàng hay không cũng chẳng thay đổi được nguồn tình cảm Sâm đối với Lan. Chưa bao giờ tôi thấy bất lực đến thế trước sự đau khổ của người khác. Chán nản và mệt nhọc, tôi đã dờm dờm nước mắt. Tôi muốn khóc. Tôi muốn không bao giờ gặp lại Sâm. Tôi đã bó tay trước sự ác nghiệt của số mệnh.

Cửa mở và chồng tôi về. Nhìn khuôn mặt tôi, chàng hiểu hết. Chàng đến gần tôi và nhẹ nhàng bảo ;

— Em nên đi nghỉ thì hơn.

Chàng đỡ tôi về phòng ngủ, bắt tôi uống mấy viên thuốc và nằm dài trên giường đoạn đắp chăn lên người tôi.

Khi chúng tôi rời khỏi phòng khách, Sâm vẫn ngồi yên lặng nhìn thẳng vào khoảng không, bất động như một bức tượng. Trước khi nhắm mắt, tôi mơ màng thấy chồng tôi đứng bên giường lo lắng nhìn tôi. Bóng tối và yên nghỉ bao trùm lên thể xác và tâm hồn tôi. Tôi thiếp ngủ.

Trong một nửa tháng trời tôi không rời khỏi giường bệnh. Bệnh của tôi theo bác sĩ nguyên do là vì xúc động quá mạnh. Chỉ cần nghĩ ngợi tình huống ít lâu tôi sẽ bình phục. Chồng tôi luôn luôn ở bên cạnh săn sóc tôi. Hai chúng tôi không ai dám động đến chuyện

Sâm. Qual lời mấy đứa con tôi, Sâm sống có vẻ bất thường. Không mấy khi chàng ở nhà. Chàng thỉnh thoảng chỉ hỏi chúng tin tức về bệnh tình của tôi chứ cũng không dám sang thăm. Tôi đoán tình yêu của chàng đối với Lan vẫn tiến triển theo chiều chồng tôi tiên đoán. . .

Đến một hôm trong người sảng khoái dễ chịu, tôi đã có thể ngồi dựa vào mấy chiếc gối ở trên giường và nói chuyện với chồng tôi. Lướt lự một chút đoạn tôi hỏi chàng:

— Chuyện Sâm đi đến đâu rồi anh?

Về mặt chồng tôi tối lại và giọng đượm buồn. Tôi hơi ngạc nhiên vì thường lệ nói đến Sâm chàng lộ vẻ khó chịu.

— Sâm ốm từ mấy hôm nay.

Tôi lo ngại:

— Có can gì không anh?

— Anh cũng chưa biết! Anh có sang thăm mấy bận.

Tôi băn khoăn:

— Sâm có kể cho anh nghe chuyện gì về Lan không?

— Không em ạ!

Tôi bồi hồi trong dạ. Tôi linh cảm có một chuyện quan trọng đã xảy đến giữa Sâm và Lan. Chồng tôi không nói gì thêm chắc sợ tôi lo nghĩ. Chàng chỉ bảo:

— Anh đã mời bác sĩ đến khám bệnh cho Sâm. Chắc ít lâu sẽ khỏi.

Mấy hôm sau Lan đến thăm tôi. Nàng cho biết đã đến nhà tôi mấy lần nhưng chồng tôi không cho phép gặp tôi nên tôi không biết. Sau một lúc nói chuyện tôi hỏi nàng giọng cố thần nhiên:

— Sâm dạo này có hay đến chơi em nữa không?

Nàng cười trả lời bình thản:

— Thôi rồi chị ạ.

Nàng tiếp luôn giảng giải:

— Có gì đâu, giữa em với chàng ta chắc chị cũng biết chỉ là bạn suông. Thấy chàng ta si tình hay hay nên em trêu chơi. Không ngờ chàng ta lại ngu đến độ tưởng nhầm em có tình ý gì. Chàng ta ghen chị ạ!

Nàng phá lên cười.

Tôi hồi hộp. Quả nhiên tôi đoán không sai. Đây là nguyên nhân tại sao Sâm ốm.

— Mới đầu một tuần chàng ta đến thăm một hai bận. Thỉnh thoảng em giữ lại ăn cơm cùng với mấy người bạn em. Nếu cứ như vậy thì chẳng sao. Chàng ta được cái chịu khó và hiền lành. Gia đình em có việc gì nhờ chàng ta sốt sắng làm ngay. Nhưng về sau chắc vì mê mẩn quá nên chàng ta đâm ra buồn cười và khó chịu. Ai lại hề hễ đi làm về là đến ngay nhà em. Bạn em ai cũng ngạc nhiên không ngờ chàng ta lại dám có ý nghĩ là nếu kiên nhẫn một ngày kia sẽ làm em cảm động. Chết riêu mãi chàng ta cũng cứ trơ ra. Lại còn ghen tuông với những bạn trai của em. Đến đây thật quá giới hạn. Bực cả mình! Cách đây một tuần em nói thẳng vào mặt và giải nghĩa kỹ càng cho chàng ta hiểu thái độ vô ý thức đó không đúng chỗ. Chắc chàng ta hiểu và ngượng nên không thấy đến nữa. Thật nhẹ nợ!

Khi Lan về tôi ngồi một mình nghĩ ngợi rất lâu.

Khi đã khỏi ốm, tôi luôn luôn

sang thăm và săn sóc Sâm. Tôi và Sâm không ai đã động đến tên Lan. Không nói đến Lan, Sâm không còn vấn đề gì để trao đổi tư tưởng với tôi nữa. Tuy ốm nhưng chàng rất dễ dãi. Chàng có thể nằm hàng giờ không cử động nhìn ra cửa sổ. Ban ngày Sâm không chịu để tôi khép bớt cánh cửa chớp vào. Tuy sợ gió độc tôi cũng đành phải chiều ý Sâm.

Sự im lặng của chàng nhiều khi làm tôi sợ hãi. Giá chàng vật vã mê sảng hoặc kêu hét lên cũng không ghê gớm bằng sự im lặng kỳ dị đó. Tôi gọi chuyện chàng chỉ trả lời được hai ba câu đoạn lại lơ đãng quên ngay có tôi bên cạnh...

Bác sĩ tôi mời đến chữa bệnh cho Sâm là bạn của chồng tôi. Theo ông, Sâm mắc bệnh đau tim đã đến thời kỳ trầm trọng. Nếu được tỉnh dưỡng không bị kích thích về tinh thần Sâm còn hy vọng sống được mười năm nữa.

Linh tính của người đàn bà cho tôi rõ không phương thuốc gì cứu nổi Sâm. Số mệnh! Sâm có thể chết bất cứ lúc nào. Chồng tôi, một người theo Tây học, thường vẫn chế riếu thuyết số mệnh của tôi, cũng cảm thấy những lời chỉ trích của chàng trở nên độc ác và quá đáng trong trường hợp Sâm.

Tôi băn khoăn không biết có nên bảo Lan đến thăm Sâm hay không. Sự đến thăm của nàng là hy vọng mong manh cuối cùng, dĩ nhiên, không làm Sâm khỏi hẳn, nhưng cũng an ủi tâm hồn chàng được một phần nào. Tôi đến nhà Lan nhưng không may cho Sâm, Lan lên Đà-lạt chơi với mấy người

bạn không biết ngày nào về. Theo cô tôi ít nhất cũng nửa tháng nữa. Sâm nằm liệt giường đã được một tháng trời. Lần khi tôi có cảm tưởng Sâm nằm chờ đợi như thế đã hàng bao thế kỷ. Sự chờ đợi tuyệt vọng bi quan của chàng đè nặng trên tâm hồn tôi như một viên đá lạnh ngắt. Tôi phải thú nhận với chính mình là có lúc tôi mong Sâm chóng từ giã cõi đời này, vì nếu còn luôn luôn ngồi cạnh chàng, trông thấy mặt chàng, tôi sợ rằng tôi sẽ điên lên mất.

Có đêm tôi nằm mê thấy chàng chết và tôi đi đưa đám. Tôi có khóc nhưng đồng thời tâm hồn nhẹ nhõm và giải thoát. Tỉnh dậy lương tâm tôi dày vò và trách móc tại sao tôi lại vô nhân đạo và ích kỷ đến độ mong mỗi cái chết của Sâm...

Chồng tôi tuy không nói ra nhưng chắc chắn mong tình trạng này mau chấm dứt. Chàng lo ngại cho sức khỏe của tôi. Nhờ sự hiểu biết và nâng đỡ rất đàn ông của chàng tôi mới đủ sức chịu đựng.

Tôi ngồi trên ghế cạnh giường Sâm. Sâm vừa thiếp ngủ. Thái độ kỳ lạ của chàng mấy ngày vừa qua khiến tôi lo sợ. Chàng không ăn một chút gì dù một thìa cháo. Bắt buộc lắm chàng mới uống một ít sữa.

Sâm vẫn ít nói nhưng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ tâm hồn chàng đang xáo động mãnh liệt. Trán và người Sâm nóng như lửa đốt. Chàng nằm không yên, luôn luôn cựa mình. Mắt chàng long lanh sáng và lạ lùng thay, tôi bắt gặp một hai lần môi chàng mỉm cười rất nhẹ. Tỉnh thoảng miệng chàng

mấp máp như muốn nói với tôi một điều gì nhưng lại thôi.

Hiện giờ Sâm đang ngủ yên.

Bỗng nhiên khuôn mặt chàng khiến tôi chú ý. Môi chàng run rẩy, nét mặt căng thẳng, mắt vẫn nhắm và mồ hôi vã ra. Chàng chồm ngồi dậy, mắt mở trừng trừng và kêu lên :

— Lan !

Mắt vẫn mở nhưng không thấy tôi, chàng lăm bầm mấy câu trong miệng tôi nghe không rõ. Tôi đặt tay lên trán chàng và hỏi :

— Anh Sâm ! Anh tỉnh rồi chứ ?

Chàng tỉnh hẳn, nhận ra tôi và mỉm cười ngượng ngịu. Chàng ngoan ngoãn nằm lại xuống giường và kéo chăn phủ lên ngực. Chàng nằm yên một lúc, luôn luôn mỉm cười, khuôn mặt tươi sáng và sung sướng. Chàng thở dài quay sang phía tôi nói nhẹ nhàng :

— Chị ạ ! Tại sao tôi tỉnh dậy làm gì ? Giấc mơ đẹp quá :

Chàng ngừng một chút, ánh mắt tối lại, đoạn tiếp :

— Nhưng kết cục...

Chàng bỏ dở không kể nốt phần kết cục của giấc mơ...

Sáng hôm nay chàng tự nhiên bảo tôi.

— Tôi định nhờ chị một việc.

Tôi sốt sắng :

— Anh cứ nói !

— Chị... chị mời Lan... Tôi muốn gặp Lan.

Tôi vội vàng làm theo ý chàng. Đến nhà Lan, tôi ngạc nhiên khi thấy người ta ra vào rất đông. Hôm nay là ngày sinh nhật cô Lan (nhờ

tôi cho biết). Bạn trai Lan ngồi đầy phòng khách. Lan tươi tắn chạy ra chạy vào và cười nói rất nhiều. Tôi kéo Lan vào phòng riêng của nàng. Khuôn mặt nghiêm trang của tôi khiến nàng hỏi :

— Có việc gì đấy chị ? Các cháu vẫn mạnh cả đấy chứ ?

Sau khi chuyển lời yêu cầu của Sâm tôi hỏi hộp đợi câu trả lời.

— Vâng ! Kề chàng ta ốm cũng tội nghiệp. Nhưng đề đến mai hay ngày kia em đến chơi chị nhân tiện sang thăm chàng ta một thề. Hôm nay... Chị xem đấy thì biết. Khách đầy nhà, Em bỏ đi sao được. À quên chị biết mặt fiancé của em chưa nhỉ ? Đề em giới thiệu.

..

Khi đẩy cửa và bước vào phòng, tôi thoáng nghe thấy Sâm thở dài. Tâm hồn tôi se lại, ánh sáng bên ngoài tràn vào, nhưng rồi như lưỡng lự trước bóng tối nặng nề, không nhảy múa và chỉ khẽ dải một vệt vàng lặng lẽ trên nền gạch.

Sâm không lên tiếng. Tôi khép cửa và nhẹ nhàng lại gần giường Sâm. Sâm nằm ngửa, mắt nhìn ra phía cửa sổ. Cánh cửa khép không chặt để hở một mảng sáng dài giống một chiếc lá dừa xanh thẫm.

— Anh Sâm còn thức phải không ?

— Vâng.

— Anh có cần gì không ?

Tuy hỏi nhưng tôi biết trước câu trả lời. Sâm không cần gì hết. Trên khuôn mặt xanh của chàng mấy vệt răn hiện lên, kín đáo và chờ đợi. Tôi bối rối không biết bắt đầu thế nào, Tôi sẽ nói sự thật ?

Trong đời chưa bao giờ tôi gặp một trường hợp khó xử đến như vậy. Sấm nằm kia, gầy yếu và khô như một chiếc lá sắp rụng. Tôi sẽ mang đến vài giọt nước mưa trong mắt, hay những câu nói của tôi sẽ bóp nát vụn chàng thành từng mảnh nhỏ.

Tôi lưỡng lự và Sấm vẫn chờ đợi. Một phút qua nặng nề và đe dọa như một đám mây đen. Tôi lúng túng kéo mép chăn phủ lên ngực Sấm. Rồi bỗng nhiên không thể kìm nổi mình tôi vụt khóc. Tôi khóc vì cảm thấy bất lực và không giúp nổi Sấm. Sấm yên lặng và khi tôi đã trở lại bình tĩnh Sấm mới hỏi, giọng cam chịu và đôi môi cười ngượng nghịu.

— Lan không đến phải không chị ? Thật tôi làm phiền chị quá !

Làm phiền mọi người, Lúc nào Sấm cũng cho là chàng, làm phiền mọi người. Tôi nói và Sấm nghe.

— Tôi có gặp Lan. Nhưng Lan bận tiếp mấy người khách nên không lại ngay được. Tôi đã chuyển

lời hộ anh. Lan hứa chiều sẽ lại thăm.

Sấm khép đôi mắt lại như thiếp ngủ. Mấy vết răn vẫn còn gợn trên trán chàng tuyệt vọng và không rời. Chàng mở mắt và quay nhìn tôi :

— Tại sao chị lại khóc ?

Tôi sững người. Không thể thế được. Sấm biết tôi nói dối chàng.

Tôi ấp úng mấy câu không rõ rệt.

— Chị nói dối tôi làm chi. Hôm nay sinh nhật Lan. Chị có gặp vị hôn phu của Lan chưa ? Chắc Lan hôm nay vui lắm.

Nói xong Sấm thở dài. Chàng nhắm mắt lại, yên lặng một chút đoạn quay mặt vào tường. Từ lúc đó đến khi chàng chết vào buổi sáng hôm đó, Sấm không nói thêm một câu.

Tình yêu của Sấm đã tiêu diệt Sấm.

DUY LAM

ÁO LEN
WINTER & CORONA 5 STARS

KHĂN LEN
AUSTRALIA

Nhiều màu, mẫu đẹp
100% Len hảo hạng
Hàng tốt, giá hạ

Bán sỉ và lẻ tại **HÀNG DỆT CỤ CHÂN**

74 ĐƯỜNG GIA-LONG SAIGON

DIỆN-THOẠI: 23.336

SẮP CÓ BÁN

THOÁT LY

của
KHAI-HƯNG

NGƯỜI «quân tử»

của Linh-Bảo

DUNG bần khoản suy nghĩ lẩn lộn trên giường đã hơn một tiếng đồng hồ. Đáng lẽ nàng phải đi chợ nhưng hôm nay có có đề cho nàng giận dữ nên định đắm liêu một bữa xem sao.

Dung còn nhớ rõ hôm ấy nàng đang chạy dưới đám mưa đạn thì gặp hần. Hần đón nàng về nhà hần trong khu vực an toàn. Vợ hần về quê không trở lại nên hần rất tự do. Luôn mấy ngày hai người bị kẹt trong cái tổ ấm đó. Thế là hần thành ra «chính phủ bảo hộ» của Dung. Kể ra lúc đầu hần cũng mất một ít công phu. Nào là mua nước hoa đất tiền tặng nào là tắm rửa cho hai đứa con riêng mỡ côi cho nàng, nào là thức dậy từ ba giờ sáng khuấy cà-phê cho nàng uống đề đi làm. Nhưng hần thuộc về loại đàn ông tán gái chỉ mất ba bó hoa là về sau lấy lại cả vốn lẫn lời.

Khi hăng máy bay Dung làm đóng cửa, hần hết sức dỗi dành cho Dung đường làm nơi khác, hần hứa sẽ trả lương cho Dung gấp đôi nếu Dung làm thơ ký cho hần. Hần nói:

— Tôi đã có vợ rồi nên không

thề cưới em được. Tôi chỉ là một người ân nhân, một người quân tử giúp em qua khỏi lúc khó khăn tai nạn. Em cần có một người đàn ông làm hậu thuẫn cho em đề em dựa vào mà làm ăn, đề tinh thần em có chỗ ký thác. Con em cần phải có cha, người ta cần phải có mái nhà như con chim cần tổ ấm. Em không thể sống mãi cái cuộc sống cô độc, trống trải tâm hồn và phải phấn đấu lo miếng cơm manh áo cho con như thế mãi được.

Hần tán ngọt như mía lùi. Dung nghe như ăn phải bùa mê. Nàng ký thác trọn cả thể xác, lẫn tâm hồn. Mỗi năm nàng đẻ cho hần một đứa con. Những đứa bé này đều theo họ mẹ và gọi hần bằng bác.

Với mọi người hần chỉ nhận Dung là thư ký của hần. Mà cũng đúng như thế thực. Nhưng phải viết thư đòi nợ cho hần; giao thiệp với Trạng sư, vì hần rất thích đi kiện; đi thu tiền nhà, lo chạy các giấy tờ trong việc buôn bán của hần, nay Sở này mai Bộ nọ toàn là phận sự của cô thư ký cả. Còn những việc «phi phận sự»

thư ký như lau nhà, làm bếp, để con, hẳn cũng giao cho Dung nốt. Hẳn rất là tiện nhất định không muốn người làm trong nhà, hẳn lấy cớ là không tìm ai hết để bắt Dung làm lấy tất cả. Hẳn đưa cho Dung mỗi tháng ba nghìn gọi là tiền lương thờ kỹ. Và trong số ba nghìn đó cô thư ký phải nấu cơm cho ông chủ ăn nữa.

Số tiền ấy chỉ bằng một phần năm lương Dung đi làm trước kia. Nhưng biết làm sao được khi từ một thư ký thường người ta đã biến thành một cô thư ký « vạn năng ». Và người « quân tử » lại là hạng quân tử khôn chứ không phải quân tử đại. Quân tử nhất ngôn là quân tử đại, quân tử nói đi nói lại là quân tử khôn. Hẳn thuộc về loại quân tử khôn. Còn Dung xưa nay vẫn nổi tiếng khôn nhưng lại là khôn đại.

Hẳn sợ Dung tiếp xúc với bạn bè bà con nhờ người ta bày khôn bày khéo nên cấm nàng không được giao thiệp chơi bời với ai cả. Hẳn không cho Dung diện váy đi phố vì hẳn biết Dung còn đẹp lắm, nhờ gặp người « cao tay áo » hơn hẳn thì hẳn mất một món bở. Còn biết tìm đâu trên đời này một người đàn bà « ngoan một cách thuần túy » như Dung ? Trong kỹ nghệ làm vợ « chợ đen » ai cũng đòi được hưởng thụ vật chất đầy đủ để đền bù sự thiệt hại về tinh thần. Chỉ có một mình Dung đến làm cách mạng trái với định luật ấy. Khi Dung để cho hẳn đưa con trai thứ hai hẳn mua cho nàng một cái nhẫn hạt xoàn giả. Đó là món quà đầu tiên từ khi nàng về làm « vạn năng thư ký » cho hẳn. Không đeo thì sợ hẳn giận, đeo thì cũng khổ tâm lắm ! Cuối cùng

Dung nghĩ được cách đeo nhưng quay mặt nhẫn vào trong. Nàng sợ người ta biết nhẫn giả nên quay mặt nhẫn như vậy cố ý để mập mờ thế cho mọi người tưởng mình giàu nhưng khiêm nhượng không muốn ai biết.

» Dung được hẳn nhờ sợ rất kỹ; hẳn bắt nàng tâm niệm hẳn là người ân nhân của nàng, hẳn là người quân tử đã cru mang và cứu vớt nàng trong cảnh lửa đạn và Dung cũng tin như thế thật.

Nàng vẫn giữ vững lòng tin ấy cho đến hôm « bác » của mấy đứa nhỏ chạm trán với Loan, một bạn gái từ thuở bé của nàng.

« Bác » của mấy đứa nhỏ nói với Loan thao thao bất tuyệt như lên diễn đàn :

— Tôi là người quân tử, tôi là người ân nhân của Dung. Nếu không có tôi Dung đã chết giữa đám đạn lạc. Tôi chỉ bảo Dung cách thức làm ăn. Tôi không nuôi Dung có tánh ý lại ăn sống nhờ vào đàn ông như những người đàn bà khác, lỡ khi chồng chết thì làm sao ? Vì thế nên tôi không nuôi Dung ; tôi tập cho Dung phải làm lấy mà sống, và sống « Độc lập » !

Hẳn nói xong chừng cũng biết mình ngượng biện, sợ chỉ có một mình Dung nghe lọt tai và tin, chứ còn ngoài ra chẳng ai tin những lời quý quái của hẳn hết, nên vừa dứt câu, hẳn sợ Loan trả lời vội chân sậu đá chân trước chạy ra cửa như bị ma đuổi :

— Tôi xin lỗi, tôi đi đây có chút việc !

Hẳn đi rồi, Loan cúi lên với Dung. Nàng cười mũi :

— Hừ quân tử ! Hừ ân nhân !

Đã quân tử đã ân nhân sao lại làm cho người ta có con ? Đồ không chịu trách nhiệm, thừa nước đục thả câu còn dám mở miệng xưng là ân nhân, quân tử !

Dung làm trắng sự cho hắn :

— Nếu không có hắn hôm ấy thì tôi thực chết đấy Loan ạ.

Loan cười gằn :

— Nếu là em thì chết phứt đi còn hơn ! Hắn chỉ nghĩ đến phần hắn mà không nghĩ đến phần người ta. Hắn giúp chị thì cũng chả có gì là lạ. Trong hoàn cảnh ấy ai chả giúp nhau ! Nhưng có phải giúp một tí rồi bắt người ta phải là tôi mọi suốt đời để trả ơn không ? Người quân tử như thế sao ?

— Tôi nghĩ ra lạ quá ! Thì ra hắn đòi trả ơn như thế đấy !

— Người đàn bà nào cũng cần phải có một người đàn ông riêng của mình, yêu mình và hoàn toàn thuộc về mình. Cần phải có gia



đình. Hắn quân tử gì ? Ân nhân gì ? Hắn hại chị thì có. Hắn lấy chị để con ra mà hắn khỏi nuôi. Chị không phải là vợ hắn mà cũng không còn mong lấy ai được nữa, không mong gì có một gia đình riêng của mình. Chị chỉ là một người nô lệ của hắn, chỉ làm hỗn phận mà không có quyền lợi gì hết ! Con đẻ ra mang họ chị ! Đấy chị xem hắn nhẫn tâm biết bao nhiêu ? Chị sẽ phải nai lưng ra suốt đời làm tôi mọi nuôi con cho hắn, làm giàu cho hắn trong khi hắn có tiền chờ chuyên về cho vợ lớn hết. Đến lúc hắn đá chị thì chị đã thành một bà già đi ở đợ nuôi con ! Hắn chỉ lợi dụng, ích kỷ thế mà dám xưng là quân tử cho nó nhục nhả cái chữ quân tử đi. Chẳng thà cứ vỗ ngực nói : Tao là một cái thằng đần, ai ngu thì mắc mưu ta ! Nghe còn sướng khoái hơn !

Dung ngờ ngác như vừa bị mất cấp ! Đúng là nàng đã bị mất cấp ngay cả cuộc đời. Kể đánh cắp ngay giữa thanh thiên bạch nhật còn cười vào mũi người bị mất cấp nữa !

Loan thấy Dung sững sờ, nói tiếp :

— Em còn nhớ câu chuyện « áo người quân tử » của ba em kể ngày xưa : « có một anh chàng nọ có một cái áo rất đẹp. Một hôm anh túng tiền liền vào một tiệm cầm đồ hỏi cầm. Chủ tiệm bảo :

« — Cái áo này tôi cầm cho ông hai trăm. Ba tháng nữa ông chuộc phải trả thêm hai trăm tiền lời nữa thành bốn trăm đồng.

« Anh chàng kia bằng lòng, cởi áo giao cho chủ tiệm và đếm tiền xong ra về. Anh vừa ra đến cửa thì chủ tiệm gọi giật lại :

« — Này ông, tôi có ý kiến này hay lắm. Tôi thấy ông thật thà tôi thương tôi làm phúc làm đức nói hơn thiệt cho ông nghe. Ông bây giờ trong túi không có lấy một đồng đến nỗi phải đi cầm áo. Vậy ba tháng nữa ông lấy đâu ra bốn trăm đồng để chuộc áo về. Nếu lúc ấy ông không trả đủ vốn lời cho tôi, để quá ba tháng nữa thì sẽ phải trả gấp đôi thành tám trăm đồng. Tôi hỏi ông, ông sẽ đào đâu ra số tiền ấy ?

« Anh chàng kia gật đầu cho là phải :

« — Vâng, ông nói đúng lắm. Ba tháng nữa tôi cũng không làm sao xoay được bốn trăm đồng.

« Chủ tiệm cười híp cả mắt lại :

« — Tôi biết mà ! Vì vậy tôi mới khuyên ông, nếu ông chịu nghe tôi thì đỡ khổ. Này nhé, bây giờ trong túi ông đã có hai trăm đồng rồi. Vậy ông trả trước cho tôi hai trăm đồng đi. Ba tháng sau ông chỉ phải trả có hai trăm đồng nữa thôi chứ không phải là bốn trăm đồng. Như thế có phải lợi biết bao nhiêu ! Nếu ông không trả được, trễ đến ba tháng nữa cũng chỉ thành có bốn trăm đồng chứ không phải tám trăm đồng. Lờ đi đến một nửa, ông nghĩ thế nào ?

« Anh chàng nghĩ đi nghĩ lại, thấy quả thực đúng lý vô cùng. Anh móc túi lấy hai trăm đồng ra trả cho chủ tiệm và ra về.

« Anh về nhà thấy lạnh, chợt nhớ ra mình không có áo khoác nữa. Anh ngẫm nghĩ :

« — Lạ quá ! Khi mình chưa bước chân vào tiệm cầm đồ thì tuy túi mình rỗng nhưng vẫn còn có áo khoác ngoài mặc và không có nợ.

Bây giờ ở trong tiệm bước ra, túi vẫn trống không, áo không có nữa lại có một số nợ phải lo trả lạ quá ! »

Dung thét lên :

— Thôi, tôi biết rồi ! Chính tôi mới là người quân tử ! Tôi là cái anh chàng đem áo đi cầm. Khi tôi chưa bước chân vào nhà hủn, thì tôi không có chồng tôi trẻ, tôi đẹp, tôi tự do, tôi có việc làm để nuôi con tôi. Bây giờ ở nhà hủn bước ra thì tôi mất tự do, mất việc. Tôi phải hầu hạ hủn, nấu cơm cho hủn ăn, nuôi con cho hủn. Tôi vẫn phải làm việc lấy đồng lương để sống mà phải đội ơn hủn nữa. Tôi vẫn không chồng, hủn ở nhà hủn, tôi ở nhà tôi thế mà tôi vẫn phải thuộc quyền hủn xử dụng. . .

Loan ngắt lời :

— Chị hiểu thế là đủ ! Em về nhé !

Loan về rồi, Dung gục đầu lên gối khóc nức nở. Nàng muốn liều lĩnh không nghĩ đến bữa cơm chiều nhưng chợt nhớ đến những cái tát như trời giáng của hủn, Dung vội vàng đứng dậy mặc áo đi chợ.

Dung không có cách nào để kháng cự lại với hủn được, nàng đâm ra giận Loan. Phải, tại Loan tất cả ! Trước khi gặp Loan nàng thấy đời vẫn êm đẹp. Tuy hủn xử tệ thực. Tuy nhà cửa nàng bần thủ thực, tuy con cái nàng rách rưới thực, tuy những lời hủn đều láo thực, tuy nàng phải làm việc quần quật suốt ngày cho hủn, tuy hủn hay gây gổ mắng chửi nhưng nàng đã coi như một sự dĩ nhiên. Ngày trước hủn khuyên nàng lấy hủn để cho con nàng

sung sướng, ngày nay con nàng giống như con mèo côi cả cha lẫn mẹ, nàng cũng không hề phàn nàn, bần khổ, thắc mắc, nghĩ ngợi, tìm hiểu ai hơn ai thiệt. Tất cả mọi sự đều thành ra dĩ nhiên cả rồi. Nàng chỉ biết cố nấu cơm ngon cho hần ăn. Lo đi đòi được tiền nhà và nợ về cho hần vui. Mỗi ngày đến nhà hần làm tròn phận sự và « phi phận sự » xong tối về ngủ với con Dung không hề thấy khổ hay nghĩ đến khổ. Nhưng không ngờ hôm nay những câu nói của Loan làm đảo lộn cả tâm hồn nàng.

Không lẽ lại chửi người đàn ông đã từng âu yếm mình, Dung nghĩ được cách giải quyết là trút hết cả tội lỗi lên đầu Loan. Nàng nghiêng răng lắm bầm :

— Đồ ranh cøn ! Mày thì đã hơn ai ! Con mày cũng phải tự nuôi lấy lại còn nhieếc tao ! Chỉ được cái tài nói dóc, chửi người ta là giỏi, chính mình thì cũng ngu như con bò !

Dung thấy thỏa mãn như đã trả được thù, nàng nghĩ đến lúc hần khen món ăn nàng làm ngon. Hần cười út lên rung rinh cả cái thân hình đồ sộ và cái bộ mặt « đồng tháp mười », bộ mặt bí hiểm, thâm trầm, dữ tợn và cũng « phi nhiều » ấy ! Bỗng nàng thấy buồn nôn. Không phải nôn vì nghĩ đến hần nhưng chắc là tại có một người « quân tử bé con » nữa sắp ra đời.

LINH-BẢO

Giới thiệu Sách

Văn-Hóa Ngày-Nay đã tiếp nhận được những sách dưới đây do tác giả gửi tặng. Xin trân trọng cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng độc giả Văn-Hóa Ngày-Nay.

— Hồi Ngã Tự Vi

của giáo sư Từ-Phát—Thanh Quang, xuất bản.

— Sửa đổi lễ lối làm việc (Thương gia và kỹ nghệ gia)

của Lê-văn-Siêu—Đất Nước xuất bản.

— Lịch trình diễn tiến của Phong trào Quốc gia Việt-Nam

của Nghiêm-xuân-Hồng—Quan-Điểm xuất bản.

— Hoa Thi

của Vi-Sơn Lương-Trọng-Minh.

— Mắt Đẹp Ngày Xanh

của Cao-hoàn-Nhân.

— Ngũ Vực Anh Văn — Gê Bleue (đệ thất và đệ Lục)

của giáo sư Vũ-thanh-Bình — Thời-Đại xuất bản

— Vạn Vật Học (Lớp đệ Tứ)

của giáo sư Lê-Lương-Nguyễn.

— Tạp San «Nguồn Sống» (chủ nhiệm: bác Văn Công Thêm ; Chủ bút : Đồng Chí ; Thơ ký toà soạn : Nhất-Chí

của Gia đình Phật Tử — Toà soạn số 36 Nguyễn-tri-Phương Vĩnh-Bình.

XUNG QUANH BÀI THƠ CHIỀU VẮNG

của Thu-Vân

SAU KHI VĂN-HÓA NGÀY-NAY số 3 đăng bài thơ « CHIỀU VẮNG » của bà Thu-Vân, chúng tôi nhận được hai bức thư: một của nữ độc giả Như-Tâm, một của Thu-Nguyên, tỏ ý ngạc nhiên thấy trong bài kể trên có những đoạn giống nguyên văn một bài thơ đã đăng trong báo Thăm-Mỹ xuất bản ngày 9 tháng 4 năm 1954 số 109, trang 11, nhan đề là « Những Chiều Im Vắng » ký tên là Diên-An. Hai bạn kể trên lại hỏi không biết bà Thu-Vân với Diên-An là một người hay là hai người khác nhau.

Chúng tôi vội viết thư hỏi bà Thu-Vân thì bà cho biết là trong bài ấy quả có lẫn một đoạn của người khác và yêu cầu chúng tôi đăng « Mấy lời phản trần » như các bạn đã thấy trong Văn-Hóa Ngày - Nay tập 4. Bà Thu - Vân Viết :

«...Trong số các bài, truyện, thơ, gửi đến (cho ông Nhất-Linh) ấy, tôi vì sơ ý đã đề lộn vào một vài đoạn

thơ không phải của tôi làm, mà tôi chỉ chép lại để mua vui trong gia đình. Về sau, khi Văn-Hóa Ngày-Nay đã phát hành, tôi được biết sẽ có đăng bài của tôi nhưng tôi không ngờ ông Nhất-Linh lại có trích cả thơ. Đến khi tập 3 tới tay tôi, tôi mới biết là trong bài « Thơ Hóa Thành Thư » có nhắc đến bài Chiều Vắng mà trong bài ấy lại có một đoạn đề lẫn vào. Vậy xin có mấy lời cáo lỗi và phản trần cùng bạn đọc. Thu-Vân ».

Gần đây chúng tôi lại tiếp được hai bức thư khác. Một bức ký tên Kiều-th-Thủy cũng tỏ bày sự « thắc mắc về việc cầm nhầm » kể trên và có chép nguyên văn cả hai bài thơ Chiều Vắng của Thu-Vân, và Những Chiều Im Vắng của Diên-An để đối chiếu. Chúng tôi nhận thấy bài của bà Thu-Vân có 4 đoạn thì 3 đoạn đầu giống bài của Diên-An (1). Một bức thư khác của ông Nguyễn - Ngân - Vũ không nói gì đến 3 đoạn đầu trong bài thơ của bà Thu-Vân, nhưng tỏ ý ngạc nhiên thấy đoạn thứ tư tức đoạn chót giống nguyên văn một đoạn trong bài thơ « Tâm Tinh Đất Khách » của chính ông ký tên dưới biệt hiệu NG. VŨ đã đăng trên Việt-Nam Tạp-Chí số 1 ra ngày 26-9-53 và đã được ông Bình-Thi-Lang phê-bình trong Thăm-Mỹ số 108 ra ngày 2-1-54 (1).

Như vậy thì cả bài Chiều Vắng ký tên Thu-Vân (Blao 1958) hoàn toàn là một bài chấp nhặt của người khác, chứ không phải chỉ có một đoạn đề lẫn vào như bà Thu-Vân đã phản trần.

Bạn Thu-Nguyên viết câu sau này rất đúng:

« ... Tôi không phải là hạng người « vạch lá tìm sâu » nhưng vì

giá trị cổ hữu của giai-phẩm Văn-Hóa Ngày Nay, giá trị truyền thống trong con người Việt-Nam, xin ông vui lòng nhảu gửi lại Thu-Vân rằng : Nếu Thu-Vân cũng là Diên-An thì tôi xin chịu bằng không thì Thu-Vân đừng như thế phải biết tự trọng đức tính cao quý của một nhà văn nhà thơ... »

Ông Nguyễn-Ngân-Hà có viết :
« Thừa ông Nhất - Linh, tôi không trách ông, nhưng tôi chỉ nhờ ông chuyển lời đến bà Thu-Vân rằng nếu không tin lời tôi là đúng tìm lại những số báo kể trên thì sẽ thấy. Mong ông thông cảm mà tha thứ cho tôi ».

Ông Vũ đã quá khiêm tốn và rộng lượng viết như vậy, mặc dầu đầu mỗi câu chuyện là ở bà Thu-Vân nhưng chúng tôi tự nhận thấy có một phần trách nhiệm về việc đã xảy ra này. Chính chúng tôi là người có lỗi, xin thành thực tạ lỗi cùng hai nhà thơ Nguyễn-Ngân-Vũ và Diên-An và tất cả các bạn độc giả của Văn-Hóa Ngày-Nay và xin cảm ơn các bạn Như-Tâm, Thu-Nguyên, Kiều-th-Thủy, Nguyễn Vũ đã chỉ bảo cho chỗ sai lầm của chúng tôi.

Văn-Hóa Ngày-Nay
NHẤT-LINH

(1) Dưới đây là nguyên văn hai bài thơ của Diên - An và Nguyễn-Vũ :

NHỮNG CHIỀU IM VẮNG

Của Diên-An

Có những buổi chiều im vắng ghé
Cả ngày ly-biệt nhớ lê-thê
Cả mây đông nội bay lên núi
Cả dáng chiều rơi đến nẻo-nề

Cả một đời người lạt phần hương,
Mê man gục ngã bến thiên đường.
Ở đây thiên hạ yểu vui quá,
Ai biết cho mình ngậm nhớ thương

Ai biết cho mình ngậm đắng cay
Tâm tư thầm lặng đã bao ngày
Tóc bời gió lộng mùa hoang dại,
Sự nghiệp thêm buồn chuyệu trắng tay.

Náo nức nghe lòng võ một hoa,
Đêm nao xiết chặt cánh tay ngà
Run run ghì lấy đôi môi đẹp
Đề sớm mai rồi ngỡ bóng ma.

Nghe tự chân trời tiếng bước ai
Nón nao dẫm mạnh gót đôi hài
Ngồi đây, chiều lại chiều im vắng
Nghe lắng trong tâm tiếng thở dài.

* *

TÂM TÌNH ĐẤT KHÁCH

Xót xa một buổi soi gương cũ,
Đã lệch bao nhiêu mặt chữ Diên
NGUYỄN-BÍNH

Thao thức đêm dài tỉnh dốt tay,
Lia quê từ buổi tuổi đôi mươi,
Bao năm lần lóc nơi đó thị,
Sự nghiệp chưa tròn túi kiếp trai.
Trắng tay chừ vẫn hoàn tay trắng
Mái tóc giờ đây điểm trắng rồi,
Bụi trắng bám đầy thân áo trắng,
Sầu, ngàn đêm trắng vẫn không vơi.
Ngàn đời tâm sự hồn đơn ngập.
Đêm trải lên trang giấy hẹp hời.
Đất khách ngậm ngùi thân lữ thứ,
Quê nhà mắt hướng những canh dài.
Xót thân mẹ yếu đang trông trẻ.
Thương bấy cha già, lệ chẳng vơi,
Áo mẹ cơm cha chưa trả được,
Quê nhà xa tít mấy ngàn khơi.

Nhạn về có đến nơi quê nội,
Cho gởi tâm tư kẻ bốn trời ;
Rằng : chốn xa xăm, tôi chưa định
Ngày về cố quận, bởi chừ tôi

Nhớ lời bạn cũ ngày xa xứ,
(Sự nghiệp làm nên sẽ phản hồi)
Sự nghiệp chừ đây nào đã thấy.
Ngày về có lẽ rất xa xôi.

Nơi đây nắng dẹt mùa hoa lửa,
Cuốn cuộn tâm tư, ruột rối bời.
Đất lạ trời xa, giòng cảm tưởng
Gió ngàn bốn hướng quặng giùm tôi.

NGUYỄN-VŨ

Bản cò ngày 19-8-1953



BÃI CÁT

TRỜI hôm ấy xanh ngắt, mây trắng sữa lửng lơ trôi, mi rung như chứa niềm vui bất tận. Biển xanh đậm chạy tít ra khơi đến chân trời đều đặn. Gió hơi mạnh thổi ngược tóc Tuấn lên. Dưới chân Tuấn cát ẩm yên lặng. Những làn sóng trắng soá ngoài xa vui vẻ chạy đập mình vào những tảng đá đầy hà. Tuấn cảm thấy rõ rệt rằng mình yêu Minh. Một sự giản dị như thế mà làm Tuấn hồi hộp. Ánh sáng tự nhiên rực rỡ hẳn lên, sóng reo nhanh và mạnh hơn, gió mát rượi, Tuấn thấy tâm hồn nhẹ



hắn như có một giọng suối trong suốt đang chảy qua. Chàng không ngờ mình có thể vui vẻ đến thế. Muốn xem nỗi vui đó có hoàn toàn không, Tuấn cố tìm lại những cảm giác khó chịu mỗi khi chàng đi lang thang ở những phố nhỏ đầy khói thổi cơm chiều. Nhưng Tuấn tìm không thấy.

Chàng chăm chú nhìn Minh đang yên lặng ngồi cạnh chàng. Tuấn tò mò muốn biết Minh đang nghĩ gì mà lại vui hai bên chân đẹp dễ xuống cát, chắc nàng muốn dẫu đi. Tay Minh thì nhẹ vào má, mắt nhìn đi đâu mà Tuấn cố tìm mãi không biết được. Tuấn tin rằng Minh không nhìn trời biển hay mây ở phía xa. Vậy nàng nhìn gì? Mới gặp đôi mắt đen láy của Minh Tuấn đã kết luận ngay Minh có một tâm hồn rất giàu, sâu và khó hiểu. Tuy vậy chàng sung sướng khi nghe giọng nói của Minh, chàng tưởng đã hiểu được một phần những ý nghĩ thầm kín của Minh qua giọng nói đó và chàng tin rằng cái phần kia chắc lại đẹp dễ lắm.

Tuấn và Minh là hai người bạn. Một tình bạn êm ả và dịu dàng. Thường Tuấn rất sợ những cái gì quá yên tĩnh. Những tình cảm của Tuấn bao giờ cũng hung hăng, bùng bột. Nhưng tình bạn của Minh có một hương vị lạ làm Tuấn quên cả lòng ham những cái gì quá dữ dội của chàng đi. Và chàng tìm thấy một sự nồng nàn khác thường trong dáng điệu khoan thai của Minh, trong tiếng cười trong những cái nhìn yên lặng.

Gặp Tuấn, Minh mỉm cười cúi đầu chào rồi nói những gì mà không bao giờ Tuấn nhớ rõ ràng được. Tuấn chỉ nhớ cái miệng xinh xắn tươi cười. Còn Tuấn, chàng cũng nói rất nhiều, nhưng ít khi nhìn thẳng vào mặt Minh. Nếu có nhìn thì chàng cũng cố làm cho con mắt sắc hơn mọi khi : chàng hơi cau lông mày lại như có vẻ đang soi mói hết tâm hồn đẹp đẽ của Minh. Làm thế xong chàng nhìn ngay xuống tay Minh hay môi Minh, nhếch mép mỉm cười như tự chế nhạo mình. Tuấn biết chắc không bao giờ chàng hiểu được tại sao lúc đó chàng lại chế nhạo mình. Tay Minh, Tuấn nhớ rõ lắm. Bàn tay xinh xắn luôn luôn vò nát chiếc khăn tay trắng. Thỉnh thoảng Minh mãi nói quá, hai bàn tay nắm chặt lấy chiếc khăn và dằn mạnh ra, đem quần vào cổ tay tròn trĩnh. Chàng đoán Minh yêu rất say đắm và mạnh mẽ...

Ngắm kỹ lại những đợt sóng, Tuấn nói một cách triu mến :

— Minh xem có phải trời hôm nay đẹp quá không ?

Minh lơ đãng hỏi lại :

— Dạ ! Anh dạy chi ?

Tuấn hơi méch lòng vì Minh không đề ý đến chàng. Sự thực Minh vẫn cảm thấy từng cái nhìn của Tuấn, nàng vẫn nhất định đợi Tuấn nói trước. Khi Tuấn nói rồi nàng lại làm bộ không đề ý nên

không hiểu. Tuấn toan nhắc lại câu nói, nhưng bây giờ chàng thấy nó vô nghĩa :

— Minh hôm nay đẹp quá !

Minh quay mặt lên ngạc nhiên :

— Trời ! Tôi đẹp ? Hôm nay anh mới biết hay sao ?

Tuấn ngập ngừng :

— Ừ !

Nhưng chàng vội nói ngay :

— Tôi biết ngay từ lúc đầu gặp Minh ?

Nói xong Tuấn toan chữa lại, nhưng không tìm được câu nào ổn thỏa cả. Và lại nếu có chữa lại được thì càng tỏ rõ hơn cho Minh biết chàng đã chú ý đến vẻ đẹp của Minh từ phút đầu.

Minh sung sướng lấy mấy ngón chân chọc sâu xuống cát hơn nữa. Nàng đắm ra mắt về tự nhiên khác mọi khi. Tim Minh đập mạnh, nàng ôm má nhìn xuống cát. Lòng Minh hoang mang bờ ngõ. Nàng không biết nên làm gì ? Nên nghĩ gì ? Cát dưới chân nàng như trắng xóa hẳn lên. Màu trắng ấy nàng thấy mình mờ. Tự nhiên nàng thấy mình bơ vơ giữa một nơi nào gió chạy ngang dọc. Minh hốt hoảng quay lại Tuấn, tim đập mau, môi run nói khẽ :

— Em yêu anh !

Và nàng bất thình lình nắm lấy tay Tuấn, Tuấn giật mình :

— Sao em ?

Chàng giữ hai cánh tay Minh và nhìn nàng : mắt Minh mở to, đôi lông mày đen nhắc lên; hai cánh mũi phập phồng vì thở mạnh cặp môi hé ra ít răng trắng nuốt. Tuấn nâng đầu Minh lên và hôn vào đôi môi ấy. Minh rùng mình.

— Tại sao em yêu anh ?

Tuấn cho rằng mình hỏi một câu vô lý. Chàng ngạc nhiên vì giữa lúc này chàng còn có thể xét đoán câu đó có nghĩa hay không ; Tuấn lại càng ngạc nhiên nữa khi thấy mình bản năng tìm một câu

đề chữa lại sự vô lý của câu hỏi kia. Tuấn giật mình hay nghĩ lẫn thần. Chàng bưng bình hỏi lại :

— Tại sao em yêu anh ?

Mình tý tay lên má, ngược mắt nhìn xa. Nàng hiểu rõ câu nói của Tuấn, nhưng tâm hồn nàng xáo động quá, nàng không biết trả lời làm sao. Cái gì đối với nàng cũng không quan trọng nữa. Mình chỉ thấy trong lòng tràn ngập tình yêu. Tim nàng vẫn đập mạnh, má và môi hơi nóng nóng, hai tay nàng nắm chặt lấy nhau, chân nàng muốn kẹp thật mạnh. Hơi thở mình hơi nhanh, mắt nóng bừng.

Nàng quay lại nhìn Tuấn. Tự nhiên Minh ngồi ra xa Tuấn. Nàng thấy Tuấn không đẹp đẽ như tình cảm nàng vừa nhận được. Nàng tự hỏi có phải mình yêu Tuấn không hay chỉ rung động vì cảm giác lúc bắt đầu yêu. Mắt Minh vẫn chứa chan niềm yêu, lòng nàng vẫn hồi hộp. Nhưng nàng không phân biệt được nàng đang yêu Tuấn hay yêu cái gì. Tuy vậy Minh vẫn cảm thấy rõ ràng tình yêu của mình.

Mình yên lặng quay mặt nhìn ra mấy rặng thông, hơi ngượng ngịu và lấy làm bức tức vì mình đã ngượng. Minh mơ màng đưa mắt đi đâu đâu tìm lại cảm giác cũ.

Hình ảnh Tuấn hôm đầu tiên gặp Minh bỗng hiện ra. Nàng lại nhớ rằng nàng cúi đầu chào một cách có duyên. Hôm ấy gió mát nhẹ làm tà áo Minh lẫn lẫn gọn như sóng và quyến buồn vào chân nàng. Chung quanh Minh các đóa hoa vàng nhỏ như dâng lên rồi tan thành một màu vàng mung lung bao quanh khắp vườn, nổi bật màu xanh thẫm của lá cây.

Tuấn vẫn ngồi cau mày nhìn mấy mồm đá rải rắc trước mặt. Cử cái đáng ngồi dạng chân ra, nửa người cời trần của Tuấn là Minh ghét rồi. Khuôn mặt Tuấn trở nên khô khan và xương xương.

Nước da Tuấn tự nhiên sạm lại. Nàng không thấy Tuấn đáng yêu chỗ nào cả. Niềm hối hận không đâu vẫn vơ đến. Mình gục đầu thồn thức khóc. Tuấn yên lặng nhìn và thấy nàng khóc dễ thương quá. Chàng đến gần vuốt tóc Minh. Chàng nhận ra rằng tóc Minh mềm và chải rất đẹp. Chàng nâng một nhánh tóc lên xem. Một lúc sau, tự nhiên Tuấn đề tay lên vai xinh xắn của Minh. Tuấn thấy lạ tay. Mắt chàng vô tình nhìn vào ngực Minh chàng vội đưa mắt nhìn nơi khác.

Thấy Tuấn vuốt tóc mình Minh định gạt đi nhưng không đủ can đảm. Bàn tay Tuấn đặt lên vai nàng rồi không thấy đâu nữa, Minh bắt giác mỉm cười. Nàng vội quay đầu lại nhìn qua vai và gặp bộ mặt thần nhiên của Tuấn. Minh ngồi thẳng lên, đôi mắt tươi cười, bảo Tuấn, người bạn dễ dãi mà nàng gặp cách đây mười hôm :

— Em không yêu anh ! Lúc nãy em nhằm một cái, một cái nhằm ngộ nghĩnh quá.

Mình vô tình quen dùng tiếng em và nói bằng một giọng êm lạ thường. Tuấn buồn cười :

— Tôi cũng vậy. Thế mà tôi cứ tưởng tôi yêu Minh !

Chàng ngừng một chút, hỏi vờ :

— Hình như tôi vừa hôn Minh ?

Nhưng chắc không phải vì tâm hồn tôi vẫn bình tĩnh như thường.

Mình cười mở to mắt :

— Thôi chúng ta lại là bạn như xưa. Tình bạn vẫn dễ chịu và thi vị. Chắc em chưa biết yêu, mà cũng không nên yêu nhau làm gì. Yêu rồi em lại thấy đáng ghét như lúc nãy thì em rất sợ.

Mỗi Minh tỏ vẻ sợ hãi. Tuấn tức bực hỏi :

— Vậy lúc tôi hôn, cô ghê tởm ?

Thế tại sao cô nắm lấy tay tôi và bảo yêu tôi ?

— Không ! Em chỉ ghê sợ lúc anh hôn xong và chỉ một lúc thôi.

Tuấn hết bực tức vì chàng biết

HỢP TAN

Vũ-hoàng-Chương



Khánh đã về trong lửa thủy hương,
Khoé thu lộng gió tóc cài sương,
Màu nhung vai áo càng mơn mẩn
Gợn ánh hồng lên cặp má thương.

Hỡi ơi! Từng sợi nguyệt mong manh.
Nhịp bước hài thêu kẻ dạ hành
Đã khiến ta ngờ trong giấc mộng,
Trầm bay nhạc toả gót Thôi Oanh.

Quãng-vãng-đêm-trường tâm sự ai'
Màu sương gió đã mách ta rồi.
Tìm nhau để phút giây hoài cảm,
Dưới nguyệt mơ về thuở sánh đôi.

Trăng xé hoa lê ngã trước đèn,
Hoa đèn trên bắc nẻo nùng ghen,
Chừ đây cốc rượu ân tình cũ,
Đuợc biệt ly càng rộ ngọt men.

Vũ-Hoàng-Chương

rằng Minh đã sung sướng khi chàng hôn Minh.

Tuấn nhớ lại bao nhiêu đáng điệu, lời nói của Minh. Cái gì cũng tỏ là Minh đã yêu nhưng không chịu nhận là mình yêu.

Minh trở nên ngượng ngập, nàng không nói gì nữa, yên lặng vẽ trên cát, lòng bình tĩnh hơi vui vui. Khoảng cát đầy hình vẽ rồi, Minh phủ áo đứng dậy ngắm nghĩa bên cạnh Tuấn, nàng chỉ vào mấy thiếu nữ vẽ trên bãi cát hỏi Tuấn có cho là đẹp không chàng trả lời vắn tắt : « đẹp ».

Đừng mãi hai người, không

biết làm gì, cả hai cũng không muốn ngồi nữa. Một lúc lâu, họ chia tay ra về, giản dị như mọi lần và Minh vẫn có nụ cười duyên đáng với Tuấn. Minh đi rồi Tuấn đắm đắm trông theo dáng người và tà áo gió biền thổi tung. Tuấn thấy Minh đẹp quá !

Mấy hôm sau hai người lại gặp nhau. Họ vẫn thân mật và giữ cái tình bạn « thi vị » như Minh nói. Minh vẫn thản nhiên gọi là bạn, nhưng trong thâm tâm Tuấn cười và cho đó chỉ là tình yêu trá hình. « Cổ bé cũng hơi lạ » Tuấn nghĩ thầm.

TUÔNG-HÙNG

LAN HAM TIỂU



QUÊ NGOẠI

của
Nguyễn-thị KIM-LIÊN

MỌI NGƯỜI đã lên hết trên thuyền, bác lái nhỏ sào và đẩy cho thuyền ra xa, chiếc thuyền lắc lư tiến ra giữa giòng. Câu chuyện cắt đứt lúc nào, bây giờ nổi lại thích thú vui tai giữa những bà và những cô gái bán hàng ở chợ về.

Nga quay sang chị Châu ngồi bên cạnh:

— Chị ơi, quê ngoại có xa lắm không ?

Thấy chị đang nói chuyện, Nga không hỏi nữa.

Nước sông hôm nay màu sữa đục lờ, Nga nghĩ thầm : « Giá có một tí đường là có thể uống ngay được ». Nga lắng tai nghe tiếng nước vỗ vào mạn thuyền, âm thanh êm êm như tiếng ru em của vú già. « Nước cũng nói được nhưng tại mình không biết, » em tự trả lời nhanh chóng như vậy.

Nga đưa mắt nhìn mọi người và nhìn giòng nước. Ở nhà có bao giờ mẹ, anh Hoàng, chị Thanh, chị Châu, và cả em nữa, uống sữa với si-rô đâu, thế mà mới đây, bà

già ngồi cạnh chị Châu đã nhỏ nước trà xuống..., em nhìn bà hờn dỗi, nhưng bà ấy dần biết.

Bác lái này giờ vẫn yên lặng, bác đứng thẳng người, chốc chốc nghiêng theo tay chèo nhịp nhàng quen thuộc, Nga mân mê chiếc khăn chị cầm ở tay. Lần này nhất định phải hỏi chị. Nga nói giọng bực bội :

— Đi mãi mà chưa đến nơi.

Tia mắt chị dịu dàng triu mến; Nga nũng nịu ngả đầu vào lòng chị.

— Về xuôi bao giờ cũng lâu, Nga đừng sốt ruột.

Nga ngồi bật dậy tròn xoe mắt ngạc nhiên :

— Nga có sốt ruột đâu ? Làm sao chị biết ?

— Ủi không có thì nằm xuống đi.

Cây đa ở bến bây giờ sừng sững đen ngòm, mặt trời chiều in hết chiếc bong bóng bom hơi, màu đỏ rực vừa rời khỏi tay bay lơ lửng.

Ven sông cỏ mọc cao quá đầu gối, mặt nước xao động, nhẵn nhọt;

đàn cô sợ hãi bay đi chỗ khác.

Nga nghĩ đến đàn oò, đến đôi cánh trắng xinh xinh, đến những mái tóc vàng của những bà tiên chiều nào bay về thượng giới, trong truyện cổ tích. Phải có một con không bay được, cũng như có một cô tiên bị mất cánh; Nga sẽ bắt con cô ấy, nhưng cầm ở chân hay cô nó? Cầm nhẹ thôi chứ! Không khéo chết mất tội nghiệp!

— Về thôi Nga!

Thuyền đã đến nơi lúc nào, chỉ còn có chị em Nga và những bà bạn quang gánh chưa kịp xuống. Nga nhanh nhẹn đứng dậy, hai chân nặng trĩu, tê cứng...

Những bóng đen lù lù hai bên bờ đê, Nga đi sát vào chị cho đỡ lạnh, trong làng người người xôn xao tưởng chừng đang sửa soạn cuộc vui.

Ánh sáng lập loè như một mảnh nhỏ tí của ngôi sao bị vỡ, ẩn hiện trong lùm cây.

Chị Châu nắm tay Nga dừng lại một ngôi mộ bên đường, chị kéo Nga ngồi xuống:

— Qua thăm mộ thầy đã rồi về, đêm nay có trăng đừng sợ.

Mãi đến hôm nay Nga mới biết mộ thầy chôn ở quê ngoại; cỏ mọc nhiều quá. Chị Châu quý bên cạnh tấm bia lâm râm khấn vái, bỗng chị khóc lên nức nở... rồi... Nga cũng khóc theo.

Bóng của Nga và chị rung rung nằm chênh chếch bên mộ. Nga hình dung trong trí nhớ bóng dáng thầy mấy năm về trước, hiền lành, nghiêm trang với chiếc cằm lún phún râu mới cạo. Cứ mỗi lần thầy

sắp sửa đi phố là Nga, chị Châu, anh Hoàng rủ nhau vào thay quần áo và đứng chờ ở cửa. Nga cầm cái mũ của thầy, còn chị Châu, anh Hoàng giành nhau cái ba-toong, chẳng ai chịu nhường cho ai. Mãi đến khi mẹ kêu cả ba vào và hỏi « Các con có thấy cái ba-toong và cái mũ của thầy đâu không? » Lúc ấy Nga đưa cái mũ đầu sau lưng ra, chị Châu anh Hoàng mỗi người nắm một đầu ba-toong đưa lên như phản búa.

Cả nhà cười vang, thầy âu yếm xoa đầu từng đứa. Lại nữa, có lúc Nga nhổ tóc sâu cho thầy, Nga chỉ tính có năm cúc một sợi thôi, để lấy tiền mua kem que ấy mà, khi ăn phải đậu me, đậu cả vú già, chị Châu, chị Thanh, anh Hoàng nữa...

Những ngày ấy xa rồi, nhưng Nga còn nhớ mãi, Nga còn nhớ mãi, Nga nhớ rõ từng nụ cười và ánh mắt của thầy.

Thầy mất thật, thế mà mẹ cứ bảo: « Các con cố chăm học, nhất là Nga, chịu khó tập viết cho đẹp để viết thư thăm thầy, thầy ở xa lắm ».

Nga tin thế nào thầy cũng về. Nhưng nay... Gió thổi lạnh buốt, hàng thông đứng sát vào nhau co ro, tiếng thông rì rào, nghe như lời thầy thoảng trong hơi gió.

Những nắm mộ chít khăn mộ quạ bằng nhung đen, nằm yên lặng đếm sao, ngắm trăng.

Nguyễn-thị-kim-Liên
(Phan-Thiết)

Con người ta, dầu có là vĩ nhân đi chăng nữa, cũng vẫn là con người.

G. DUHAMEL (Les Maitres)

ĐÀN BÀ... thật ĐÀN BÀ

của Duy-Lam

K H I có điều gì bức tức với nàng, tôi hay kêu lên :

— Thật là đàn bà !

Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy tôi thật lần thảo. Trước kia nếu nàng không « thật là đàn bà » như thế, chắc tôi đã không yêu nàng (đến nỗi lấy nàng làm vợ). Nhưng trong đời cái gì cũng có mặt trái của nó. (Câu này tôi học được của nàng, vì nàng khi cãi nhau với tôi đã có lần nói « A ! Bây giờ tôi mới thấy mặt trái của anh ». Ngay lúc đó tôi đã lấy gương ra soi xem mặt trái của tôi ở đâu và xấu xa đến thế nào, thì tôi chỉ thấy mặt tôi trong gương, tuy có hơi béo ra và ngó ngần hơn dạo tôi còn độc thân, nhưng đằng trước chỉ có một mặt và đằng sau là... gáy, không có phải trái gì hết). Ngày xưa nếu những đặc tính rất « đàn bà » đã làm nàng thêm yêu kiều và khó hiểu thì bây giờ chỉ làm tôi bức mình đến điên người.

* *

Nàng hay chê tôi bừa bãi không biết trật tự là gì. Nàng thích để vật nào vào đúng chỗ của nó, Bếp của nàng sạch sẽ như một viện

bảo tàng. Bao nhiêu hộp, chai lọ cũ, đều được nàng thu thập lại để đựng những gia vị như hạt tiêu, muối ớt, xì dầu v.v... Nàng bắt tôi kê những tấm bảng đề những hàng chữ thật rõ ràng « muối », « đường » v.v. và dán vào những hộp, chai xếp thành hàng trong những ngăn tủ ở bếp.

Một buổi trưa, vừa ngủ dậy tôi lò dò xuống bếp lục một miếng bánh mì cặp chả, cần đến ít hạt tiêu và muối, tôi cúi húi tìm trong hơn chục chiếc hộp nhỏ và cuối cùng tìm ra hộp đề « muối », tôi vội rắc vào bánh mì thì thấy... ớt bột bay ra tứ tung khiến tôi hắt si liên mấy cái. Tôi cầu nhàu cho là vì còn ngái ngủ nên tôi đọc lầm, nhưng khi cầm chiếc hộp đề « hạt tiêu » rắc mạnh và lần này



thấy muối bột chạy ra, tôi ngẩn người lỉnh hẩn ngủ.

Tôi tò mò mở hết mười mấy cái hộp ra xem thì lạ thay : trong hộp nhãn đề « hạt tiêu » nàng đựng muối, trong hộp « muối » nàng đựng ớt bột, còn hộp ớt bột thì cầm lên lắc có tiếng kêu long công, tôi không ngờ ớt có thể rắn đến thế, mở ra mới rõ là hộp đựng mấy đồng hào lẻ. Trong hộp đề chữ « đường phèn » tôi đếm được ba cái khay áo, một ít kim chỉ và... một cái biên lai tiền điện.

Đang ngờ ngác thì vợ tôi xuống nàng kêu lên :

— Trời ơi ! Anh lại bày bừa cả ra rồi.

Tôi giờ hộp « muối » đựng ớt bột lên hỏi :

— Tại sao em làm lẫn lộn thế này. Hộp đề muối phải đựng muối chứ ! Thôi ! để anh đồ hết cả ra rồi cho lại vào cho đúng hộp và hợp lý...

Nàng mắng tôi :

— Anh muốn phá hết « trật tự » của em ở trong bếp à ? Anh không biết em mất bao nhiêu lâu mới xếp đặt được đâu vào đấy. Bây giờ anh để « muối » vào hộp « muối » thì làm sao em tìm được. Thôi ! anh lên đi, đừng đụng gì vào những hộp của em.

..

Tôi còn bị mang liếng là « không bao giờ tìm thấy cái gì hết » và « cái gì cũng hỏi ». Làm sao mà không hỏi vợ tôi được. Các bạn thử tưởng tượng, một hôm tôi muốn tìm đôi giày ba-ta cũ để làm vườn. Tôi lục hoài trong ngăn đựng giày mà không thấy. Hỏi, nàng kêu « Anh thì chẳng bao giờ thấy gì hết ! Đôi giày ba-ta của anh để ở



trên gác xếp, trong chiếc hòm đựng quần áo cũ và trong một cái hộp ở ngoài có hình vẽ chiếc mũ dạ. Thế còn phải hỏi,

Thật là trật tự đàn bà !

Một hôm khác vừa đi làm về tôi thấy nàng đang định treo một chiếc màn cửa nàng vừa may xong lên cửa sổ phòng khách, tôi nhân nhó kêu :

— Trời ơi ! Trời ơi !

Nàng vội vàng hỏi :

— Anh làm sao thế ? Đau răng à ?

Khi thấy tôi lấy tay chỉ vào chiếc màn cửa, nàng ngờ ngác không hiểu, giờ màn lên :

— Sao ? Anh muốn khen cái màn này đẹp à ?

— Đẹp ! Em diên đấy ư ? Sao lại mua thứ vải quái quỷ và loè loẹt ấy. Em thật không có óc thẩm mỹ. Lại còn mấy cái hình vẽ ! Trông thật trẻ con. Lúc mua đáng lẽ phải nhìn kỹ màu sắc và hình xem có hợp với màu đồ đạc ở trong phòng khách không rồi mới mua chứ.

Nàng thần nhiên đáp :

— Ờ ! Mà bây giờ em mới nhìn đến các hình vẽ. Lúc mua em đâu có đề ý. Khi thấy cái biển đề « Bán Solde Đại hạ giá 5 đồng hai thước » đề ở chỗ mấy xúc vải này là em mua liền.

Tôi ngắt :

— Em thì chỉ chú ý đến rẻ tiền mà quên cả cái « đẹp ». Anh lấy em vì em đẹp chứ đâu phải ở cửa nhà em có treo biển « ở đây có con gái — cưới Solde, rất rẻ ».

Nói xong tôi mới biết lỡ lời, nhưng đã muộn. Lại một cái tuy mặt nàng có sắc giận nhưng nặng im lặng không nói gì. Chiều hôm đó đi làm về tôi mới hiểu. Nàng đã thay hết tất cả màn cửa trong nhà bằng những màn mới làm toàn bằng cái hàng « Bán Solde Đại hạ giá » đó đề trả thù tôi.

Thật là óc thực-tế-đàn-bà !

..

Nàng lại có một quan niệm rất kỳ lạ là cho rằng tôi không bao giờ có thể nhớ được một chuyện gì. Nàng tự cho có bổn phận nhắc tôi suốt ngày suốt đêm những điều tôi phải làm.

Sáng nào cũng thế trước khi tôi đến bàn giấy nàng bao giờ cũng nhắc tôi « Anh nhớ mang áo tơi ». Tôi chịu khó theo lời nàng trong năm hôm liền. Thật phí công ! Trời vẫn nắng trang trang. Hôm thứ sáu tôi bực mình, không mang áo nữa thì lúc về trời đổ mưa to ở giữa đường, tôi bị ướt từ đầu đến chân và rồi bị cảm nằm rên mấy ngày liền. Nàng được thế nói : « Em đã bảo mà. Anh chẳng trí thật đáng kiếp ».

Một buổi tối, tôi và nàng cùng đi xem xi-nê. Phim rất hay nên tôi

phải lấy vé từ chiều. Ăn cơm xong tôi và nàng sửa soạn quần áo. Nàng vừa trang điểm vừa nhắc tôi : « Vé anh đề ở đâu ? Ờ túi áo đi làm ấy à ?... Thế lấy ra đề trên bàn và đề lọ mực đề lên cho cho khỏi bay... Anh đã mặc quần áo xong rồi à ?... Lấy ví ra đi... Cho vé vào ngăn trong đề khỏi rơi mất khi móc tiền đề gửi xe v...v... »

Tôi nhất nhất theo lời nàng. Đến rạp xi nê tôi lấy ví lôi ra hai chiếc vé rất đàng hoàng và đưa cho người soát vé. Tôi nhìn nàng, nàng thưởng cho tôi một nụ cười chắc muốn ngụ ý khen tôi hôm nay không đàng trí như thường lệ.

Người soát vé bảo tôi : « Thừa ông. Vé này không còn giá trị nữa vì đó là vé xuất 6 giờ 30 ». Lúc đó đã 8 giờ 30. Tôi đã mua vé mà quên không hỏi là vé xem xuất nào.

Tôi không muốn và không thể nhắc lại ở đây những lời vợ tôi mắng trên đường về nhà tối hôm đó vì... tôi quên mất rồi (Cũng may ! Lần đầu tiên quên có lợi cho tôi).

Tôi cho rằng sở dĩ tôi hay quên là vì vợ tôi... nhắc tôi nhiều quá. Nàng không hiểu là nếu cứ nói đều đều mãi một câu bên tai một người nào sẽ có thể làm người đó mê đi và quên hết.

Nàng thật đàn bà ! Chẳng hiểu gì về tâm lý.

..

Nàng lại còn cái tật kỳ lạ hay thay đổi ý kiến và bất cứ vấn đề gì. Như tôi đã nói ở trên nàng thích đề vật nào vào đúng chỗ của nó. Nhưng nàng không định rõ là « đúng chỗ của nó » là chỗ nào. Cái chỗ ấy hôm nay nó ở đây

mai nó lại ở chỗ khác tùy theo ý thích của nàng.

Về đồ đạc trong nhà chẳng hạn. Cái bàn làm việc của tôi đầu tiên nàng kê quay ra phía cửa sổ ở phòng khách vì nàng lý luận :

— Ánh sáng ở cửa sổ chiếu vào sẽ giúp anh khỏi cận thị và... đỡ tốn điện.

Mấy hôm sau cái bàn đó đổi chỗ và chạy vào phòng ngủ vì nàng kêu :

— Hôm Lan đến thăm em thấy anh mặc pi-da-ma ngồi xem sách thật bất tiện. Nhất là em thấy anh có vẻ không muốn nói chuyện với Lan muốn tiếp tục đọc sách. (Đúng ra tôi rất... muốn nói chuyện với Lan nhưng nàng đã đuổi tôi như đuổi tà và bảo « Chuyện đàn bà anh không được nghe »). Với lại buổi tối anh ngồi gần em còn sẵn sóc cho anh chứ !

(Sắn sóc có nghĩa là nàng sai tôi xuống bếp lấy cho nàng mấy quả ô mai ở trong hộp bánh bích quy ; hoặc khi tôi đọc sách quá nhiều và kêu rức đầu thì nàng sai tôi đi lấy một cốc nước và viên aspirine đề... nàng uống, v.v... Sở dĩ nàng bắt tôi đi lại nhiều thế là vì nàng áp dụng đúng một câu tôi khuyên nàng « khi làm việc bằng trí óc nhiều người ta phải vận động để máu lưu thông »).

Thế cũng chưa hết, hai hôm sau nữa, chiếc bàn của tôi lại quay về chỗ cũ ở... phòng khách vì :

— Anh đọc sách khuya quá em không ngủ được ! Đã thế anh lại cứ « đi đi lại lại » luôn làm em chóng cả mặt.

Một hôm Lan đến thăm và mặc một chiếc áo màu vàng tươi có

hoa rất to. Lan về rồi, vợ tôi chê :

— Anh xem Lan thật « mauvais goût » (chữ nàng nàng học được của tôi). Ai lại mặc áo có hoa loè loẹt thế mà chịu được. Áo đó có đem cho em cũng không thêm lấy. Thà chết chứ không ai có thể bắt em mặc áo đó đi ngoài đường.

Tôi gật gù đồng ý với nàng và tự kiêu là nhờ tôi nên bây giờ óc thẩm mỹ của nàng đã khá. Chiều hôm đó đi chơi phố, nàng kéo tôi vào một hiệu và sau một hồi xem đến mấy chục thứ hàng áo, nàng chợt reo lên :

— Trời ơi ! Cái màu này thật tuyệt ! Anh xem, em mà mặc thì, nổi da phải biết.

Tôi ngần người : hàng nàng khen không tiếc lời đó đúng là hàng áo Lan mặc, màu vàng tươi có những hoa rất to. Tôi nhắc nàng :

— À ! Nhưng hình như hàng này giống hàng áo Lan mặc sáng nay khi đến thăm em.

Nàng ngắt lời :

— Thế thì làm sao ?

Tôi vội đáp :

— Chẳng sao cả. Đẹp lắm !

Tôi biết nếu tôi nhắc tại những lời nàng đã phê bình hàng áo này sẽ mắng tôi : « Anh chỉ nói bậy. Em nói thế bao giờ ? Anh đang tri lại còn dám nhắc em à ? » và rồi nàng sẽ mua không những một mà không những một mà ba áo một lúc cùng màu đó.

Ài mà hiểu được những sự thay đổi ý kiến của một người đàn bà. Đề kết luận : Đàn bà thật... bần bà !

DUY-LAM

NHỮNG ĐÊM MƯA

*của
Linh-Bào*

(tiếp theo)

TRANG đang nấu ăn ở bếp bỗng nghe tiếng Mỹ khóc thét lên. Tưởng con ngã, nàng vội chạy lên nhà, Bình đang tát túi bụi con bé. Trang vội dắt con ra hỏi :

— Sao anh lại đánh con ?

— Nhà cửa gì mà bừa bộn như cái sọt rác thế này. Ai mà chịu được !

— Em đã xếp dọn tử tế rồi cơ mà.

— Thì nhìn đấy mà xem.

Trang nhìn quanh phòng, thì ra con Mỹ đã bò lăn từ trên giường xuống, vứt đồ chơi tung ra khắp phòng..

Trang se sẽ bảo :

— Em phải xuống bếp, làm thế nào mà trông nó được.

— Thế sao em không đeo nó lên lưng mà làm việc như những người khác ?

Bình dẫn mạnh :

— Hừ, vợ quý của tôi đấy !
Người ta ai cũng làm được !

Trang thấy đau đớn và uất lên tận cổ, nàng trả lời :

— Lúc xưa anh cũng biết là em ốm yếu... không thể làm được nặng nề xóc vác như người khác.

Trang vuốt nhẹ lên đầu con thì thầm :

— Từ nay con sẽ không được nằm trên giường nữa nghe con. Tấm khăn trải giường phải thực trắng và không được có một nếp nhăn, gối phải ngay ngắn rồi để đấy mà nhìn. Nếu có mệt mỏi thì hãy xuống đất. Nhà phải thực sạch sẽ, nền bóng loáng không có một hạt bụi nào, xong rồi ngồi ngoài cửa nhìn vào cho sáng mắt. Còn con, con gái me như thế này thì đem bỏ vào nhà mồ côi để khỏi chơi bẩn nhà, khóc rác tai ba.

Nói xong Trang tự thấy mình vô lý và hèn nhát nữa.

Tại sao những lời nàng muốn nói với Bình lại không nói thẳng với anh mà lại kể lể với con, cốt cho anh nghe, y như một người đầu bà lắm điều. Trong một phút, Trang thấy rõ mình đã hoàn toàn biến đổi hẳn tính nết; từ chiều chuộng, đến nhần nhục, và bây giờ đâm ra sợ hãi. Ngày xưa, Trang có bao giờ như thế đâu! Trang thẳng thắn và cương trực biết bao nhiêu!

Bình nằm sấp trên giường, hai tay bịt tai. Đó là thói quen của anh mỗi khi bất bình với Trang và không muốn đề lời nàng lọt tai, vì anh biết cố nhiên không phải là lời ca tụng anh.

Trang ôm con vào lòng ru se se, Bình nhắm mắt tỏ vẻ rất khó chịu.

— Anh không thích em và con ở đây phải không?

— Miễn là nó đừng khóc.

— Anh là một người đàn ông không chịu trách nhiệm. Trẻ con làm sao cấm được nó khóc? Đã thế thì đừng có con,

— Anh có thích đâu!

— Không thích sao lại lấy vợ.

— Bởi thế nên bây giờ anh mới thấy là anh ngu!

— Có lẽ em lại còn ngu hơn anh nữa. Đã lấy chồng là một sự ngu, gặp người như anh lại càng... Chính mẹ anh cũng nói em kiếp trước vụng tu nên mới gặp người chồng như anh.

— Nếu em hối hận thì bây giờ cũng chưa muộn!

∴

Ngày... tháng... năm...

Tôi thấy tôi nghiệp cho các cô thiếu nữ còn bỏ ngõ đi bên cạnh « chàng ». Tim các cô đập rộn lên mỗi khi mắt nhìn gặp mắt. Mong đẹp họ đang xây sẽ bao lâu?

Ngày... tháng... năm...

Tôi vẫn còn nhớ mãi câu Bình nói lúc xưa: « Tiền tôi không có, danh vọng cũng không, nhưng tôi có một tấm tình yêu. Tôi sẽ luôn luôn ở bên cạnh cô trên đường đời, Nếu cô nhận thấy tấm tình của tôi đủ làm cho cô sung sướng thì tôi ước ao sẽ sẵn sóc cô mãi mãi ».

Tấm tình yêu ấy bây giờ ở đâu? Bình sẵn sóc tôi vào lúc nào? Tôi không biết, nhưng nhất định không phải là lúc tôi ốm rồi!

Ngày... tháng... năm...

Tôi muốn không bao giờ khóc nữa! Tại sao những giọt nước mắt quý hóa lại dùng để khóc một chuyện nhạt đến như thế. Bình đã lầm, tôi không phải là hạng người lấy chồng mục đích để kiếm một cái « vé cơm suốt đời ».

Ngày... tháng... năm...

Bình nói với tôi rằng! « Người ta nuôi heo còn mong có ngày bán lấy lời còn nuôi vợ nuôi con thực vô ích, thực là một món nợ trả suốt đời

không hết, một tên tù chung thân không bao giờ thoát». Sự thực Bình chưa hề nuôi tôi ngày nào, nhưng tôi không muốn cãi. Lúc nào tôi cũng có công việc làm, cả lúc tôi thôi việc vì có mang Mỹ, cũng có việc lãnh về nhà làm. Bình đã quên rằng lúc anh với tôi tổ chức gia đình anh chỉ có một cái chăn bông và 1 giường vải mà thôi. Anh không hề phải bận tâm đến tiền bạc bao giờ. Nếu nhớ trong gia đình có gì thỉnh linh cần tiêu, thì người chạy tiền là tôi chứ không phải Bình. Bình đã quên hết, quên cả cái món nợ tôi giúp Bình trả mà không biết Bình đã tiêu gì. Sự thực Bình chỉ nuôi một mình bản thân anh.

☞ Bình không thể đòi hỏi hơn nữa. Tôi đâu phải hạng người nuôi « bạch diện thư sanh » !

Ngày... tháng... năm...

Nếu cuộc đời là một canh bạc, thì tại sao khi biết mình đã đánh thua rồi, con bạc không may ấy, không thể phải áo đứng dậy từ giữa sòng bạc một cách sáng khoái, tự nhận mình là một kẻ đã « thua non » ? Tại sao lại cứ nhất định luyện tiếu, lần nữa mong gỡ lại, mà có khi càng thua càng cay, càng gỡ càng rối. Đã mấy ai gỡ lại được canh bạc hạnh phúc ở đời ?

Ngày... tháng... năm...

Đã lâu, tôi không muốn

nhắc đến bệnh hen của tôi. Tôi đã quen chịu đau đớn một mình không ai săn sóc, mà cũng chẳng ai biết đến. Mỗi cơn hen đến, tôi tự uống thuốc, 1 viên không khỏi thì hai viên, và cứ uống thêm nữa nếu cơn bệnh không chịu thối lui. Những viên thuốc độc ấy, tôi coi như là những viên thuốc thần tiên, vì nó cứu tôi khỏi bệnh. Nhưng biên giới giữa thần tiên và ma quỷ cũng cách nhau chẳng bao xa. Nếu tôi lạm dụng nó, tôi sẽ được giải thoát mãi mãi...

Ngny... tháng... năm...

Tôi cảm thấy hình như sắp có một đứa con nữa. Một nguồn sinh mệnh mới đề an ủi tôi, theo tôi, và một món nợ mới trả không bao giờ hết, theo Bình. Mặc dầu Bình không tán thành, sinh nó tôi vẫn không nỡ...

Tôi tỏ ý muốn về quê ít lâu, Bình tán thành ngay. Và anh giúp tôi sửa soạn hành lý còn sót sắng hơn tôi nữa ! Ngày... tháng... năm...

Sau bao nhiêu lâu chạy lo giấy tờ, giấy khai sinh, giấy chứng nhận, giấy quốc tịch, vé máy bay, cuối cùng là tiêm thuốc trồng đậu, có thể tạm gọi là xong tất cả mọi thủ tục, tôi đã được trở lại làm một công dân Việt-Nam và có quyền trở về với tổ quốc.

Có ai sắp từ giả nơi mình

sống, trải qua những kỷ niệm vui buồn mà không luyến tiếc ? Nhữg ngày cuối cùng, Binh hình như lương tâm đã phát hiện nên đối với tôi tử tế hơn, anh cất những cử chỉ lời nói không đẹp đi, không dùng với tôi nữa, có lẽ anh muốn để cho tôi có một ấn tượng không đến nỗi xấu lắm khi con tôi hỏi thăm về cha

nó sau này.

Chỉ còn và hôm nữa, tôi sẽ trở về, với ba má tôi. Quê hương tôi nơi có nắng ấm quanh năm, có gia đình, có những người bạn của quê hương, chắc tôi sẽ tìm lại được nguồn vui đã mất !

(còn tiếp)

LINH-BẢO



TẤN TỚI

Một người nói ngọng một hôm nhất quyết nhờ bác sĩ chuyên môn sửa lại cách phát âm của mình. Sau một thời gian luyện tập, anh đã nói được đúng những câu như: « Ông Lý đã lên làng mua lòng lợn nên uống rượu no... »

Một người bạn thán phục :

— Anh nói đúng được rồi ! Thật tấn tới quá !

— Nhưng nệm khi nói những câu thường nó nằm sao ấy...

Phỏng theo báo ngoại quốc

KHI CÁC BÀ CÁC CÔ LÁI XE

Một thiếu phụ xinh đẹp lái chiếc xe Hoa-kỳ mới nguyên tìm chỗ đỗ dọc đường Lê Lợi. Hôm đó ngày chủ nhật, xe nhiều. Thiếu phụ tìm mãi mới thấy một khoảng trống lọt giữa hai chiếc xe khác, liền lái vào. Bà ta loay hoay cho xe lui, vừa « Bing » đụng vào mũi chiếc xe đỗ phía sau ; bà ta lại vội sang số cho xe tiến lên và « Bang » húc vào đít chiếc xe đỗ trước. Sau mười phút, chiếc xe của người đẹp được yên thân đậu dọc hè. Lúc đó bà lái xe mới có thì giờ ngừng đầu lên nhìn chung quanh. Trông thấy mấy sĩ quan Hải quân đang nhìn mình có vẻ kính phục lắm, thiếu phụ liền nở một nụ cười thật đẹp và hỏi :

— Tôi lái xe được đấy chứ ?

Một thiếu úy ngả mũ chào kính cần trả lời :

— Thưa bà được lắm chứ ! Dò đường bằng âm thanh như vậy quả thực máy móc của hải quân chúng tôi còn kém xa

Phỏng theo báo Tuổi trẻ

Gia đình

của Đặng-Phi-Bằng

*Tuy đề vào mục Lan sơ khai
nhưng truyện của Phi-Bằng
giả dận và tâm lý sâu sắc
như một nhà văn lớn tuổi
và đã sống nhiều.*

NHẤT-LINH

MƯA bắt đầu to. . .

Vũ ướt như chuột lột, nước mưa mát lạnh dính áo, quần lên thân thề chàng. Cái mát lạnh trên khắp thân thề làm chàng khoan khoái. Vũ cảm thấy một thú vui phóng khoáng dâng trong lòng chàng một cách bỗng ngột. Chàng huýt sáo luôn miệng, chân bước đều. Mỗi lần qua một mái hiên, Vũ vui vẻ chạy vội vào rồi lại rẽ ra ngay. Lẩn trong mưa, thỉnh thoảng lại có cơn gió mạnh cuốn lấy chàng làm Vũ dừng lại nhắm mắt, ngửa mặt hứng lấy tất cả cái lạnh lẽo của gió mưa. Một vài cái xe hơi vụt phóng qua, nước tung lên hệ chỗ chàng đứng, Vũ nheo mắt khỏi hài nhìn theo.

Vũ thấy trong lòng vui sướng quá : chàng không biết tại sao và chàng cũng không cần tìm hiểu. Chàng chỉ biết rằng đó là những cơn vui bất thường nó làm tâm hồn chàng bỗng yêu đời, nhưng ngay sau đó, khi niềm vui đã dứt, chàng cảm thấy buồn lịm đi.

Một người bạn chàng đã nói : « Sống tức là đi dần đến cái chết, Sống được ngày nào phải cố hưởng hết những thú vui có thể hưởng,

đừng nghĩ gì thêm. Một lần ». Vũ thấy lời nói của bạn có phần đúng. Nhưng chàng vẫn không bỏ được tính hay buồn rầu, nghĩ ngợi về sống một cách quá vui nhộn, đến bữa bãi như các bạn. Hơn nữa chàng lơ mơ thấy như các bạn, chàng không thật vui sống. Họ ồn ào sống để lấp cái trống rỗng của tâm hồn ? Họ trốn tránh sự thật ? Lười biếng lo sợ khi phải nghĩ ngợi như Vũ ? Thật ra trong tâm họ cũng có những thắc mắc, lo âu như chàng. . .

Mưa ngớt hạt. Nền trời trắng đục sáng dần.

Dưới chân Vũ những lá sấu khô lẫn với quả xanh quả chín rải rác trên mặt đất nâu ướt nước. Vũ mỉm cười nghĩ đến mấy bức tranh lem nhem chàng vừa xem trong phòng triển lãm. Thấy đã gần đến nhà Cương — một bạn thân của chàng — Vũ vội bước nghĩ : « Vào anh chàng này thay quần áo cho đỡ lạnh ».

..

Vũ về đến nhà, trời bắt đầu tối hẳn. Nghe tiếng dĩa bát lách cách, chàng đoán trong nhà đang ăn cơm. Vũ rẽ vào lối cổng sau

lên thẳng gác. Trên gác tối om, Vũ nghe tiếng khóc thút thít.

— Chị Ngọc phải không ?

Chị Ngọc không trả lời, xoay mặt vào tường. Vũ chắc mẹ mình lại vừa mắng con dâu. Chàng bặt đèn lấy quần áo thay vì quần áo Cương chật quá. Tâm ngồi dậy cuốn tóc hỏi :

— Chú đi đâu về mà ướt thế ?

— À. Đi có tí việc.

Vũ biết nếu chàng nói đi xem triển lãm, Tâm sẽ hỏi : « triển lãm gì ? Ở đâu ?.. » Chàng hỏi Tâm :

— Lại có chuyện gì thế ?

— Không.

Tâm lau nước mắt lắc đầu. Nàng không nói với Vũ lý do nàng khóc, không phải vì nàng là một nàng dâu hiền thực, ngoan ngoãn muốn cho gia đình nhà chồng được hòa thuận, yên vui ; nhưng chỉ vì nàng chán nản, biết có nói với Vũ cũng chẳng ích gì. Vũ hiểu thế. Niềm vui trong lòng nguội dần, thay vào đó, nổi tức bực, buồn rầu. Chàng thấy rõ cái cảnh lục đục trong gia đình. Không ai thật tâm yêu mến, tin cậy ai. Những cử chỉ âu yếm, những lời hỏi han hời hợt là những lượt vỏ mỏng manh, sẵn sàng vỡ tung ra, mỗi lần trong nhà có chuyện xích mích, cãi nhau để lộ những bộ mặt ghét nhau, khinh những cái xấu của nhau.

Vũ mang quần áo xuống nhà dưới thay. Chàng chưa muốn ra ăn cơm vội, vì chàng muốn kéo dài cái giây phút trước khi phải nhìn bộ mặt hăm hăm của mẹ. Mỗi lần mẹ chàng tức giận, mặt bà như mồng ra, hai hàm răng nghiêng lại, tất cả sự tức giận ngùn ngụt trong đôi

mắt bà. Vũ có cảm tưởng mẹ chàng ác quá. Nhưng Vũ hối hận ngay và vội nghĩ sang việc khác để cho cái ý tưởng ấy khỏi lẫn quất trong đầu óc chàng. Vũ bước ra sân hỏi U già :

— Ở nhà mưa to không, U già ?

— Chả to lắm.

— Bà mắng mẹ Ngọc đấy à ?

— Ôi dào ! Ngày nào chả thế. Mẹ ấy cũng hỗn lắm.

Vũ định bảo U già không được nói thế. Nhưng chàng lại thôi. Mấy người ở trước cũng vậy. Chỉ ngoan được mấy tháng đầu. Lâu dần, thấy những cảnh xích mích nhỏ nhen, người nọ nói xấu người kia trong gia đình chủ, chúng cũng đâm nhờn. Đã nhiều lần Vũ thấy Tâm ngồi tỉ tê thân mật nói chuyện với U già, đề hỏi xem lúc nào nàng vắng nhà, có ai nói gì nàng không ? Đôi khi cao hứng Tâm còn dám nói xấu mẹ chồng cho U già nghe. U già cũng kêu ca chủ lắm điều, hay mắng. Những chuyện ấy, mỗi lần mẹ Vũ cho U già mấy đồng, U to nhỏ kể lại hết. Và trong nhà lại có euộc đôi co. Tâm chối hết, nàng đổ cho U già, U già đổ cho Tâm. Những lần đó tùy theo tình cảm của mẹ chàng. Nếu lúc ấy bà đang thương Tâm, bà sẽ mắng U già đặt điều gây chia rẽ nhà chủ, nịnh chủ để ăn bớt tiền chợ cho để. Nếu bà ghét Tâm bà sẽ mắng : « Nếu mày không ngồi với U-già đề hỏi dò chuyện, thì sao u ấy dám nói với mày ? Nếu mày không ngồi là với hạng tôi đòi thì đâu có chuyện ? »

Vũ kéo ghế lại cạnh sập, so đũa sắp sửa ăn cơm. Mẹ chàng đang ngồi sĩa răng, bảo :

— Ngồi lên sập có hơn không. Mặc quần tây mới sợ mất nếp chứ.

Ba chàng chắc lưỡi :

— Thì nó thích ngồi ghế. Mặc nó.

— Chả mặc nó thì ai làm gì.

Vũ mời xong cầm đầu ăn. Mẹ chàng gọi U già :

— Này, U lên bảo với mợ Ngọc là tôi xin lỗi. Xong ăn cơm đi. Đừng mua tiếng ác cho tôi nữa.

Ngọc, từ nãy vẫn ngồi xem báo ở góc sập, khẽ bảo :

— Thôi, để chốc nữa nhà con ăn.

— Ăn bây giờ đáng à ?

Vũ khó chịu nhìn mẹ. Chàng không hiểu sao mẹ chàng lại làm điều một cách vô lý thế. Có một điều chàng biết chắc là mẹ chàng cũng không đến nỗi ghét Tâm, Ngọc hay chàng. Nhưng tại sao mỗi câu gắt của mẹ, chàng thấy như mẹ chàng có vẻ ghét anh em chàng lắm. Vũ khó chịu với từng cử chỉ, lời nói của mẹ. Chàng luôn luôn hối hận vì tính khó chịu ấy nhưng chàng không sao chữa được. Vũ tự nhủ đó chỉ là tại cái tính dễ tức bực của chàng. Thật vậy, lúc nào Vũ cũng buồn rầu, tức bực. Trong lòng chàng nóng nảy, thấp thỏm như vừa cãi nhau với ai. Những chuyện nhỏ nhặt cũng có thể làm chàng gắt gỏng cau có. Tuy sống trong gia đình đông đúc với cha mẹ, anh trai, chị dâu và một cô em gái nhưng Vũ luôn luôn cảm thấy mình đứng tách riêng ra, buồn rầu nhìn những người chung

quanh sống như không liên lạc gì đến đời sống của chàng, một đời sống về ngoài có vẻ yên tĩnh nhưng thật ra bề trong rất sáo trộn, hoang mang. Những người thân, không ai hiểu chàng, vì thế Vũ cho rằng không ai thật tâm yêu chàng. Chàng buồn như một kẻ cô đơn, lang thang ngoài sa mạc. Chàng mang một tâm sự riêng đầy ưu sầu, chán nản. Chàng cảm thấy một mối vi có hai nếp sống khác biệt nhau. Đời sống bên ngoài, hàng ngày chung đụng với mọi người. Còn cái sống thật sự của chàng chính là những thắc mắc, nghi ngờ, nó luôn luôn đầy vò, dằn vặt tâm hồn chàng.

Vũ liếc nhìn Ngọc. Chàng đang cố làm ra vẻ thản nhiên xem báo, cái trán ngấn của chàng cau lại như có vẻ tức mình lắm, nhưng Vũ biết rằng Ngọc không tức bực gì cả. Chàng ghét cái tính ấy của Ngọc, rụt rè, không dám bênh vợ, giả vờ bực mình theo mẹ cho xong chuyện. Chàng nhận thấy cái tính ấy rất giống với tính nhu nhược của cha. Mỗi lần trong nhà có chuyện, nếu ông cụ có nói gì thì mẹ chàng chỉ việc hét lên một tiếng. Ba chàng sẽ thở dài, lên gác ngay.

Vũ cầm cốc nước, lại bàn ngồi cạnh Tuyết. Cô em gái chàng nét mặt lúc nào cũng sưng lên và sẵn sàng nói chặn họng chàng. Chàng ghét nhất cái tính giả vờ ngây thơ của Tuyết. Chàng nhìn cô em gái, trong lòng chẳng có chút cảm tình.

Tuyết đặt một chân vào bàn, ngã người trên ghế, hỏi anh :

— Anh đi cine phải không ?

Vũ khó chịu vì mỗi lần chàng đi đâu Tuyết cũng đoán chàng đi ciné.

- Ừ. Khéo đồ cốc nước,
- Đồ thì thôi. Phim gì?
- Không có phim gì cả.
- Sao anh bảo đi ciné?
- Không.

Tuyết bấu môi, dún vai mấy cái. Vũ lờ như không biết.

Mẹ chàng mắng:

- Học đi chứ, chỉ nói chuyện ciné suốt ngày thôi à?

Vũ rút một cuốn sách hình học chăm chú đọc. Mẹ chàng lại hỏi:

- Thăng Vũ học hay xem truyện đấy. Đến đăng bác Cả hộ me một tí.

Vũ chán nản gấp sách. Tuyết đăng lấy quyền sách cười:

- Đưa em xem nào.

Cái tinh thể bức của chàng lại làm Vũ thấy trong lòng nóng nảy:

- Xem cái gì?
- Nhớ một tí đã gắt rồi à?

Nghe mẹ nói, Vũ bước vội ra đường. Nếu còn ở lại Vũ sợ sẽ nói hỗn với mẹ.

..

Trời lại đổ mưa. Tiếng mưa rơi trên mái ngói rào rào như tiếng say lúa. Gió lạnh lùa qua khe cửa vào phòng.

Vũ nằm im, mở mắt trong cái ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn con đề lấp sau mấy chồng sách. Nghe tiếng mưa rơi Vũ muốn mở cửa sổ nhìn xuống đường. Nhưng nghe tiếng vợ chồng Ngọc còn đang cãi

nhau nho nhỏ, Vũ không muốn. Tâm biết chàng còn thức, sợ nàng nghi chàng nghe chuyện để mách lại với mẹ chồng.

Vũ khẽ nhồm dậy, nhìn quanh. Lờ mờ trong gian phòng nhỏ, đồ đạc, bàn ghế lủng củng, trên tường quần áo treo bệ bệ. Gần giường chàng là cái phản của u già, góc nhà là giường của vợ chồng Ngọc. Mấy cái màn làm căn phòng chật hắt lại, đồ đạc mùng màn như giữ lấy mắt Vũ. Chàng mỉm cười nghĩ đến câu nói của một thằng bạn: « Ước gì tao có một cái phòng rộng mênh mông, bát ngát ». Chàng chắc hẳn cũng ở một cái phòng làm cho đầu óc hắt lủng cũng như Vũ.

Dưới nhà có tiếng mở cửa ra sân. Một lúc sau tiếng mẹ chàng hỏi:

- Thăng Vũ ngủ chưa?

Vũ giả vờ ngủ không trả lời. Tiếng mẹ chàng lại hỏi:

- Chẳng biết thằng bé có đắp chăn không? Lạnh thế này, Con Tuyết lên xem anh mày có chăn chưa?

- Có, con đưa cho anh ấy rồi.

Vũ mỉm cười nghe câu nói dối của Tuyết. Thấy mẹ sẵn sàng đến mình, chàng cảm động. Vừa giận vừa thương mẹ. Trong lòng chàng vui lẫn buồn, chàng có cái cảm tưởng như đang ở xa nhà, bây giờ nghĩ lại những ngày còn gần mẹ, hình ảnh mẹ chàng những lần cười nói vui vẻ, những nếp nhăn già nua trên mặt bà hiền từ, hiện ra trước mắt chàng.

Chàng thương mẹ, có lẽ mẹ chàng cũng như chàng, luôn bất bình bức tức vì không được vừa

ý với những người xung quanh. Bà cũng thấy không ai hiểu bà, yêu mến bà. Hay vì công việc làm ăn độ này thua lỗ ? Hay Ba chàng sắp phải về hưu ? Chả có lẽ. Trước kia, khi chàng còn bé Vũ đã thấy cái cảnh lục đục trong gia đình rồi và ngày ấy Vũ đã biết buồn một mình, không tâm sự với ai, chàng đã mang sẵn cái thành kiến : người lớn chẳng bao giờ hiểu được chàng.

Một lần mẹ chàng cười bảo : « Có người để con ra thì làm ăn phát đạt, từ ngày tao để thằng Vũ chắt gặp được điều gì hay cả. Lúc nào nó cũng buồn. »

Vũ cười nói khôi hài mấy câu rồi lên gác. Thật ra, nghe câu nói ấy chàng thấy lạnh cả người. Hình như Vũ tủi thân, nhưng sẵn tính kiêu ngạo, chàng chỉ buồn và giận mẹ.

Vũ nhắm mắt cố ngủ nhưng không được, chàng lâm bầm : « Ngày mai lại muộn học ». Nghĩ đến đi học Vũ lại càng cảm thấy chán nản hơn. Mấy giáo sư đến cho có mặt, dạy hàng năm vẫn chưa biết tên học sinh. Chàng thấy cái giấy liên lạc giữa chàng và gia đình, giữa chàng và học đường thật là lỏng lẻo. Nhiều hôm đến trường Vũ vẫn còn bực mình vì những chuyện ở nhà. Chàng lại nhảy lên xe đạp đi chơi lang thang hay rẽ vào « ciné » xem. Không phải Vũ thích đi chơi hay đi « ciné » thật ra ngồi trong « ciné » chàng

cũng chán nản như ngồi trong lớp học.

Vũ tìm sự bình tĩnh cho tâm hồn bằng cách đọc sách, nhưng càng đọc chàng càng chẳng hiểu gì cả. Lúc nào chàng cũng cảm thấy như uất hận, nhưng không biết uất hận cái gì.

Chàng nhìn lên cái đình màn trắng nhờ nhờ trong bóng tối. Vũ không biết rồi đời chàng sẽ ra sao. Chàng lo sợ và tưởng tượng ra cái tương lai đen tối của chàng. Tháng năm qua, cha mẹ chàng sẽ lần lượt qua đời. Vợ chồng Ngọc già đi, một đàn con riu rít. Còn Vũ, chàng vẫn sống một cách mệt mỏi, khổ sở như thế này. Càng ngày chàng càng trở nên khó tính. Chàng nghi ngờ tất cả, chán nản tất cả.

Rồi chàng đi làm, lấy vợ, có con. . .

Những năm tháng qua, những tháng sống trong một gia đình thiếu tình yêu, thiếu an ủi. Chàng sẽ có cái tính đồng bóng khi vui, khi buồn, lúc yêu, lúc ghét của mẹ, cái tính nhu nhược của cha, tính rụt rè của Ngọc, tính khinh người và hỗn vật của Tuyết. Chàng sẽ trở thành một người chồng, một người cha tính nết thất thường hay cáu giận, gắt gỏng, buồn rầu. . .

Năm nghĩ liên miên mãi gần sáng Vũ mới ngủ thiếp đi. Những giấc mơ liên tiếp đến trong giấc ngủ mệt nhọc.

23 - 9 - 58
ĐẶNG-PHI-BẮNG

TRƯỜNG VÔ TUYẾN ĐIỆN TẤN-PHÁT

50 Đại-lộ Nguyễn-Huệ - SAIGON

Các bạn muốn có một nghề tương lai rực rỡ :

- RÁP SỬA RADIO, mỗi khóa 4 tháng. Ở xa nên theo học.
- LỚP HÀM THỤ, với dụng cụ đầy đủ. ĐÁNH MÁY CHỮ.
- ĐIỆN TÍN VIỄN, Kết quả bảo đảm. Ba giáo sư chọn lọc



CHIỀU

Hôm nay trời nhẹ lên cao,
Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn.

Lá hồng rơi lặng ngõ thôn,
Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu thương,
Phát phơ hồn của bông hường,
Trơ hơi phiêu bạt còn vương máu hồng.
Nghe chùng gió ý qua sông,
E trên lau lách thuyền không vắng bờ,
Không gian như có giấy tờ
Bước đi sẽ đứt, động hồ sẽ tiêu.
Êm êm chiều ngàn ngơ chiều
Lòng không sao cả hiu hiu khê buồn...

D.

MỘT BẢN ĐÀN

Truyện dài của TOLSTOI

BẢO-SƠN dịch

(tiếp theo)

XX

— Vâng, trước khi xảy ra câu chuyện, tình cảnh của chúng tôi như thế đấy.

« Chúng tôi như sống trong một trạng thái đình chiến, mà không có cơ để hủy bỏ cuộc đình chiến đi. Có lần tình cờ chúng tôi nói đến chuyện một con chó và theo ý tôi, nó được thưởng huy chương là một bằng cử danh dự cho nó. Ấy thế mà chúng tôi cũng cãi nhau được. Cứ như thế hết chuyện này sang chuyện khác, người nọ trách lẫn người kia.

« Vâng, tôi đã biết rồi. bao giờ cũng thế...

« Anh đã nói... (hay em đã nói)

« Em (hay anh) không nói thể bao giờ.

« Thế nghĩa là anh (hay em) nói dối.

« Ông thử xem rồi câu chuyện đi đến đâu? Nó có thể đi đến cảnh rừng rợn là muốn giết nhau, hay là tự tử. Minh biết là to truyện, mình sợ nó hơn sợ lửa và muốn tự kiềm chế lại; nhưng toàn thân mình đã làm mỗi cho cơn giận dữ rồi. Nhà tôi cũng ở trong tình trạng ấy, nếu không phải là dữ dội hơn. Nhà tôi cố ý

xuyên tạc lời nói của tôi, nhà tôi nói ra lời nào thì lời ấy y như tâm nọc độc, nhà tôi ác đến định phạm vào chỗ tôi dễ bị tổn thương nhất. Câu truyện mỗi lúc một kịch liệt mãi lên. Tôi tức giận hết: « Câu mồm đi ! » hoặc một câu tương tự như thế.

« Nhà tôi nhẩy ra khỏi phòng, chạy tìm các con. Tôi cố giữ nhà tôi lại để giảng giải, tôi nắm lấy cánh tay nhà tôi. Nhà tôi vờ đau, kêu lên: « Các con ơi ! Bố mày đánh tao ! » Tôi hét lên: « Đừng có nói dối ! » Nhà tôi gào lên một câu tôi không nhớ rõ hình như là: « Không phải lần này là lần đầu ! »

Lũ con tôi xúm lại. Nhà tôi lại làm giả. Tôi bảo: « Này đừng có làm trò hề ! » Nhà tôi đáp lại: « Đối với tôi cái gì cũng là trò hề cả, anh giết một người mà lại bảo rằng nó vờ chết. Bây giờ tôi hiểu rồi Anh định bụng làm thế ! » Tôi phát khùng và hét lên: « Em muốn chết ! » Tôi còn nhớ tôi đã kinh hoàng vì những lời rừng rợn ấy. Không bao giờ tôi tưởng tôi lại có thể nói ra những lời ghê gớm, thối tha như vậy; tôi sừng sốt lên. Sau cơn tức giận hung dữ ấy, tôi trốn về buồng riêng ngồi phịch xuống ghế hút thuốc. Thấy nhà tôi sửa

soạn đi, tôi hỏi : « Em đi đâu ? » Nhà tôi không trả lời.

« Tôi quay về phòng nằm nghỉ và hút thuốc ; tôi nghĩ bụng : « Bước đâu thì bước ! » Và trong óc tôi nảy ra hàng nghìn kế để báo thù, hàng nghìn cách để xa lánh nhà tôi, để thu xếp các công việc, để làm như đã không có việc gì xảy ra. Tôi nghĩ ngợi, tôi hút thuốc, hút mãi, hút mãi. Tôi nghĩ muốn đi xa, đi sang Mỹ. Tôi tưởng tượng như đã bỏ nhà tôi, cuộc đời tôi trở nên tốt đẹp, tôi lại kiếm được một người đàn bà khác, ngoan ngoãn đẹp để tuyệt vời. Muốn thoát khỏi nhà tôi, thì hoặc nhà tôi phải chết đi, hoặc chúng tôi phải ly dị nhau, và tôi nghĩ cách để đạt được ý mình. Tôi nhận thấy ý tưởng của tôi rối loạn, tôi không nghĩ đến những điều cần phải nghĩ, và muốn khỏi lăm lăm tôi lại hút thuốc.

« Trong lúc ấy, ở trong nhà, cuộc đời vẫn tiếp tục như thường. Vú em lại hỏi tôi : « Thừa ông, bà đi đâu ? Bao giờ bà về ? » Anh bếp thì lại hỏi : « Có cần phải pha trà không ? »

« Tôi đi vào buồng ăn. Các cháu, những đứa lớn, nhất là cháu Lý đã hiểu biết, nhìn tôi dò hỏi và ra vẻ trách móc. Chúng tôi im lặng dùng bữa trà. Nhà tôi vẫn không về. Chiều đến cũng không về. Trong lòng tôi cảm thấy hai điều, hết điều nọ lại đến điều kia : tôi vừa tức giận, vì tôi biết nhà tôi đi như thế là để làm khổ chúng tôi — các cháu và tôi — vì rồi thế nào nhà tôi cũng sẽ trở về ; tôi lại vừa lo lắng nhà tôi không trở về nữa, nhà tôi sẽ làm liều. Tôi sẵn sàng đi tìm nhà tôi. Nhưng

tim ở đâu ? ở nhà em gái chẳng ? Đến đấy hỏi thì thực là khổ. Tôi mặc kệ, nếu muốn làm khổ chúng tôi, chà, nhà tôi chẳng tự mình làm khổ mình sao. Ý nhà tôi chỉ mong như vậy, nghĩa là chờ tôi đến tìm về. Rồi lần sau, lại tệ hơn thế nữa.

« Và nếu ngộ nhà tôi không lại đằng di nó. Và nếu nhà tôi đương dự tính một việc gì có thể... Mười một giờ. Mười hai giờ đêm ! Tôi về phòng ngủ và nằm dài ra đấy. Đợi nhà tôi về thì thực khổ quá. Tôi muốn làm một cái gì, viết một bức thư hay đọc sách, nhưng tôi không thể làm gì được cả. Bốn giờ sáng nhà tôi cũng vẫn chưa về. Đến sáng tôi ngủ thiếp đi. Khi tôi tỉnh dậy, nhà tôi cũng vẫn chưa về.

« Ở trong nhà, mọi việc vẫn tiến hành, nhưng nó lúng cùn làm sao ấy. Mọi người nhìn tôi dò hỏi, vẻ mặt đầy trách móc, vì ai cũng tưởng tất cả tội lỗi đều ở như tôi. Còn trong đầu óc tôi, thì rối bời vừa lo sợ vừa tức giận.

« Vào khoảng mười một giờ, em gái nhà tôi đến để điều đình. Tôi bảo tôi không thể chịu nổi tình nhà tôi, tôi nhất định nói là tôi không làm gì cả : « Nhà tôi thực tệ quá. Thế là nghĩa lý gì ? Nào có gì đâu ? »

« Di nó nói : « Nhưng không thể dễ mãi như thế này được ».

« Tôi đáp :

« Đây là tùy nhà tôi, tôi không làm gì cả. Nếu nhà tôi muốn ly dị, ừ thì ly dị ».

« Di nó thất vọng đi về. Tôi quả quyết với di nó rằng tôi sẽ không hành động trước ; nhưng

sau khi đi nó đi rồi, tôi thấy các cháu nó lo sợ, trông thương hại quá, tôi lại sẵn sàng hành động trước. Tôi còn thấy sung sướng được hành động nữa, nhưng tôi không biết làm cách nào. Tôi lại đi đi lại lại, lại hút thuốc, bữa ăn tôi lại uống rượu, và sau cùng, tôi đạt được ý nguyện tôi đã ước ao mong mỗi một cách vô thức, nghĩa là tôi không thấy tôi ngu ngốc hèn hạ nữa.

« Vào khoảng ba giờ trưa, nhà tôi trở về. Gặp tôi, nhà tôi không nói gì cả. Tôi tưởng nhà tôi chịu nhượng bộ, và tôi giải thích phân trần với nhà tôi, tôi thấy nhà tôi đã trách tôi một cách quá đáng. Nhà tôi, về mặt nghiêm nghị, đau đớn, bảo rằng không phải nhà tôi về để giải thích phân trần gì cả, mà là để đem con đi, vì không thể nào sống với nhau được nữa. Tôi cãi không phải lỗi ở tôi, mà lỗi ở nhà tôi vì nhà-tôi làm tôi cáu lên. Nhà tôi nhìn vào mặt tôi một cách uy-nghiêm rồi long trọng tuyên-bố : « Đừng nói gì nữa, rồi anh sẽ hối hận. » Tôi vặn lại là tôi ghét những trò hề lắm, thì nhà-tôi kêu lên một câu gì tôi nghe không kịp, rồi chạy về phòng riêng. Tôi nghe tiếng khóa cửa lại, nhà-tôi tự nhốt mình. Tôi gọi cửa, không có tiếng đáp, tôi cáu bở đi chỗ khác. Độ nửa giờ sau, con Lý chạy tìm tôi, mặt đầy nước mắt nước mũi.

« — Cái gì thế ?

« — Con không nghe thấy tiếng động gì ở trong buồng mẹ cả.

« Chúng tôi chạy đến, hết sức đẩy cửa, cái then cài không kỹ, cửa bật ra. Tôi lại gần giường Nhà-tôi vẫn để nguyên quần áo và giày nằm ra đáng khó chịu. Ở trên bàn có một cái ve không : thuốc phiện. Tôi cầm nhà tôi tỉnh lại. Chúng tôi đều khóc lóc rồi làm lạnh với nhau. Nói là làm lạnh có lẽ cũng không đúng, vì mỗi người đều giữ ở trong lòng một mối hận cũ thêm vào một mối phần uất vì vết đau thương chúng tôi đã xúc phạm lẫn nhau trong lúc sơ suất mà chúng tôi người nọ đã đổ lỗi cho người kia gây ra. Nhưng dù sao cũng phải quên câu chuyện ấy đi bằng cách này hay cách khác, và lại sống với nhau như thường. Hàng tuần hay hàng tháng, cả đến hàng ngày nữa, luôn luôn xảy ra những chuyện nếu không đến nỗi tệ hơn thì cũng tương tự như thế ! Và câu chuyện bao giờ cũng giống như bao giờ. Một lần tôi đã lấy giấy thông hành đi ngoại quốc. Chúng tôi cãi nhau liên hai ngày ; nhưng sau lại vừa giảng giải, vừa làm lành với nhau và tôi không đi nữa.

(Còn tiếp)

BẢO-SƠN dịch

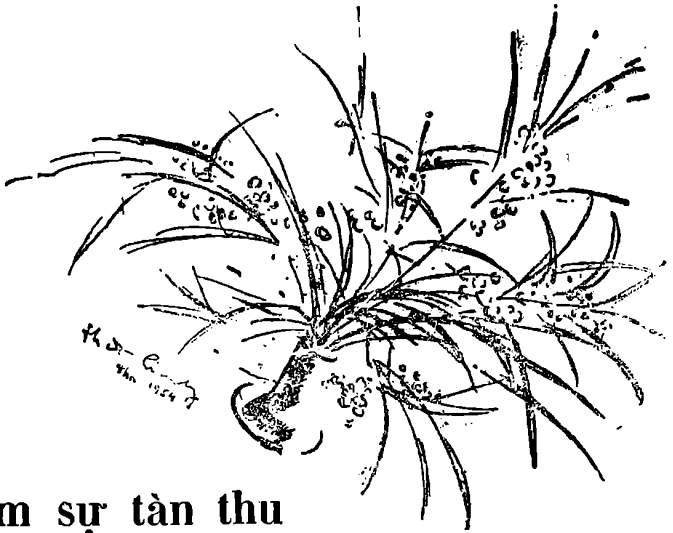


Một nghệ sĩ không nên kết hôn. Nghệ thuật của họ sống về đời mới, về hy vọng, về đau thương. Hôn nhân bền chặt sẽ giết họ.

A. MAUROS

Người ta ghen vì tự ái hơn là tình yêu.

LA ROCHEFOUCAULT.



tâm sự tàn thu

Sắp trở mùa đông, hết nắng hanh!
 Không gian phảng phất biệt-ly-tình
 Đâu hìu cánh bướm vờn tơ ủa,
 Tan tác đài hoa sót cuống xanh.
 Có thâu tình mưa, chiều chẵn tối ?
 Mà say ý khói, sớm xây thành !
 Lạnh lòng thấm cả lòng thu muộn,
 Ai ghen hồn thu mộng viễn chinh ?

ý loạn đêm trường

Thơ của ta làm đề lặng ai ?
 Ngần ngor mộng ngẩn tiếc đêm dài
 Sương khuya phảng phất màu ly-biệt,
 Khói nhạt mơ hồ bóng lẻ loi.
 Nét hận tô vào trang Di-sử,
 Dấu giày quên hằn lối Thiên Thai.
 Có ai rắc ngọc trên trời thắm
 Hồn bướm không về giấc Liễu-Trai.

bài thơ “luân lạc”

Trăng ở phương nào đưa lời đây ?
 Lòng không « tâm sự » khó vơi đây !
 Tình trao bến lạ, hoa chưa thắm,
 Ý gửi trời xa, mộng đã say.
 Luân lạc sá gì muôn quán gió
 Ngần ngor khôn kín một tờ mây.
 Bao nhiêu hư-ảnh mùa thu cũ,
 Cũng đã tàn theo với tháng ngày.

CÁC CẬU MƯU MỆO LẮM

của Tuyết-Hương



MỘT hôm tôi hỏi mẹ tôi thế này :

— Mẹ ơi, tại sao con trai không phải làm bếp?

Chắc các bạn đã đoán biết trước câu trả lời.

— Tại chúng nó còn phải đi học.

Giá mọi khi tôi đành chịu thua, không tìm ra câu gì vặn lại. Nhưng hôm nay thì khác. Bởi vì tôi đã phát minh sẵn lời ứng đáp. Kéo cái ghế đang ngồi xích vào chính giữa bàn, đối diện với người, tôi chống hai khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay tì hai bên cằm, ranh quá hỏi :

— Thế con là gì hử mẹ ?

Hơi ngạc nhiên nghĩ một lúc mẹ tôi mới trả lời :

— Là con gái chứ con gì.

— Vậy sao con cũng đi học ?

— Thời bây giờ khác, con gái cũng đi học cho công bằng, kẻo bị thua con trai.

Thế là mẹ tôi mắc mưu ! Tôi tươi cười hỏi :

— Con đã phải học chữ để bằng con trai, sao lại còn phải học làm cơm, học lau nhà, rửa bát ?

— Biết làm sao, từ thời thượng cổ đã thế rồi.

— Tại sao mẹ không bắt các anh ấy học làm cơm đi cho công bằng ?

Bị dồn vào chỗ bí, mẹ tôi đành nói :

— Ừ, để mai thử xem.

Buổi tối hôm ấy, khi đem thông cáo ra đọc, trong đó có một khoản ghê gớm lắm, tôi yên trí lắm, tôi yên trí Minh và Hợp sẽ hết sức bất bình, đem đủ các thứ lý luận ra để phản đối đạo luật quái gở ấy.

Đại ý khoản ấy thế này : « Để cho công bằng, việc nhà sẽ chia đều, con trai giữ một ngày, còn gái một ngày. Nhưng từ xưa tới nay Tuyết và Lan phải làm hết, bây giờ đến bù lại, Minh và Hợp sẽ phải làm liên trong hai năm. »

Trái với dự đoán, hai người chỉ nhìn nhau trao đổi ý kiến, rồi vui vẻ chấp thuận hết các điều kiện một cách rất biết điều.

Sương quá, bắt đầu từ sáng mai tôi và chị tôi không phải dậy sớm giặt quần áo, lau nhà, rửa sân, dóm bếp đun nước và sửa soạn bữa ăn sáng nữa. Chúng tôi bàn nhau sẽ ngủ thật muộn, trở dậy trước giờ đi học mười lăm phút. Vừa đủ thi giờ rửa mặt chải đầu và ăn điểm tâm.

Hai chị em tôi đang ngon giấc thì giột mình hốt hoảng tỉnh dậy vì có tiếng đập cửa thình thịch. Lúc ấy hình như còn sớm lắm, trời hãy tối đen, bốn bề vắng lặng không một tiếng xe hay chân người đi ở dưới đường. Chị tôi lên tiếng:

— Ai thế ?

— Tôi. Chúng tôi đến dọn buồng đây.

Rời cánh cửa mở toang, đèn bật sáng trưng, hai chàng diện giày tây ống đế có đinh sầm sầm bước vào giữa phòng, đặt thùng nước, chổi dài, chổi ngắn khăn lau, bàn chải xuống sàn gỗ.

Vẫn nằm trên giường, ngái ngủ tôi hỏi :

— Làm gì mà dọn sớm thế !

— Hai rưỡi sáng rồi. Mời các cô giấy cho tôi dọn buồng.

— Rồi hai người vừa sẵn tay áo vừa nói với nhau :

— Chúng mình khiêng đồ sang một bên, dội nước rửa bên này trước nhé. Phải dựng ngược giường lên mà quét, kéo lát nữa mợ lại kêu mình làm đổi.

Chẳng ai bảo ai, chúng tôi cùng lay van :

— Thôi thôi, mời các cậu dọn buồng khác, buồng chúng tôi cứ để chúng tôi dọn lấy.

Hai ông tướng vừa khiêng đồ lên đi khỏi, Lan vội khóa trái cửa lại. Mời hơi thiu thiu, mẹ tôi ở buồng bên đã gọi :

— Tuyết, Lan đâu ! Bảo chúng nó xuống dưới nhà mà dọn, không phải dọn trên gác nữa.

Vừa nằm yên chỗ, đã nghe mẹ nói léo xéo :

— Có xuống xem không, chúng nó dội hết chum nước ăn, mai không có gì mà thổi cơm đâu.

Độ mười lăm phút sau mẹ lại gọi :

— Xuống bảo chúng nó không phải quét dọn gì nữa, đem quần áo ra mà giặt. Làm như phá còn gì là đồ đạc !

Một đêm có lúc ngủ ngon giấc nhất thì bị dựng giấc không biết bao nhiêu lần ! Sáng hôm sau tôi và chị tôi bơ phờ mệt mỏi. Một hơn cả những hôm phải dậy sớm làm việc nhà.

Xuống đến sân, đi ngang qua mấy giầy phơi quần áo. Tôi nhăn mũi nói :

— Quần áo giặt còn toàn mùi xà phòng.

Nghe tôi nói, mẹ đứng trong nhà nhìn ra, bồng kêu lên :

— Thôi chúng nó làm rách cái áo cánh của tao rồi !

Chị tôi đang đánh răng, ngừng đầu lên nhìn cũng hét lên như thuốc đánh răng vừa hóa thành vôi sống :

— Chết tôi rồi ! Cái quần vừa mới may mấy ông mảnh giặt thế nào mà rách xoạc cả hai ống thế này !

Đến lượt tôi chu chéo lên :

— Khổ tôi chưa ! Vạt trước áo dài trắng của tôi làm sao thế này !
Cầm cái hót rác và chiếc chổi xể đi qua, Hợp đứng lại nhìn và

Bảo :

— Có gì đâu, Minh nó vô ý đánh rơi gói thuốc tím vào đấy mà.

Đã hết truyện đâu, mấy ông hàng xóm thò đầu nhìn nhó :

— Bèn này các cô làm gì mà khói thế, có định hun chúng tôi thì bảo ?

Bây giờ mới nhìn xuống bếp. Mẹ tôi kêu lên :

— Trời ơi ! nó đốt bếp hay sao thế này ?

Chúng tôi cùng quay lại. Từ những cửa sổ, khe hở, khói đen kịt tuôn ra nhiều đến nỗi không trông không rõ cái bếp nữa. Gặp gió khói tỏa sang bốn bên hàng xóm, cái mùi cao xu cháy khét lẹt cừ thế mà xông vào mũi. Vào đến nơi, hóa ra mấy cậu đang dóm bếp ! Chị tôi vừa lấy khăn lau nước mắt, vừa xặc từng hồi như uống nhằm nước vào phổi, kêu ầm ỹ lên :

— Đi ra ngay, từ rầy cấm không được bén mảng xuống cái bếp này nữa.

Sáng hôm ấy chúng tôi đi học muộn mất mười lăm phút, lại bị nhện đói vì không có nước pha sữa. Đi dọc đường chị tôi phàn nàn :

— Cứ đề yên sáng mình dậy sớm làm cho xong. Thế là trưa nay mất giấc ngủ phải thức mà làm những việc chưa làm, lại phải làm

lại cả những việc chúng nó đã làm !

Tôi an ủi :

— Từ giờ trở đi, chúng mình để không phải rửa bát đĩa nữa. Thế cũng sung sướng chán rồi chị ạ. Ăn no rồi phải kiêng bát đĩa xoong chảo đi rửa em ngại nhất đấy.

Bữa cơm tối hôm ấy chỉ còn mỗi một cái bát ăn cơm lạnh lặn để phần mẹ tôi, chị Lan phải ăn tạm bằng cái bát mẻ, còn ba đứa chúng tôi đành phải ăn bằng đĩa như mèo vậy. Cũng may mẹ tôi có tinh lo xa, lúc nào trong tủ cũng để dành sẵn mấy cái đĩa để phòng thiếu, chứ không thì bây giờ tôi vẫn chưa nghĩ ra sẽ ăn cơm thế nào.

Ngồi tĩnh nhằm sự thiệt hại của cả ngày hôm nay, chị Lan tắc lưỡi :

— Con trai thật vô tích sự !

Tôi mếu máo :

— Thế là mình lại phải lau nhà, rửa bát, lại phải đâm đầu vào bếp, xách nước rửa sân !

Mẹ tôi trầm ngâm nói :

— Làm thế nào ! Từ thượng cổ đã thế rồi mà !

Tuyết-Hương

TƯ TƯỢNG HAY

Thầy lang mà làm thì hại một người ;

Chinh trị mà làm thì hại một thế hệ ;

Văn - hoá mà làm thì hại muôn đời.

LÃO TỬ



GIA ĐÌNH TÔI

TRUYỆN DÀI CỦA **DUY-LAM**

(Tiếp theo)

LAN.

Trong gia đình tôi ai cũng nói nhanh, trừ me tôi; nhưng người giữ vô địch là Lan. Ngay chính tôi khi nói chuyện với Lan, nhiều lần hết sức chú-ý nghe mà hiểu cũng không kịp. Lan không những chỉ nói nhanh mà mỗi khi kể lại một chuyện gì lại còn dùng điệu bộ đáng mặt. Nếu me tôi cười không phải chỉ bằng miệng mà cả người cũng cười, thì Lan không những chỉ dùng lời nói để diễn tả mà đôi mắt to xếc lúc sáng lên lúc nheo lại một cách ranh mãnh; chiếc mũi nhỏ chun vào chế riếu; đôi môi cong lên mím lại; còn diễn tả tư tưởng linh động hơn cả những câu nói liên tiếp của nàng.

Tôi hay chế Lan :

— Lan trông giống một con mèo.

Quả thật Lan rất giống một con mèo. Sống trong gia đình, Lan tuy cười nói nhiều nhất, hay chọc ghẹo mọi người, đặc biệt những ông bạn Liên, luôn luôn hoạt động không chịu ngồi yên một chỗ, nhưng nhiều khi tâm tính Lan thay đổi, chợt vui chợt buồn và vì vậy bí mật khó hiểu như một con mèo. Chẳng hạn đương khi tất cả mọi người vui vẻ nói chuyện chung quanh một bộ đồ trà Lan tự nhiên thờ người và vẻ mặt buồn rười rượi. Hỏi Lan cũng không đáp, gọi Lan cũng không thưa và rồi Lan rưng rưng nước mắt chực khóc.

Thật có trời hiểu !

Theo ba tôi thì những giọt nước mắt bất chợt xuất hiện một cách vô duyên đó chỉ là kết quả của :

— Chắc Lan nó yếu gan, cần phải uống thuốc bổ.

Tuy ông không giảng là tại sao yếu gan lại hay khóc, nhưng ông không chịu thay đổi ý kiến và mua cho Lan một lô vi-ta-min. Lan rất sợ uống thuốc nên lấy cớ :

— Cổ họng Lan bé lắm, uống thuốc không vào.

Trông thấy Lan mỗi buổi sáng nhắm mắt,捏 mũi uống đến ba chén nước đầy mới nuốt được một ... nửa viên thuốc, Sơn bực mình giảng lấy thuốc.

— Trông chị Lan uống thuốc « ngu dốt » bực cả mình. Trông Sơn uống đây này !

Lan khoái lắm nói khích thêm :

— Giỏi ... Sơn tài thật ... làm thế nào mà không nghẹn. Nuốt thêm một viên nữa để chị xem và cổ bắt chước.

Sơn không nề hà rất sẵn lòng giúp Lan và sáng nào Lan cũng gọi Sơn đến và hai chị em một người dạy cách uống thuốc, một người vờ ... không biết uống, cứ thế tiếp tục cho đến khi Sơn lên được 3, 4 cân và Lan thì vẫn gầy và gần như không biết viên thuốc bổ mùi vị ra sao, lúc đó ba tôi mới chợt nghĩ ra và bắt Lan phải uống

thuốc trước mặt ông.

Lan rất thích mèo. Nhà tôi đã có một đàn mèo, một con mèo mẹ và bốn con nhỏ. Tuy thế Lan vẫn chưa cho là đủ. Có hôm Lan đi học về để cặp xuống bàn và trước những con mắt ngạc nhiên của mọi người (và khó chịu của ba tôi) Lan từ từ lôi trong cặp ra một con mèo lông đen tuyền.

Con mèo kêu : - Mèo.

Ba tôi : - Hừ ! Mèo vớ! chó. Nhà cứ như là bách thú.

Vừa đến gia đình tôi con mèo đã có một kẻ thù.

Lan thì vẫn thản nhiên kể :

— Lan thấy nó đang kêu ngoài đường tội quá nên tóm ngay lấy cho vào cặp.

Sơn kêu lên :

— Thế là chị Lan ăn cắp rồi ! Biết đâu mèo người ta nuôi lạc ra ngoài đường.

Lạc hay không lạc Lan đâu có quan tâm. Chỉ biết là khi Lan đi đi lại lại trong nhà thờ có một đàn mèo theo hầu. Chỉ có Lan gọi mèo mới tới. Chúng tôi gọi đùa Lan là « Công Chúa Mèo ».

Khi Lan ngồi khâu trên giường thế nào cũng phải có mấy con mèo quây chung quanh. Lan nói truyện với mèo rất tài.

Lan ôm con «mèo mẹ» và nói với nó như nói với người. Tuy trong số mèo nuôi trong nhà cũng có con đẽ, nhưng Lan nhất định gọi con mèo Lan thích và nuôi từ mấy năm nay là «mèo mẹ»

— Trông nó yếu điệu và quý phái như một bà mệnh phụ. Tiếng kêu của « mèo mẹ » cũng thanh tú hơn nhiều con mèo khác.

Điều Lan thường mong ước là :

— Giá bây giờ bắt thành lính « Mèo mẹ » yếu điệu nói với Lan « cô Lan ơi! Cô có mạnh giỏi không ? Hôm nay tôi thấy khó chịu trong người vì mấy cháu quấy quá ! » chắc thú vị lắm nhỉ ?

Từ khi nhớn lên, tuy đã là một thiếu nữ nhưng Lan vẫn giản dị về phục sức cũng như trang điểm như hồi nhỏ.

Lan mặc áo gù cũng được và không bao giờ bán khoản như Liên chọn hết màu này đến màu áo khác. Những hàng áo tôi và Dư mua cho Lan và bắt Lan may cũng khá nhiều, nhưng nếu đi đâu Lan có mặc áo đẹp thì hình như chỉ cốt làm vui lòng mọi người, chứ không phải vì thích diện để tôn sắc đẹp.

Nếu sắp đi đâu với tôi, Lan lo lắng hỏi :

— Anh ! Lan mặc áo này nhé ?... Không được à ?... Thế Lan mặc áo nâu ?

Khi đi xem ciné với Dư, Lan cũng hỏi :

— Anh, Dư ! Lan mặc áo vàng nhé ? Áo lam vậy ?...

Tôi thì thích những màu nóng và ấm như vàng, nâu, beige còn Dư trái lại ưa những màu,

chìm như xanh lạt, lam, cho nên Lan chia những áo của nàng ra làm hai loại « Áo anh Lam » và « áo anh Dư » Đi đâu với Liên thì Lan khỏi phải lo mặc màu gì, vì Liên còn mãi tìm màu áo hợp với màu da của... Liên nên cũng chẳng để ý đến Lan.

Có một hôm cả bọn Lan Liên tôi và Dư sắp đi chơi phố, Lan đã bức mình đến nổi suýt ở nhà vì không biết mặc áo màu gì cho hợp với ý kiến của mọi người. Lan kêu lên :

— Làm tội Lan vừa vừa chứ! Lan mặc áo dài chứ các anh mặc à ? Anh Lam thì nhất định bắt Lan mặc màu nâu. Anh Dư lại bắt Lan mặc màu tím. Được ! Bây giờ anh Dư mang theo một cái chiếu, anh Lam mang theo hết cả áo của Lan. Ra đến phố thỉnh thoảng Lan dừng lại thay ngay áo giữa đường, còn các anh thì phải quây chiếu chung quanh Lan.

May cho Lan chiếu trong nhà hôm đó đều đem giặt cả, vì Sơn thì khăng khăng nhất định đi theo để quây chiếu cho Lan, nó rất khoái làm những việc quái gở như vậy.

Ngay đến mái tóc của Lan cũng không được mọi người để yên. Trước đây ít lâu tóc Lan dài và rủ xuống chỉ cách mặt đất hơn ba mươi phân. Cả trường T. V. Lan là người độc nhất còn để tóc dài. Tôi, Liên và Dư không ai chịu để Lan uốn tóc.

Nhất là Liên :

— Nhất định Lan chưa được uốn. Buổi đêm khi Liên chấp chờn nửa thức nửa ngủ, Lan ngồi cạnh, tóc dài rủ xuống trông như một bức tranh Nhật, đẹp lắm. Cắt phỉ đi mắt.

Dư thì mọi khi chụp ảnh Lan bao giờ cũng bắt Lan sỏa tóc ra và để rủ xuống ngực hoặc quấn quanh cổ :

— Như thế Lan mới giống một cô gái Liễu Trai.

Tuy vậy « bức tranh Nhật » và « cô gái Liễu trai » không thú vị một chút nào luôn luôn kêu ca :

— Trời nực quá sức mà cứ bắt Lan để tóc dài vừa nóng vừa nặng đầu. Lan đi phỉ dê đây.

Mọi người xúm lại can Lan mới thôi.

Cho đến một hôm chính tôi, không nhớ vừa đi đâu về, chạy vào nhà trong tìm Lan và bảo :

— Lan ! Chiều nay Lan phải đi uốn tóc. Tóc Lan cổ điển lắm rồi.

Lan mừng rỡ reo lên :

— Thú quá nhỉ ? Anh Lam bằng lòng thì ai cũng phải theo.

Hơn một tuần lễ sau Lan mới bước chân đến hiệu uốn tóc vì còn phải chờ mọi người quyết định xong xuôi Lan nên uốn kiểu gì. Suốt ngày Lan bị mọi người thi nhau làm tội. Hết Dư gọi :

— Lan ra đây anh bảo. Bỏ

cặp ra để tóc rủ xuống ! Cuốn tóc lên ! Lan lấy cặp cuộn thành từng chuỗi theo kiểu Ang-lê xem sao ...

Lại đến lượt tôi :

— Lan ngồi yên để anh ngắm thử khuôn mặt Lan xem có hợp với kiểu tóc của Pier Angeli hay không.

Còn Sơn thì ai hỏi, nó chỉ có mỗi ý kiến là «chị Lan nên uốn theo con Dăng-sà-Beng » (Jean Seberg là tên một nữ tài tử có cái đầu húi rất ngang tàng như con trai), vì theo Sơn kiểu đó vừa mát lại vừa đỡ tốn tiền uốn lại.

Tuy vậy đến hôm Liên dẫn Lan đến hiệu uốn tóc chính Lan là người lưỡng lự và ngại ngùng. Lúc đó chắc Lan mới thấy tiếc bộ tóc dài và trái ngược thấy mọi người phải xúm lại khuyên nhủ, đồ dành Lan mới chịu bước ra khỏi cửa.

Lúc Lan ở hiệu về, vừa trên xe taxi bước xuống, Lan chạy thẳng một mạch vào phòng riêng, đầu trùm một chiếc khăn kín mít không cho ai trông thấy tóc và rồi ở lì trong phòng không chịu ra. Hỏi Liên, Liên kể :

— Đến hiệu Lan bắt đầu rung rung nước mắt và khi người thợ lấy kéo cắt món tóc đầu tiên Lan bắt đầu khóc và khóc mãi cho đến khi uốn xong.

Sơn tò mò hỏi :

— Thợ họ bảo thế à ?

Liên ngạc nhiên hỏi lại :

— Bảo gì?

— Họ bảo chị Lan phải khóc trong khi uốn tóc.

— Sơn im đi! Chẳng biết cái gì còn hỏi vớ vẩn.

Sơn im, nhưng từ đó trở đi nó có thành kiến là hễ khi uốn tóc các cô bắt buộc phải khóc cho nó... điệu.

Về việc bếp núc, khâu vá, Lan rất vụng về, không khéo tay như Liên. Nhưng được mỗi cái Lan chịu khó dọn dẹp nhà cửa và giúp mẹ tôi làm bếp chứ không lười như Liên. Đã có lần Lan hỏi mẹ tôi:

— Mẹ! Làm thế nào khi đun nước biết nước sôi?

Mẹ tôi chưa kịp đáp thì Sơn đã nhanh nhẩu trả lời:

— Chị cho tay vào thử thì biết ngay chứ khó gì.

Dọn dẹp nhà cửa đối với Lan là một công việc rất dễ dàng vì Lan chỉ việc cầm một cái phất trần và đi theo sau mẹ tôi. Khi mẹ tôi mắng Sơn:

— Sơn! Sao không cắt cái

đồng sách này vào ngăn. Còn mấy cái kim búa này sao lại để giữa bàn? Lan cũng cho nó mấy cái.

Lan cầm phất trần củng vào đầu Sơn một cái. Đó là một cách giúp mẹ tôi.

— Khi mẹ tôi cầu nhàu:

— Gớm! Mấy ông con trai lớn rồi, cũng còn cầu thả. Áo với quần bày bừa cả ra.

Lan nheo mũi lại phê bình thêm một câu:

— Gớm! Bừa cả ra...

Đó cũng là một cách giúp mẹ tôi.

Đoạn Lan ôm phất trần cầm một cuốn truyện lẻo đẻo theo sau mẹ tôi cho khi, khi mẹ tôi dọn dẹp xong.

Giúp mẹ tôi thì chẳng được bao nhiêu, nhưng làm mọi người buồn cười và vui vẻ vì những hành động ngộ nghĩnh của mình thì Lan thật đã thành công.

(còn tiếp)

DUY LAM

TƯ TƯỞNG HAY

Thanh niên thì tưởng rằng lão tuế diên; nhưng lão tuế thì biết rằng thanh niên diên.

George Chapman

Chỉ những kẻ diên mới nhẩy số vào những nơi mà thiên thần sợ không dám đặt chân tới.

Pope (Essai on Criticism)



vườn thơ

Thu là mùa của nhớ nhung mơ
mộng, cũng như thu là mùa của
nhà thơ. Lá vàng rụng, vầng trăng
mờ tỏ, ngọn gió heo may là nguồn
cảm hứng bất tận của thi nhân mặc
khách. Chẳng thế mà tự trước đã
có biết bao nhiêu là thơ vịnh trăng,
vịnh gió, vịnh thu ; đến nay vẫn
còn và mãi mãi sẽ còn nhiều thơ
nữa.

Đúng như lời của Nam-Thiên!
Trăng gieo thi hứng bao chàng
thi nhân...

hay của Nhất-Ánh :

Trăng hòa sương bạc gọi hồn thơ...

hay của Cao-Hoàn-Nhân :

Chị đi độ ấy, thu sang

Mắt em là những lá vàng bơ vơ

Suốt ngày em chỉ làm thơ

Suốt ngày em chỉ ngồi mơ duyên
lình...

(Thu cho chị)

LAN MẶN KHAI

Riêng một cảnh Đà-Lạt đã hiển
cho Nhất-Ánh mấy bức tranh, mỗi

bức một vẻ đắm say riêng, mà
cũng gợi buồn gợi nhớ cho người
ta :

...Lại có chiều thu êm dịu thế

Bóng tà tha thướt chiều nghiêng
nghiêng

Mênh mông xanh thẳm pha vàng
nhạt

Rừng núi bao la đắm ảo huyền !

∴

Lại những chiều thu mưa nắng hạt

Mây trời trắng xóa phủ non cao,

Trông vời một sắc mù xa thẳm

Sóa cả Rừng Lan, cả Suối Đào !

∴

Rồi lại chiều thu, mơ mộng quá

Đáy hồ mây lắng ánh long lanh

Mắt ai thuở ấy in màu nước

Cười đẹp hơn hoa ả nụ tình

∴

Đêm thu mây núi đều thu cả

Tóc trắng, rừng xanh cũng mịt
mù

Nhân sự im chìm trong tịch mịch
Trăng hóa sương bạc gọi hồn thơ.
(Thu Đà-Lại)

Trăng đã gọi nhớ cho **Bảo-Sơn**,
nhớ người nhớ cảnh, mà người
ấy cảnh ấy lại ở tận Bắc phương
xa vời giữa lúc « nước non chia
sẻ », nhà thơ quyết giữ « lòng
người không chia » ước ao rằng
« người » đây không phải chỉ là
một vài mà là tất cả « người Việt-
Nam » :

Đêm nay chênh chếch trăng thâu,
Nhớ người phương Bắc, nhớ câu
hẹn hò.

Hẹn rằng: «Sóng hãy còn đỏ,
Trời còn trăng bạc, tình ta vẫn
còn ! »

Sóng dấy nay vẫn còn đỏ.
Đi xuôi về ngược giọng hò vẫn
thanh.

Trời dấy trăng vẫn còn xinh,
Khi tròn khi khuyết bao tình ngần
ngơ.

∴

Hỏi người phương Bắc năm
xưa :
Rằng sóng còn có đỏ đưa không
mình ?

Rằng trăng còn sáng còn xinh ?
Rằng mình còn có nhớ tình ta
chăng ?

∴

Hay là trời đã vắng trăng ?
Hay là tình đã giá băng hồi tình ?
Hay là sóng nước lênh đênh ?
Con đỏ đã ghé bến tình nơi nao ?

∴

Đò kia vì hãy cầm sào,
Trăng kia vì hãy còn cao trên
trời,

Xin ai hãy giữ lấy lời,
Nước non chia sẻ, lòng người
không chia.
(Hỏi người phương Bắc)

Trăng cũng gọi nhớ cho **Tùng-
Linh**, nhớ đến người chị hiền góa
bụa, nhớ đến quê nghèo ly loạn ;
Tùng-Linh viết cho chị :

...Chị ơi trăng đã vào thu đầy !
Tấp tênh mây đi gọi gió ngàn,
Lóng đã làm như không muốn
nhớ

Mà rồi em vẫn cứ mang mang...

...Cổ hương nay vẫn nhiều mây
trắng !

Bến cũ chưa cầu bắc lối ngang ?
Khắp khềnh hàng cau do nắng
mãi ?

Trăng già thao thức khóc mây
hoang ?

Vẫn bao nhiêu kẻ đầu chưa góc
Sợ cả đêm từ một tiếng than !...

Đã nhiều người được hưởng
thú trăng trên sông, trên hồ, ngoài
biển khơi, trong vườn cảnh,
nhưng ít ai được hưởng thú
« Trăng Rừng » như **Minh-
Phương**. Thi sĩ mãi ngắm trăng
đã lạc bước vào rừng như « Nai
tơ bờ ngõ nhìn trăng lạc đường »
thi sĩ lại còn được ngủ một giấc
mộng vàng, được coi khúc nghệ-
thường, được kể vai tiên nữ, đề
khi tỉnh mộng chỉ còn bàng khuâng
nhớ liếc, đem tơ trăng dệt thành
thơ gửi sầu cho trăng :

...Ta say giấc ngủ bên rừng,
Lệ ai thánh thót trên từng lá khô.
Suối buồn nổi nhạc liêu sơ
Có con thỏ trắng bên bờ ngồi yên.
Trăng khuya mở cửa u huyền,
Ta lên cung Quảng, chơi thuyền
sóng Ngân...
(Trăng Rừng)

Địch Hoà hởi :

...*Chẳng biết nơi xưa người áo trắng*
Còn đếm những lá thu rơi ?
...Ai bảo thu sang gió lạnh lòng ?
Đời người phương cũ lệ rung
Đời mây giăng mãi vào dư ảnh
Đời nắng hanh xưa đồ xuống
lòng.
 (Bài thơ mùa thu)

Ánh nắng tuy lạnh lẽo, nhưng
 ánh trăng rất êm đềm và lặng lẽ
 soi sáng vào tâm hồn người ta,
 không bao giờ gây thêm tức giận
 mà có lẽ chỉ làm cho người thêm
 phần hiền hậu và xoa dịu lòng
 người thù hằn uất hận lẫn nhau.
 Chẳng thế mà Nam-Thiên ước ao
 cảnh thu vĩnh viễn thanh bình và
 đồ rằng :

Đố ai vẽ được trăng mờ
 Đố ai nhất được muôn tờ trăng
 vàng ;

Đố ai ghi khúc tào khang
 Đố ai chép được cung đàn âm
 thụ ;

Đố ai xóa hết hận thù
 Đố cho trần thế muôn thu thanh
 bình !...

(Trăng thơ)

Hàn San lại thả hồn sang tận
 bến Cô-Tô để nghe lại tiếng chuông
 chùa lúc nửa đêm trăng giải và
 và ngâm lại mấy vần thơ của
 Trương-Kế.

Cô-Tô bến vắng sương mờ
 « Nửa đêm nghe tiếng chuông
 chùa Hàn San »

Bãi xa trăng giải mờ màng
 Tiếng chài dàu đã sớm tàn thanh
 âm

Lạnh lùng một chiếc thuyền
 không
 Buồn trông mái tóc thi nhân bạc

màu...

nghe :

Dư âm ngân vang rung tơ trắng
 Hàn-San cảm thấy :

Canh tàn vẫn gió sương lên
 Sầu không ngăn nổi con tim lạnh
 lòng
 (Cô Tô Dạ Nguyệt)

LAN SƠ KHAI

Bài « Bao giờ mẹ về với con »
 của em Kim-Liên đã xúc động biết
 bao trái tim và đã gây nguồn cảm
 hứng cho nhiều thi sĩ. Nào Lan-
 Thanh-Ngọc khóc mẹ, nào Thuần-
 Phong N.A.T. nhớ buổi chiều đông
 mất mẹ hiền, nào Trần-thị Thùy-
 Lan than thở :

Buồn cho số kiếp đời con trẻ
 Chỉ thiếu một tình mẹ ấp gầy...

Nguyệt-kiều-Khanh nếu không
 phải cùng ở trong một cảnh ngộ
 với Kim-Liên, thì đã thông cảm
 nỗi lòng của những trẻ mồ côi lạc
 lõng hơn ai hết. Những lúc đưa
 trẻ đứng bên thềm mơ bóng mẹ :

Nghe xe rít thảng ngoài đêm
 vắng

Con rộn niềm tin ngỡ mẹ về
 ...Gối mộng bao giờ tỉnh giấc hoa,

Trời khuya còn đọng ánh sương
 nhòa

Trăng liềm ai mắc trên khung cửa
 Vuốt lạnh hồn non, gió thoảng
 qua !

...Con thấy mẹ về giữa giấc mơ
 Mất huyền say đắm ngắm con thơ
 Êm êm tay mẹ sờ lên trán

Thăm dịu lòng con tuổi đợi chờ...
 ...Nhưng hồi ! mơ rồi lại liếc mơ

Trăng sương còn rọi cánh song hồ.
 Ngoài thềm ai bước êm êm đó ?

Nào có ai đâu : gió hững hờ !

NGƯỜI GIỮ VƯỜN

tư tưởng chiều

Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm
Anh nhớ em, em hỡi, anh nhớ em
Không gì buồn bằng những buổi chiều êm
Mà ánh sáng hòa dần cùng bóng tối
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rối
Vài miếng đệm u uất lẫn trong cành
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớp nhịp nhàng và lặng lẽ
Không gian xám tưởng sắp tan thành lệ

Thời hết rồi còn chi nữa đâu em
Thời hết rồi gió gấc với trăng thềm
Vội sương lá rụng trên đầu gần gũi
Thời đã hết hồn ghen và giận dữ
(Được giận hờn nhau sung sướng bao nhiêu)
Anh một mình nghe tất cả buổi chiều
Vào chậm chậm ở trong hồn hiu quạnh
Anh nhớ tiếng, anh nhớ hình, anh nhớ ảnh
Anh nhớ em, anh nhớ lắm em ơi!

Anh nhớ em của tháng ngày xa khơi
Nhớ đôi môi đương cười ở phương trời
Nhớ đôi mắt đương nhìn anh đắm đắm,
Em, xích lại và đưa tay anh nắm.

D.

PHONG HÓA

NGÀY NAY

văn vui

KHÓC

TÔI nghiệm rằng người đàn bà Việt-Nam cho cái khóc là quan trọng trong sự giao thiệp. Phải biết khóc mới ra người lịch-sự, mà phải khóc sao cho khéo, trong lúc khóc làm thế nào kẻ được hết tâm sự mới là tài.

Trẻ con mới nhớn lên, các bà đã dạy khóc rồi. Đứa trẻ nào mau khóc cho khéo thì các bà cũng lấy làm vinh diện như được một người chồng cử-nhân hay tú-tài vậy.

Một ngày trước khi về nhà chồng, cô dâu mới phải tập khóc.

Đã có một vài bà « nhà nghề » rất thạo, trông nom chỉ bảo : khóc khi nào là đúng điệu, lúc nào nên sụt sùi, lúc nào nên đưa khăn tay lau mắt. Đáng điệu phải cho khéo, phải khóc thế nào cho người ta cảm thương.

Đến khi đưa dâu, nếu bà con ai cũng khen cô dâu khóc giỏi thì các bà « nhà nghề » tất được thưởng và sẽ được đất « hàng ».

Nhiều khi cười chạy tang, cô dâu bước về nhà chồng đã phải khóc ngay mẹ chồng rồi. Không

biết mặt, không biết người, mà nhiều khi họ khóc thảm thiết quá.

Trong đám tang, hiểu, thì cái khóc lại cần thiết lắm. Chẳng may nhà nào không đủ người khóc, thì phải mượn các bà « khóc mượn ». Nhưng đấy là sự bất đắc dĩ mà thôi. Thường thường thì phải cố kiếm ra người khóc, không người ta riếu và chê bai.

Bao nhiêu phụ nữ trong nhà phải ngồi quay quần lấy quan tài. Để có khách vào thăm viếng, thì phải cùng nhau cất tiếng khóc cho cao, khi khách lễ xong, lui ra thì mới thôi. Trong khi khóc phải kể rõ ràng người chết đó là ông bà, hay cha mẹ, rồi kể cái công nuôi nấng dạy dỗ ra sao. Đã có những câu đặt sẵn cho tiện, phải học thuộc lấy. Nhiều khi phụ nữ tang gia vừa phải khóc lại vừa phải trông nom các công việc nữa. Đó là một cái khó, nhưng rồi họ cũng quen đi. Đương trông nom bếp núc chẳng hạn — để có gọi lên khóc, họ tất tả lên ngồi sụp bên quan tài, rồi khóc ngay được, thì mới tài. Tôi có biết một bà khóc

rất tài : đang chỉ bảo người nhà thì chợt có trống báo khách vào, kèn vừa thổi lên thì bà cũng vừa cất tiếng vừa khóc vừa bảo đầy tớ : « Ơi mẹ ơi !... đang hai đầu thôi... mẹ đi đâu bỏ con thế này... chỗ gạo tám... mẹ đi đâu... tao để trong buồng... mẹ ơi ! », mà khóc rất thảm thiết, ai cũng phải cảm động.

Nếu người chết đi là một người có tuổi, không sót thương mấy, thì lại khó hơn nữa. Vừa vui vẻ

cười đùa, vừa đem sôi gói bánh, lại vừa phải khóc ra nước mắt. Nhưng đàn bà con gái họ tài lắm.

Cái khóc ở xã-hội Việt-Nam đã thành ra một nghề. Các nhà khóc mướn giỏi được thiên hạ hoan nghênh lắm, quanh năm chỉ khóc một vài bận là đủ ăn.

Họ ra công trau dồi nghề họ cho một ngày một mở mang tiến bộ. Họ thật có lương tâm nhà nghề.

CÂU CHUYỆN ĐÒ GIỘC

ĐÊM đã khuya, một chiếc thuyền đang lênh đênh trên sông Chanh.

Đêm thanh, sông vắng, chỉ nghe thấy tiếng dế, tiếng ếch cùng tiếng mái chèo đập nước mà thôi. Thỉnh thoảng thuyền qua các xóm ở sát vệ sông, lại thêm tiếng chó sủa vắng vắng đàng xa cùng tiếng tù và của mấy thầy lý khăn đi tuần trong xã.

Thuyền có hai khoang, khoang trong cao hơn như cái sập. Trên sập trải chiếu hoa cặp vải tây đỏ, một ông chánh tổng nằm hút thuốc phiện, ngọn đèn pha-lê lơ-lơ chiếu ánh lờ mờ. Ở khoang ngoài thấp, hai người đàn bà buôn chè ngồi bó gối thì thầm trò chuyện và một ông đồ vào trạc ba mươi cuộn tròn nằm ngủ, gối đầu lên chiếc sập trên.

Một lúc ông Chánh dậy đánh sái, bàn chân chạm phải đầu ông đồ, cơn ghiền chừng chưa được

thoả, nên ông Chánh có vẻ nhăn nhó gắt gỏng. Nhân tiện có cái quạt đặt bên khay đèn, ông ta liền cầm lấy sẽ gõ lên đầu ông đồ mà bảo rằng :

— Dậy chứ, anh đồ ! cái sập này tôi thuê rồi kia mà !

Ông đồ giật mình ngồi nhồm dậy, tức giận lắm, búi lại búi tóc, đội lại cái khăn. Lúc đó trăng đã xế chiếu xiên ánh sáng vào khoang thuyền, như gọi nguồn thơ của nhà thi sĩ. Ông đồ ngồi rung đùi, khẽ gật gù, tựa lưng vào sọt chè tươi thì thầm ngâm nga lấy làm đắc chí lắm. Song tuy làm ra bộ điềm tĩnh mà kỳ thực trong bụng đang nghĩ cách báo thù...

Một lúc sau, ông Chánh soi hết chuyển sái nhất, trong người đã thấy khoan khoái, ngấm bóng trăng, đã thấy đẹp, chợt nghe ông đồ ngâm thơ, liền hỏi đùa một câu :

— Thơ gì đấy, ông đồ ? Có bài gì hay cho nghe mấy.

— Thưa cụ, chúng tôi còn đốt lăm.

— Nhún mình mãi thì cứ đọc nghe thử.

— Thưa cụ quả chúng tôi không hay làm thơ.

— Tiếc nhỉ? Đi dò giọc đêm khuya lại có ánh sáng trăng mà không có thơ... Hay biết truyện gì kể nghe.

— Thưa cụ truyện thì có, nhưng sợ nhạt lăm.

— Thì cứ kể.

— Thì xin vâng.

..

Ngày xưa ở làng tôi có một người lính đi lâu năm. Vợ ở nhà buồn, buồn quá thành phải gượng sầu, vui cũng một người hàng xóm.

Đến ngày bác quyền mãn lính về, thì cái cuộc vui của bác gái đã gần có kết quả, nghĩa là bác có thai đã được năm, sáu tháng. Cụ tính, đi xa vắng hàng ba bốn năm trời về những mong được hoan lạc cùng bạn trăm năm, ai ngờ nay ngắm cái trống cũng đủ chán như cơm nếp nát...

Cái giận, cái nóng của con nhà binh chả nói thì cụ cũng thừa hiểu. Sẵn tay cầm cái quạt, cái quạt dài và nặng, bác quyền chẳng chút thương người bụng mang dạ chửa, cứ thẳng cánh vạt hoài, dù vợ lay van cũng mặc, nặng nặc hỏi có một câu: «Mày ngủ với ai?»

Vợ nhất định chối cãi:

— Lay thầy, em chẳng ngủ với ai hết.

Giáo quạt lại vạt, đau quá chỉ quyền nói liều:

— Lay thầy tha cho em xin thú.

— Vậy mày ngủ với ai? Phải thú cho thật.

— Em ngủ với bụt.

— Ngủ với bụt?

— Vậy thật là em ngủ với bụt. Bác quyền ngẫm nghĩ: «Nói láo. chứ ngủ thế nào được với bụt... Nhưng cũng có thể được... ta thường nghe truyện hung thần, ma quỷ hiếp người ta thì biết đâu!»

Bác còn hỏi vặn một câu:

— Mày ngủ với bụt nào?

— Ông bụt ở trên chùa ta.

Bác Quyền tức uất người, mặt tái mét, tay phải cầm chiếc quạt. tay trái lôi tuột vợ lên chùa. Rồi thầy Quyền cầm quạt gõ đầu ông bụt thứ nhất hỏi:

— Mày ngủ với ông bụt này phải không?

Vợ lắc đầu.

Lại gõ vào đầu ông bụt thứ hai hỏi:

— Thế có phải ông này không?

Vợ lại lắc đầu.

Đến ông bụt thứ ba là tượng Đức Ông, vừa gõ xong thì thấy Đức Ông quay cổ lại quắc mắt, mắng (chỗ này thầy Đồ trợn mắt nhìn ông Chánh tổng):

— Thăng đều, tao có ngủ với vợ mày đâu mà mày dám cầm quạt gõ vào đầu tao. Thăng láo!!

TU-ĐỒ

ĐÍNH CHÍNH

Tác giả bài «Vùng Trùng Qua Mấy Ấng Thơ Đường» đăng trong giai-phẩm Văn-Hóa Ngày-Nay tập 5 (số Thu đặc biệt) là thi sĩ Bùi-Khánh-Đán. Trong lúc vội in đề xuất bản mau chóng, chúng tôi đã sơ ý không đề tên tác giả, xin đính chính và thành thật cáo lỗi cùng thi sĩ Bùi-Khánh-Đán và độc giả thân mến của Văn-Hóa Ngày Nay.

V.H.N.N.



Bột sôcôla

OVALTINE

LÀ MỘT THỨC UỐNG
VỪA NGON VỪA BỔ

OVALTINE là một thực-phẩm rất bổ-dưỡng, gồm các chất : sữa tươi, trứng gà, mạch-nhà, cacao, chứa đựng rất nhiều sinh-tố cần-thiết cho cơ-thể con người.

TRẺ EM DÙNG **OVALTINE** sẽ được mau lớn, chóng lên cân ,

THANH-NIÊN DÙNG **OVALTINE** sức lực dồi dào ,

NGƯỜI LỚN TUỔI DÙNG **OVALTINE** sẽ thêm tráng-kien như buổi thiếu thời ,

NGƯỜI ĐAU MỐI MẠNH DÙNG **OVALTINE** mau lại sức ,

NHỮNG THÈ-THAO-GIA DÙNG **OVALTINE** gân cốt
nở nang, sức khoẻ
sung-túc, dư sức
tranh leo đoạt giải.